

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TÀI LIỆU
PHIÊN HỌP THỨ SÁU

Hà Nội, tháng 11 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP THỨ SÁU
CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023

TT	Nội dung	Thực hiện
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và Chương trình Hội nghị	Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ
2.	Khai mạc Hội nghị	Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
3.	Báo cáo công tác cải cách hành chính 10 tháng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 2 tháng cuối năm 2023	Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
4.	Thảo luận	Điều hành thảo luận: <ul style="list-style-type: none">- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang- Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ- Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương
5.	Nghỉ giải lao	
6.	Tiếp tục thảo luận	Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương
7.	Phát biểu Kết luận Hội nghị	Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

DANH MỤC TÀI LIỆU

I. DỰ THẢO BÁO CÁO		
STT	Nội dung	Trang
1.	Báo cáo tóm tắt.	1
2.	Dự thảo Báo cáo công tác CCHC 10 tháng năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ 02 tháng cuối năm 2023 của Ban Chỉ đạo.	9

II. THAM LUẬN CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG			
STT	Nội dung	Thực hiện	Trang
1.	Những kết quả nổi bật trong Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; thực trạng cung cấp dịch vụ công trực tuyến thời gian qua, tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ, giải pháp hướng tới hiệu quả, thực chất.	Bộ Thông tin và Truyền thông	70
2.	Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, đảm bảo thể chế hiệu lực, khả thi.	Bộ Tư pháp	75
3.	Nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới.	Bộ Tài chính	80
4.	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững trong thời gian tới.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	83
5.	Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính thời gian qua, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.	Đài Truyền hình Việt Nam	88
6.	Vai trò của Công đoàn trong cải cách hành chính, giải pháp thời gian tới.	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	94
7.	Kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính trong thời gian qua, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.	UBND tỉnh Lào Cai	97
8.	Sáng kiến và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.	UBND tỉnh Bắc Ninh	100

II. THAM LUẬN CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG			
STT	Nội dung	Thực hiện	Trang
9.	Nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh Ninh Bình	103
10.	Kết quả công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.	UBND tỉnh Quảng Trị	108
11.	Chuyển đổi số gắn kết với cải cách thủ tục hành chính tại địa phương.	UBND tỉnh Phú Yên	111
12.	Kết quả cải cách chế độ công vụ, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.	UBND tỉnh Bình Định	114
13.	Đẩy mạnh cải cách thể chế góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh Gia Lai	119
14.	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên địa bàn thành phố.	UBND thành phố Đà Nẵng	123
15.	Kết quả cải cách hành chính trên địa bàn thành phố trong Quý III, tồn tại, hạn chế, giải pháp thời gian tới góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư.	UBND thành phố Hải Phòng	126
16.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, những kết quả, tồn tại, hạn chế và giải pháp trong thời gian tới.	UBND thành phố Hà Nội	131
17.	Kết quả cải cách hành chính gắn với phát triển kinh tế - xã hội, những kết quả đạt được, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.	UBND thành phố Hồ Chí Minh	135
18.	Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số.	UBND tỉnh Bạc Liêu	139

BÁO CÁO TÓM TẮT
**Công tác cải cách hành chính 10 tháng năm 2023 và
phương hướng, nhiệm vụ 02 tháng cuối năm 2023****I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Trong 10 tháng năm 2023, công tác cải cách hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục có những đổi mới, quyết liệt, sát sao, cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để đẩy mạnh cải cách hành chính. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, công điện để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn đối với cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công¹, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh², cải cách tổ chức bộ máy hành chính³, cải cách TTHC⁴, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp⁵ tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp⁶. Trên cơ sở đó, kết quả cải cách hành chính đã đạt được tích cực tại các nội dung.

- Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban chỉ đạo đã chủ trì 03 phiên họp của Ban Chỉ đạo, đồng thời, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xem xét tình hình, chuyển biến thực tế để rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai với quyết tâm cao để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Công tác thông tin, tuyên truyền và kiểm tra cải cách hành chính được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các tỉnh, thành phố theo kế hoạch đã đề ra⁷.

¹ Công điện số 749/CD-TTg ngày 18/8/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023.

² Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

³ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030.

⁴ Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

⁵ Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023.

⁶ Công điện số 634/CD-TTg ngày 10/7/2023 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác định giá đất.

⁷ Bao gồm các tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Lạng Sơn, Bến Tre. Bộ Công an đã kiểm tra tại các địa phương: An Giang, Long An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Bình Định, Điện Biên, Hòa Bình; Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tại tỉnh Bắc Giang...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

Công tác xây dựng và ban hành pháp luật là một trong những nội dung được ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các thành viên ban chỉ đạo tại các bộ, ngành. Trong 10 tháng đầu năm 2023, Chính phủ đã tổ chức 08 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật.

- Từ đầu năm 2023 đến 06/10/2023, các bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 247 VBQPPL (giảm 08 văn bản so với cùng kỳ 2022); các địa phương ban hành 1540 VBQPPL cấp tỉnh (tăng 39 văn bản so với cùng kỳ năm 2022), 1135 VBQPPL cấp huyện (tăng 171 văn bản so với cùng kỳ năm 2022) và 57 VBQPPL cấp xã (giảm 421 văn bản so với cùng kỳ năm 2022).

- Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, tính đến ngày 24/10/2023, trên cơ sở báo cáo của các bộ và kết quả theo dõi, rà soát của Bộ Tư pháp, hiện nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ còn 12 văn bản (gồm: 09 nghị định, 01 quyết định, 02 thông tư) nợ chưa ban hành quy định chi tiết 09 luật, nghị quyết đã có hiệu lực.

- Trong quý III/2023, số VBQPPL có kiến nghị xử lý của các bộ, ngành đã được xử lý xong là 186/190 VBQPPL cần phải xử lý; tại địa phương, số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 37/77 VBQPPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện đầy mạnh cải cách TTHC. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách TTHC (Tổ Công tác) của Thủ tướng Chính phủ⁸ để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Trong quý III/2023, Tổ Công tác đã tổ chức 02 phiên họp vào ngày 08/9/2023 và ngày 16/10/2023.

- Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh: Trong 10 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa 341 QĐKD tại 30 VBQPPL. Luỹ kế từ năm 2021 đến 31/10/2023, các bộ, cơ quan đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 201 VBQPPL để cắt giảm, đơn giản hóa **2483** quy định kinh doanh (QĐKD). Các bộ, ngành đã đơn giản hóa 437 TTHC/1.086 TTHC (đạt 40%) để thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, trong đó, có 05 bộ, ngành⁹ hoàn thành thực thi phương án.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến 31/10/2023,

⁸ Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

⁹ Gồm các bộ, cơ quan: Công an, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BHXH Việt Nam.

đã có 21/22¹⁰ bộ, ngành và 61/63 địa phương¹¹ công bố 4.028 TTHC nội bộ (Bộ, ngành: 1.342 TTHC, các địa phương: 2.686.TTHC); 05 địa phương phê duyệt phương án đối với 117 TTHC nội bộ, trong đó, cắt giảm, đơn giản hóa 32 TTHC.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Từ tháng 9/2022 đến nay, 13/21 bộ, ngành đã ban hành và tham mưu ban hành 34 VBQPPL để thực thi phương án phân cấp 136/699 TTHC; chủ động phân cấp thêm 03 TTHC ngoài Quyết định số 1015/QĐ-TTg. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ đã hoàn thành 100%; 03 bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội thực thi phương án phân cấp đạt trên 50%.

- Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, trong tháng 10 năm 2023, tỷ lệ hồ sơ được cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử của các bộ, ngành đạt 26,93% (tăng 16,15% so với cùng kỳ năm 2022), các địa phương đạt 40,91% (tăng 27,77% so với cùng kỳ năm 2022); việc chuyển từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử của cấp bộ đạt 82,42% (tăng 30,73% so với cùng kỳ năm 2022), địa phương đạt 70,15% (tăng 31,31% so với cùng kỳ năm 2022).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg), thay thế Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

- Về vị trí việc làm, đến nay đã có 20/20 bộ, cơ quan ngang bộ¹² ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 13/15 bộ, cơ quan ngang bộ¹³ đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành. Đây là những kết quả bước đầu, giúp cho các bộ, ngành, địa phương có thêm cơ sở pháp lý trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của đơn vị, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức gắn với sử dụng và quản lý hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức.

- Về xây dựng chính quyền địa phương: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

¹⁰ Còn Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa công bố TTHC nội bộ.

¹¹ Còn 02 địa phương chưa công bố TTHC nội bộ, gồm: Quảng Ninh, Vĩnh Phúc.

¹² Các Bộ: 1-Bộ Tài chính; 2-Bộ VHHT&DL; 3-Bộ Công Thương; 4-Bộ TNMT; 5-Bộ KH&CN; 6-Bộ GD&ĐT; 7-Bộ TTTT; 8-UBDT; 9-Bộ Ngoại giao; 10-Nội vụ; 11-GTVT; 12-VPCP; 13-NHNN; 14-KH&ĐT; 15- Bộ Tư pháp; 16- LĐTB&XH; 17- Bộ XD; 18- Bộ NNPTNT; 19- Bộ Y tế; 20 – Thanh tra Chính phủ.

¹³ Các Bộ: Bộ Nội vụ; Bộ GTVT; Ngân hàng NN; Bộ CT; Bộ Y tế; Bộ KH&CN; Bộ TT&TT; Bộ VHHT&DL; Bộ LĐTB&XH; Bộ XD; Bộ TNMT; Bộ TP, Bộ GD&ĐT.

cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030 và Công điện số 972/CĐ-TTg ngày 17/10/2023 về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Bộ Nội vụ tập trung nghiên cứu rà soát, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Trong 10 tháng năm 2023, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 nghị định và 01 Quyết định¹⁴. Đặc biệt, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đồng thời, đang tiếp tục trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức nhằm đổi mới một số vấn đề về công vụ, công chức.

- Về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Tính đến nay, đã có 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về CBCCVC; trong đó có 67 bộ, ngành, địa phương đã đồng bộ 100% dữ liệu, 11 bộ, ngành, địa phương đồng bộ trên 90% dữ liệu. Tổng số dữ liệu được đồng bộ đạt hơn 2,2 triệu/hơn 2,3 triệu dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC (đạt tỷ lệ 95,3%, tăng 14.435 dữ liệu so với tháng 9/2023); trong đó dữ liệu của Bộ, ngành là 186.716 hồ sơ và dữ liệu của địa phương là 2.013.780 hồ sơ. Như vậy, Bộ Nội vụ là một trong 03 bộ đã hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Cải cách tài chính công

- Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định, Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền 16 thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, theo đó, đã góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính¹⁵.

¹⁴ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

¹⁵ Một số văn bản quan trọng như: (i) Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước; theo đó đã gia hạn thời hạn nộp thuế đến hết ngày 20/11/2023 đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2023 với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN trong thời gian gia hạn khoảng 10,4 - 11,2 nghìn tỷ đồng); (ii) Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước; theo đó, quy định từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023, mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô

- Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công¹⁶ ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/10/2023 là **401.836,4 tỷ đồng**, đạt 52% kế hoạch (đạt 56.74% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng kỳ năm 2022 đạt 46.44% kế hoạch và đạt 51.34% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), theo đó đã bổ sung, hoàn thiện thêm hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số. Chính phủ đã ban hành một số nghị quyết có liên quan đến thúc đẩy, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước: số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong 10 tháng đầu năm 2023 khoảng 6.2 triệu văn bản; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả. Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử.

- 36/63 địa phương đã triển khai trung tâm chỉ đạo, điều hành thông minh. Tỷ lệ DVCTT toàn trình trên tổng số đủ điều kiện đạt 100%; 40/63 địa phương tham mưu, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm thu hút người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023). Thông tư này có hiệu lực từ 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025 với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50%.

- Theo thống kê từ Bộ Công an, đến 10/10/2023 đã cấp trên 83,76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip; thu nhận trên 64,3 triệu hồ sơ định danh điện tử; trong đó, đã kích hoạt trên 379,3 triệu tài khoản (chiếm 69,4% tổng tài khoản phê duyệt, tăng 17,2 triệu tài khoản so với thời điểm sơ kết 6 tháng). Có 24 địa phương đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao¹⁷. toàn quốc đã có 12.597 cơ sở khám chữa bệnh (KCB) triển khai KCB bảo hiểm y tế (BHYT) bằng căn cước công dân (CCCD) gắn chip (đạt 98.2% tổng số cơ sở KCB BHYT trên toàn quốc, tăng 142 cơ sở so với thời điểm sơ kết 6 tháng); 91,2 triệu thông tin nhân khẩu được làm sạch giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và Dân cư.

và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; (iii) Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, quy định giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (mức giảm thuế suất: từ 10% xuống còn 8%) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; (iv) Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định giảm mức thu từ 10% - 50% đối với 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

¹⁶ Theo văn bản số 10343/BTC-ĐT ngày 27/9/2023 của Bộ Tài chính.

¹⁷ Gồm: Bắc Giang, Bắc Kạn, Hà Giang, Bình Dương, Hải Phòng, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Hưng Yên, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Đồng Nai...

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng nợ, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết chưa được khắc phục; tính đến nay, vẫn còn 12 văn bản thuộc trách nhiệm quy định chi tiết của Chính phủ, các Bộ chưa được ban hành.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời; việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn hình thức, chưa thực chất, chưa hiệu quả, tình trạng công chức nộp hồ sơ trực tuyến thay cho công dân diễn ra khá phổ biến.

- Việc tổ chức, vận hành Bộ phận Một cửa các cấp nhiều nơi còn chưa đúng quy định, đặc biệt là cấp xã. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng... Kỷ luật, kỷ cương hành chính còn chưa nghiêm, còn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ, yêu cầu điều kiện ngoài quy định ở một số cơ quan, đơn vị¹⁸.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Phương pháp tổ chức triển khai thực hiện chưa có nhiều giải pháp tập trung, quyết liệt. Một số bộ, ngành, địa phương đặt ra mục tiêu cải cách hành chính còn định tính nên rất khó đánh giá đúng hiệu quả và trách nhiệm của cơ quan, tập thể, cá nhân liên quan trong tổ chức thực hiện. Quá trình triển khai còn lúng túng; một số nơi quyết tâm chưa cao hoặc còn hình thức, không hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính đối với cải cách

¹⁸ Văn bản số 78/TCTCCTTHC ngày 21/9/2023 chấn chỉnh việc quy định và thực hiện THHC không đúng quy định pháp luật.

hành chính tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Tệ cửa quyền, quan liêu, tham nhũng vẫn còn, tính công khai minh bạch của nền hành chính còn nhiều thách thức, một bộ phận cán bộ, công chức suy giảm lý tưởng, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ, gây bất bình trong nhân dân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 02 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền về tình hình thực hiện cải cách hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, ngành, địa phương; Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tiếp tục tổ chức triển khai có chất lượng, hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tuyệt đối không ban hành quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian trái quy định hoặc không

cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp, người dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với việc đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn./.

Số: /BC-BCĐCCHC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO**BÁO CÁO****Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 10 tháng năm 2023,
phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 02 tháng cuối năm 2023**

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được ban hành tại Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022, Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo công tác cải cách hành chính 10 tháng năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 02 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**1. Công tác chỉ đạo, quán triệt**

Trong 10 tháng năm 2023, các thành viên Ban Chỉ đạo đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên các nội dung, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, quy trình, TTHC đang cản trở sự phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

a) Một số chỉ đạo nổi bật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nội dung cải cách hành chính 10 tháng năm 2023 là:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị, công điện yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công¹, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh², cải cách tổ chức bộ máy hành chính³, cải cách TTHC⁴, tăng

¹ Công điện số 749/CD-TTg ngày 18/8/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023.

² Các văn bản của Thủ tướng Chính phủ: (1) Số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023, (2) số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023. Công điện số 365/CD-TTg ngày 4/5/2023 chỉ đạo khẩn trương rà soát, xử lý kiến nghị của bộ, ngành, địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; Công điện số 470/CD-TTg ngày 26/5/2023 nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, phục hồi sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế chung của thế giới; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp...

³ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030.

⁴ Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp⁵ tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp⁶, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 15/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Theo đó, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không trình lên cấp trên và chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật; không đùn đẩy, để kéo dài công việc, làm lỡ thời cơ, cơ hội để tháo gỡ, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, gây lãng phí nguồn lực. Đồng thời, giao một số nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, cơ quan thực hiện, như: Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, phân cấp trong giải quyết TTHC theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan rà soát, cắt giảm thủ tục không cần thiết, nhất là về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa cho doanh nghiệp, đẩy nhanh xuất khẩu các sản phẩm nông sản, các nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ đạo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát và sửa đổi ngay các quy định liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục cho vay,... theo hướng tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các quỹ tín dụng nhân dân.

Trong 10 tháng năm 2023, Ban Chỉ đạo đã tổ chức 03 phiên họp với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo. Kết luận các phiên họp, Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo luôn có những chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xem xét tình hình, chuyển biến thực tế để rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ; đổi mới phương thức làm việc, cách thức quản lý; tăng cường đối thoại, nhất là đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp, người dân; đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hoạt

⁵ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023.

⁶ Công điện số 634/CD-TTg ngày 10/7/2023 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác định giá đất.

động⁽⁷⁾ năm 2023 và Kế hoạch kiểm tra⁽⁸⁾ công tác cải cách hành chính năm 2023; theo đó, đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương:

Với vai trò cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ cho lãnh đạo, công chức phụ trách thực hiện cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ tiếp tục tiến hành kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá việc sử dụng và tác động của Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tại 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó đã kịp thời phát hiện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính của các địa phương; đồng thời yêu cầu các địa phương quán triệt, sử dụng hiệu quả Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS được Ban Chỉ đạo công bố; kịp thời chấn chỉnh việc tổ chức và vận hành của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giao dịch với cơ quan công quyền, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, đẩy mạnh triển khai với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú; trong đó, tập trung truyền tải những kết quả nổi bật về cải cách hành chính theo từng lĩnh vực, nhất là tiến độ, kết quả về cải cách TTHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ và trả kết quả tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích; kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền thông minh,... Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức Tọa đàm với chủ đề “Công đoàn viên chức các cấp tham gia cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” tại thành phố Cần Thơ từ ngày 17 - 18/8/2023. Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục thực hiện phát sóng các phóng sự chuyên sâu về cải cách hành chính hoặc lồng ghép với các chương trình khác để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại các bộ, ngành, địa phương, nhất là những nội dung quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Một số phóng sự đáng chú ý, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, doanh nghiệp, như: Sáng kiến nhỏ, ý nghĩa lớn; Chuyển đổi số về nông thôn; Đổi mới trong đăng kiểm; Trách nhiệm giải trình với dân; Gập ghềnh đủ chuẩn cấp phép,...; nhiều địa phương đã chủ động tổ chức các

⁷ Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023.

⁸ Quyết định số 12/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023.

cuộc thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính, qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức vừa có điều kiện nghiên cứu thực tiễn, nâng cao nhận thức, vừa giúp phát hiện các ý tưởng, đề xuất mới, đột phá để thí điểm, nhân rộng góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; một số địa phương đã tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các tiện ích của một số mạng xã hội có nhiều người sử dụng (Zalo, Facebook, Youtube,...), giúp các thông tin, chính sách được truyền tải đến các đối tượng một cách nhanh chóng, thuận tiện, mang lại hiệu quả thiết thực.

Triển khai Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo - Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Thứ trưởng Bộ Nội vụ đã tổ chức đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các địa phương, như: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Nghệ An; thành viên Ban Chỉ đạo của Bộ Công An, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm tra cải cách hành chính đối với các đơn vị trực thuộc và địa phương⁹. Thông qua kiểm tra của Ban Chỉ đạo đã đánh giá, làm rõ kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, những tồn tại, hạn chế, cũng như những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, kịp thời chỉ đạo triển khai một số giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong quý III/2023, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tăng cường triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính; theo đó các bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra tại 172 cơ quan, đơn vị trực thuộc, kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với 07/07 nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế¹⁰ phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ 100%; các địa phương đã tiến hành kiểm tra tại 606 cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với 593/912 nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra¹¹, đạt tỷ lệ 64.8%; qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật:

Công tác xây dựng và ban hành pháp luật là một trong những nội dung được ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các thành viên ban chỉ đạo tại các bộ, ngành. Với sự chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt, linh hoạt và sáng tạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với quyết tâm cao của các bộ, ngành, địa phương, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có những chuyển biến tích cực; nhiều điểm nghẽn về cơ chế, chính sách đã được tháo gỡ, thông thoáng,

⁹ Bộ Công an kiểm tra tại các địa phương: An Giang, Long An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Bình Định, Điện Biên, Hòa Bình; Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tại tỉnh Bắc Giang.

¹⁰ Thủ trưởng các đơn vị chưa thực sự quan tâm tới CCHC; cán bộ, công chức làm CCHC còn hạn chế về kỹ năng; việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tập trung còn gặp khó khăn; cơ sở vật chất của Bộ phận Một cửa còn bảo đảm yêu cầu; còn tình trạng tiếp nhận và giải quyết TTHC chưa đúng quy định; việc theo dõi, giám sát thực hiện tại Bộ phận Một cửa còn khó khăn.

¹¹ Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết TTHC; phần mềm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC chưa kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tình trạng vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa thực chất, chưa hiệu quả,...

kip thời hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Trong 10 tháng đầu năm 2023, Chính phủ đã tổ chức 08 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Từ đầu năm 2023 đến 06/10/2023, các bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 247 VBQPPL (giảm 08 văn bản so với cùng kỳ 2022); các địa phương ban hành 1540 VBQPPL cấp tỉnh (tăng 39 văn bản so với cùng kỳ năm 2022), 1135 VBQPPL cấp huyện (tăng 171 văn bản so với cùng kỳ năm 2022) và 57 VBQPPL cấp xã (giảm 421 văn bản so với cùng kỳ năm 2022).

Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, tính đến ngày 24/10/2023, trên cơ sở báo cáo của các bộ và kết quả theo dõi, rà soát của Bộ Tư pháp, hiện nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ còn 12 văn bản (gồm: 09 nghị định, 01 quyết định, 02 thông tư) nợ chưa ban hành quy định chi tiết 09 luật, nghị quyết đã có hiệu lực.

Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, định kỳ hàng tháng, hàng quý đăng tải công khai tình trạng ban hành văn bản, danh mục văn bản nợ ban hành trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ. Tại các phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xem xét, nhắc nhở, kiểm điểm trực tiếp các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ còn để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết; xem đó là một trong những tiêu chí để lấy phiếu tín nhiệm đối với các thành viên của Chính phủ.

Nhìn chung, trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong xây dựng pháp luật ngày càng được cải thiện; phương pháp, hình thức lấy ý kiến góp ý hoàn thiện thể chế đã có nhiều đổi mới, chú trọng lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, theo đó, chất lượng xây dựng VBQPPL đã từng bước được nâng lên; các đề xuất xây dựng pháp luật đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện. Bộ Tư pháp đã thành lập đoàn công tác liên ngành kiểm tra, điều tra, khảo sát việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật¹², đồng thời đẩy mạnh triển khai thực hiện 03 đề án lớn về phổ biến, giáo dục pháp luật có phạm vi tác động trên toàn quốc, gồm: (i) Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027”; (ii) Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”; (iii) Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận

¹² Quyết định số 2182/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

pháp luật của người dân”.

- Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai bám sát kế hoạch năm hoặc theo chuyên đề, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống VBQPPL. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức các cuộc họp cho ý kiến độc lập, chuyên sâu về kết quả rà soát và đề xuất xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ theo từng lĩnh vực, nhóm lĩnh vực quản lý nhà nước. Bộ Tư pháp đã tổ chức 08 cuộc họp cho ý kiến về kết quả rà soát và đề xuất xử lý văn bản của 14 Bộ¹³, đến nay đa số các bộ, ngành đã cập nhật, chỉnh lý kết quả rà soát trên cơ sở ý kiến góp ý tại các cuộc họp này để bảo đảm tính chính xác, khách quan, khoa học, bám sát thực tiễn.

Trong quý III/2023, theo báo cáo cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các bộ, ngành đã tổng hợp được 190 VBQPPL cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 186. Tại địa phương, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các địa phương đã tổng hợp được 77 văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra, trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 37/77; 739 văn bản cần phải xử lý sau rà soát, trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 661/739.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp,... Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác cải cách TTHC (Tổ Công tác) của Thủ tướng Chính phủ¹⁴ để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Trong quý III/2023, Tổ Công tác đã tổ chức 02 phiên họp vào ngày 08/9/2023 và ngày 16/10/2023. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các

¹³ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Quốc phòng; Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp.

¹⁴ Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

cấp¹⁵ và Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp¹⁶. Đồng thời, đã kịp thời chỉ đạo việc xử lý thông tin phản ánh của báo chí về giải quyết TTHC tại tỉnh Nam Định¹⁷; rà soát, đơn giản hóa TTHC lĩnh vực nghĩa vụ quân sự¹⁸ và khẩn trương cắt giảm các thủ tục trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹⁹.

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh: Trong tháng 10 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 35 TTHC tại 06 VBQPPL²⁰ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng²¹; 02 bộ²² đã ban hành 02 Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa 03 quy định kinh doanh (QĐKD), nâng tổng số QĐKD được các bộ, ngành cắt giảm, đơn giản hóa trong 10 tháng đầu năm 2023 là **341** QĐKD tại 30 VBQPPL. Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 2.483 QĐKD tại 201 VBQPPL.

Trong tháng 10, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 122 TTHC tại 23 dự thảo VBQPPL²³, thực hiện thẩm định 160 TTHC quy định tại 30 dự thảo VBQPPL²⁴. Tính 10 tháng năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 929 TTHC tại 153 dự thảo VBQPPL, thẩm định 887 TTHC quy định tại 138 dự thảo VBQPPL.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến 31/10/2023, đã có 21/22²⁵ bộ, ngành và 61/63 địa phương²⁶ công bố 4.028 TTHC nội bộ (*Bộ, ngành: 1.342 TTHC, các địa phương: 2.686.TTHC*); 05 địa phương phê duyệt phương án đối với 117 TTHC nội bộ, trong đó, cắt giảm, đơn giản hóa 32 TTHC.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết 699 TTHC thuộc phạm vi quản lý của 21 bộ, cơ quan ngang bộ, đến nay, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực thi phương án phân cấp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nâng tổng số TTHC được phân cấp trong trong 10 tháng năm 2023 lên 116 TTHC tại 21 VBQPPL; tính từ tháng

¹⁵ Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

¹⁶ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

¹⁷ Công văn số 7944/VPCP-KSTT ngày 12/10/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang yêu cầu xác minh, làm rõ việc Đài Truyền hình Việt Nam có phóng sự phản ánh một số địa phương tại tỉnh Nam Định, trong đó Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Nam Định để người dân đi lại nhiều lần nộp hồ sơ, đùn đẩy trách nhiệm, kéo dài thời gian giải quyết, đặc biệt là hồ sơ lĩnh vực đất đai.

¹⁸ Công văn số 7957/VPCP-KSTT ngày 13/10/2023 của Văn phòng Chính phủ

¹⁹ Công văn số 8250/VPCP-KSTT ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ

²⁰ Gồm: 01 Luật, 04 Nghị định, 01 Thông tư

²¹ Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 31/10/2023

²² Gồm: Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

²³ Gồm: 01 Luật, 10 Nghị định, 06 Thông tư và 05 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

²⁴ Gồm: 08 Nghị định, 01 Quyết định của TTgCP, 15 Thông tư, 04 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 02 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

²⁵ Còn Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa công bố TTHC nội bộ.

²⁶ Còn 02 địa phương chưa công bố TTHC nội bộ, gồm: Quảng Ninh, Vĩnh Phúc.

9/2022 đến 31/10/2023, 13/21 bộ, ngành đã ban hành và tham mưu ban hành 34 VBQPPL để phân cấp 136/699 TTHC; chủ động phân cấp thêm 03 TTHC ngoài Quyết định số 1015/QĐ-TTg. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thanh tra Chính phủ đã hoàn thành 100%; 03 bộ: Giao thông vận tải; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội thực thi phương án phân cấp đạt trên 50%.

- Kết quả thực thi 19 nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa được 437/1.086 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (đạt 40%).

- Về công bố, công khai TTHC: Trong tháng 10 năm 2023, các bộ, ngành đã ban hành 182 TTHC sửa đổi bổ sung tại 07 văn bản QPPL; 06 địa phương đã ban hành 06 TTHC mới, 04 TTHC sửa đổi bổ sung và bãi bỏ 06 TTHC quy định tại 04 văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của địa phương. Theo số liệu phân tích theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại thời điểm ngày 25/10/2023, tại các bộ, ngành, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt 81,43% (tăng 47,8% so với tháng 9/2023); tại các địa phương, tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 26,72% (giảm 43,08% so với tháng 9/2023) và TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt 22,26% (giảm 33,39% so với tháng 9/2023).

- Về vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia: Các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh tiến độ rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC để tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường kết nối, thanh toán trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tính đến ngày 10/11/2023, đã có 4419 TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (2562 thủ tục của người dân, 2367 thủ tục của doanh nghiệp), trong đó có nhiều dịch vụ công được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Đăng ký, cấp biển số xe; cấp điện mới từ lưới điện hạ áp; đổi giấy phép lái xe; cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế,...

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được triển khai có hiệu quả; các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý; rà soát, đánh giá tình hình giải quyết TTHC để sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý, hiệu quả dựa trên tần suất giao dịch, khối lượng công việc tại Bộ phận một cửa các cấp. Cùng với đó, nhiều bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng và thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được triển khai tích cực, trong tháng 10 năm 2023, tỷ lệ hồ sơ được cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử của các bộ, ngành đạt 26,93% (tăng 16,15% so với cùng kỳ năm 2022), các địa phương đạt 40,91% (tăng 27,77% so với cùng kỳ năm 2022); việc chuyển từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử của cấp bộ đạt 82,42%

(tăng 30,73% so với cùng kỳ năm 2022), địa phương đạt 70,15% (tăng 31,31% so với cùng kỳ năm 2022).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Nghị quyết số 99/NQ-CP). Theo đó, yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các VBQPPL luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền; tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Đồng thời, giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan, tập trung thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung về: thẩm quyền giao, quản lý biên chế, rà soát, tổng hợp, báo cáo, đề xuất chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công thuộc ngành, lĩnh vực mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm; giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, chính sách tiền lương theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Về vị trí việc làm, đến nay đã có 20/20 bộ, cơ quan ngang bộ²⁷ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 13/15 bộ, cơ quan ngang bộ²⁸ đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành. Như vậy, có thể nói, bước đầu, các bộ, ngành đã chủ động, tích cực xây dựng và hoàn thiện các quy định về xác định vị trí việc

²⁷ Các Bộ: 1-Bộ Tài chính; 2-Bộ VHTT&DL; 3-Bộ Công Thương; 4-Bộ TNMT; 5-Bộ KH&CN; 6-Bộ GD&ĐT; 7-Bộ TTTT; 8-UBDT; 9-Bộ Ngoại giao; 10-Nội vụ; 11-GTVT; 12-VPCP; 13-NHNN ; 14-KH&ĐT; 15- Bộ Tư pháp; 16- LĐTĐ&XH; 17- Bộ XD; 18- Bộ NN&PTNT; 19 – Bộ Y tế; 20 – Thanh tra Chính phủ.

²⁸ Các Bộ: Bộ Nội vụ; Bộ GTVT; Ngân hàng NN; Bộ CT; Bộ Y tế; Bộ KH&CN; Bộ TT&TT; Bộ VHTT&DL; Bộ LĐTĐ&XH; Bộ XD; Bộ TNMT; Bộ TP; Bộ GD&ĐT.

làm của công chức và người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Việc xây dựng và ban hành các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế đã giúp các bộ, ngành, địa phương có thêm cơ sở pháp lý trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của đơn vị, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức gắn với sử dụng và quản lý hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức.

Ngày 18/9/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg), thay thế Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành. Theo đó, Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg quy định cụ thể hơn về phạm vi, đối tượng điều chỉnh, làm rõ loại hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức phối hợp liên ngành.

Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương các cấp: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Theo đó, xác định rõ lộ trình, các công việc phải thực hiện trong từng năm của giai đoạn 2023 - 2025, bảo đảm phù hợp với thực tiễn; phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030 và Công điện số 972/CĐ-TTg ngày 17/10/2023 về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Tại địa phương, trên cơ sở các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP²⁹ và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP³⁰, nhiều nơi đã tích cực rà soát, ban hành đề án sắp xếp lại, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo thẩm quyền được giao, xác định rõ lộ trình và đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo quy định; đồng thời, chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

4. Cải cách chế độ công vụ

²⁹ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

³⁰ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong 10 tháng đầu năm 2023, Chính phủ đã quan tâm, có nhiều chỉ đạo quyết liệt để tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đổi mới chế độ công vụ, công chức, thông qua đó, đã đạt nhiều kết quả tích cực trên các nội dung: Hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức; đẩy mạnh phân cấp; xác định vị trí việc làm; đổi mới tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm; thu hút, trọng dụng người có tài năng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động tham mưu triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trong 10 tháng năm 2023, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 nghị định và 01 Quyết định (*cùng kỳ năm 2022 có 03 nghị định được ban hành*), bao gồm: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 12/2023/TT-BNV ngày 08/8/2023 về việc bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 03/8/2023 hợp nhất Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, Bộ Nội vụ đang tiếp tục trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức nhằm đổi mới một

số vấn đề về công vụ, công chức. Bộ Nội vụ đã chủ trì triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời, tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển Chính phủ số. Tính đến nay, đã có 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về CBCCVC (32 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63 tỉnh, thành phố); trong đó có 67 bộ, ngành, địa phương đã đồng bộ 100% dữ liệu, 11 bộ, ngành, địa phương đồng bộ trên 90% dữ liệu. Tổng số dữ liệu được đồng bộ đạt 2.200.496/2.308.566 dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC (đạt tỷ lệ 95,3%, tăng 14.435 dữ liệu so với tháng 9/2023); trong đó dữ liệu của Bộ, ngành là 186.716 hồ sơ và dữ liệu của địa phương là 2.013.780 hồ sơ. Hiện nay, Bộ Nội vụ tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương khẩn trương nâng cấp phần mềm, hệ thống thông tin, cập nhật dữ liệu để kết nối, chia sẻ dữ liệu bảo đảm tiến độ đã đề ra; dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện đồng bộ, đối soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

5. Cải cách tài chính công

- Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng để kích cầu tiêu dùng, áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định, Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền 16 thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, theo đó, đã góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính³¹.

- Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các bộ ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình tổ chức thực thi các nhiệm vụ công vụ. Bộ Tài chính đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh triển khai kết nối dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công; trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số

³¹ Một số văn bản quan trọng như: (i) Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước; theo đó đã gia hạn thời hạn nộp thuế đến hết ngày 20/11/2023 đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2023 với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN trong thời gian gia hạn khoảng 10,4 - 11,2 nghìn tỷ đồng); (ii) Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước; theo đó, quy định từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023, mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; (iii) Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, quy định giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (mức giảm thuế suất: từ 10% xuống còn 8%) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; (iv) Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định giảm mức thu từ 10% - 50% đối với 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ chuyên ngành (Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế...) rà soát chính sách quản lý, sử dụng đối với các loại hạ tầng khác làm cơ sở đề xuất phương án hoàn thiện chính sách, quản lý, sử dụng và khai thác đối với các loại hạ tầng này.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt; Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 749/CD-TTg ngày 18/8/2023 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023. Trong đó, yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, công trình trọng điểm, liên vùng, dự án có tác động lan tỏa,...; xác định đây là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tập trung ưu tiên trong chỉ đạo điều hành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công³² ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/10/2023 là 401.836,4 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch (đạt 56.74% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng kỳ năm 2022 đạt 46.44% kế hoạch và đạt 51.34% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Trong đó, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 72.478 tỷ đồng (đạt 58.7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân cao gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (79%), Bộ Giao thông vận tải (67%), Đồng Tháp (87.9%), Thừa Thiên Huế (92.2%), Tiền Giang (82.7%), Vĩnh Phúc (80.7%); hiện còn 15 bộ, cơ quan trung ương chỉ giải ngân được dưới 10%, 4 địa phương dưới 30%.

- Về đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các Bộ, địa phương chủ động triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính. Đến nay, các Bộ, ngành, địa phương đã và đang phê duyệt phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC, cụ thể: Bộ Y tế, Bộ TN&MT, Bộ GTVT, Bộ Ngoại giao,...

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ: Bộ Tài chính đã có công văn số 11447/BTC-HCSN ngày 19/10/2023 lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Ngày 27/10/2023, Bộ Tài chính đã tham dự cuộc họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số

³² Theo văn bản số 10343/BTC-ĐT ngày 27/9/2023 của Bộ Tài chính.

60/2021/NĐ-CP do Bộ Tư pháp chủ trì. Hiện nay, Bộ Tài chính đang giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định và dự kiến trình Chính phủ ban hành Nghị định trong tháng 12/2023.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Ngày 22/6/2023, tại Chương trình Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), theo đó đã bổ sung, hoàn thiện thêm hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương; Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 07/8/2023 của Chính phủ chỉ đạo, yêu cầu cụ thể từng bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai, thực hiện một số nội dung trọng tâm về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia, trong đó, giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện CSDL an sinh xã hội, kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; ngày 12/7/2023, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong năm 2023 tính đến hết ngày 24/10/2023, hiện đã có hơn 103 bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp kết nối với NDXP; có 09 CSDL, 15 hệ thống thông tin đã kết nối, cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP; tổng số giao dịch lũy kế qua NDXP từ khi đưa vào khai thác đến nay đạt khoảng 1,5 tỷ; tổng số giao dịch qua NDXP trong năm 2023 (đến thời điểm báo cáo) đạt khoảng 486,5 triệu; trung bình hàng ngày có khoảng 1,6 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP.

Đến nay, đã hoàn thành kết nối CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với 32 bộ, ngành và 63 địa phương; kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với 57 địa phương. Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, đến 10/10/2023 đã có 03 bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải) và 31 địa phương hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với

Cổng Dịch vụ công quốc gia³³.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:

Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong 10 tháng đầu năm 2023 khoảng 6.2 triệu văn bản. Tính đến nay đã có khoảng 26.7 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Việc xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử góp phần đánh giá tình hình, hiệu quả xử lý công việc dựa trên dữ liệu của các cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước. Đây cũng chính là giải pháp đánh giá tình hình thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, trong 10 tháng đầu năm, Hệ thống đã phục vụ 18 phiên họp Chính phủ. Đến nay, Hệ thống đã phục vụ 83 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.881 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 633 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến ngày 10/10/2023, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị phục vụ xác thực định danh, đăng nhập một lần và giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, trong đó đã công khai, đồng bộ thông tin 6.413 TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC với các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; tích hợp, cung cấp gần 4,5 nghìn dịch vụ công trực tuyến, chiếm hơn 70%; phục vụ xác thực, định danh và đăng nhập một lần của gần 10 triệu tài khoản. Từ ngày 20/9 đến ngày 30/10, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có hơn 746 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 13,2 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 2,2 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; gần 4 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 1,2 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 797 tỷ đồng.

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy thực hiện với trọng tâm là đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỷ lệ DVCTT toàn trình trên tổng số đủ điều

³³ 31 địa phương gồm: An Giang; Bà Rịa – Vũng Tàu; Bắc Ninh; Bình Định; Bến Tre; Điện Biên; Đồng Tháp; Đắk Lắk; Hà Nam; Hưng Yên; Hà Tĩnh; Hải Dương; Hòa Bình; Kiên Giang; Kon Tum; Lào Cai; Lâm Đồng; Nam Định; Ninh Thuận; Nghệ An; Quảng Ngãi; Quảng Trị; Quảng Nam; Sóc Trăng; TP. Cần Thơ; Trà Vinh; Thái Nguyên; Thanh Hóa; Tuyên Quang; Vĩnh Long; Yên Bái.

kiện đạt 100%; 40/63 địa phương tham mưu, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm thu hút người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023). Thông tư này có hiệu lực từ 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025 với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50%.

Đến nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 15 đơn vị bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức. Theo thống kê từ Bộ Công an, đến 10/10/2023 đã cấp trên 83,76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip; thu nhận trên 64,3 triệu hồ sơ định danh điện tử; trong đó, đã kích hoạt trên 379,3 triệu tài khoản (chiếm 69,4% tổng tài khoản phê duyệt, tăng 17,2 triệu tài khoản so với thời điểm sơ kết 6 tháng). Có 24 địa phương đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao³⁴. Tính đến ngày 10/10/2023, toàn quốc đã có 12.597 cơ sở khám chữa bệnh (KCB) triển khai KCB bảo hiểm y tế (BHYT) bằng căn cước công dân (CCCD) gắn chip (đạt 98.2% tổng số cơ sở KCB BHYT trên toàn quốc, tăng 142 cơ sở so với thời điểm sơ kết 6 tháng); 91,2 triệu thông tin nhân khẩu được làm sạch giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và Dân cư.

Về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: Tính từ ngày 01/07/2023 tính đến hết ngày 04/10/2023, trên hệ thống đã ghi nhận có: 336.797 trường hợp đăng ký khai sinh; 100.568 trường hợp đăng ký kết hôn; 99.397 trường hợp đăng ký khai tử, 247.190 trường hợp cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 637 trường hợp đăng ký giám hộ, 3.892 trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con; 480 trường hợp nhận nuôi con nuôi, 27.446 trường hợp cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch; 400 trường hợp xác định lại dân tộc.

Thực hiện liên thông 2 nhóm TTHC “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng” (từ 21 ngày xuống còn 4 ngày làm việc đối với nhóm khai sinh và từ 25 ngày xuống còn 10 ngày làm việc đối với nhóm khai tử): Tính đến nay, Phần mềm Dịch vụ công liên thông đã tiếp nhận và xử lý thành công đối với 240.720 hồ sơ liên thông khai sinh và 20.023 hồ sơ liên thông khai tử, trong đó, một số địa phương có lượng hồ sơ phát sinh lớn như: Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hóa, Thái Bình, Bình Định, Hải Dương... Văn phòng Chính phủ đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành rà soát, giải quyết, khắc phục các tồn tại, vướng mắc và hướng dẫn các địa phương giải pháp để thực hiện hiệu quả 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông nêu trên.

³⁴ Gồm: Bắc Giang, Bắc Kạn, Hà Giang, Bình Dương, Hải Phòng, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Hưng Yên, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Đồng Nai...

- Về việc xây dựng CPĐT gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân: Tính đến tháng 10 năm 2023, tổng số Hệ thống thông tin (HTTT) của cả nước là 3.230 hệ thống, trong đó số HTTT được phê duyệt cấp độ là 2.020 hệ thống, đạt tỷ lệ 63%, tăng 32,5% so với cùng kỳ tháng 10 năm 2022 (Số HTTT được phê duyệt/ Tổng số HTTT của cả nước là 962/3.149 đạt tỷ lệ 30,5%).

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng nợ, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết chưa được khắc phục; tính đến nay, vẫn còn 12 văn bản thuộc trách nhiệm quy định chi tiết của Chính phủ, các Bộ chưa được ban hành.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời; việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn hình thức, chưa thực chất, chưa hiệu quả, tình trạng công chức nộp hồ sơ trực tuyến thay cho công dân diễn ra khá phổ biến.

- Việc tổ chức, vận hành Bộ phận Một cửa các cấp nhiều nơi còn chưa đúng quy định, đặc biệt là cấp xã; việc đồng bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh của các cấp chính quyền nhiều nơi chưa bảo đảm theo thời gian thực. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng... Kỷ luật, kỷ cương hành chính còn chưa nghiêm, còn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ, yêu cầu điều kiện ngoài quy định ở một số cơ quan, đơn vị³⁵.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Phương pháp tổ chức triển khai thực hiện chưa có nhiều giải pháp tập trung, quyết liệt. Một số bộ, ngành, địa phương đặt ra mục

³⁵ Văn bản số 78/TCTCCTTHC ngày 21/9/2023 chấn chỉnh việc quy định và thực hiện THHC không đúng quy định pháp luật.

tiêu cải cách hành chính còn định tính nên rất khó đánh giá đúng hiệu quả và trách nhiệm của cơ quan, tập thể, cá nhân liên quan trong tổ chức thực hiện. Quá trình triển khai còn lúng túng; một số nơi quyết tâm chưa cao hoặc còn hình thức, không hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính đối với cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Tệ cửa quyền, quan liêu, tham nhũng vẫn còn, tính công khai minh bạch của nền hành chính còn nhiều thách thức, một bộ phận cán bộ, công chức suy giảm lý tưởng, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ, gây bất bình trong nhân dân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 02 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền về tình hình thực hiện cải cách hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, ngành, địa phương; Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tiếp tục tổ chức triển khai có chất lượng, hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, nâng cao chất lượng,

hiệu quả hoạt động; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tuyệt đối không ban hành quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian trái quy định hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp, người dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi

số quốc gia theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với việc đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 10 tháng năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 02 tháng cuối năm 2023. Ban Chỉ đạo xin trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- TTr. Nguyễn Trọng Thừa;
- Các thành viên BCD;
- Lưu: VT, VP BCD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Nguyễn Trọng Thừa**

Phụ lục I
Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của BCĐCCHC của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch của các bộ, ngành
2.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề của các thành viên Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
3.	Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	Năm 2023	Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
5.	Hướng dẫn, đôn đốc bộ, cơ quan, địa phương thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đã hoàn thành (<i>Bộ Nội vụ đã có Công văn số 1512/BNV-CCHC ngày 07/4/2023</i>)
6.	Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của bộ, cơ quan địa phương, trong đó, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban.	Năm 2023	Các bộ, cơ quan, tỉnh, thành phố chưa kiện toàn	Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Đã có 9 bộ, 63 tỉnh , thành phố kiện toàn
7.	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai theo kế hoạch. - Văn phòng BCĐCCHC của Chính phủ đã ban hành Công văn số 11/VPBCĐCCHC ngày 12/5/2023. - Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 3668/BNV-CCHC ngày 13/7/2023
8.	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về cải cách hành chính của Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Tiếp tục nghiên cứu để thực hiện phù hợp
9.	Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quý II năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN					
I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG					
1.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
2.	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.	Năm 2023	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	<p>- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Chính phủ đã xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.</p> <p>Quốc hội: thông qua thông qua 11 Luật, Nghị quyết; xem xét, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự án Luật ; cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án Luật .</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời gian trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.</p> <p>- Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 2.043 văn bản, tăng 675 văn bản (49.34%) so với 6 tháng đầu năm 2022.</p>
3.	Nghiên cứu tăng cường cơ chế chính sách, điều kiện làm việc cho những người làm công tác thể chế.	Năm 2023	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	Trên cơ sở Tờ trình số 69/TTr-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>phủ³⁶ đã chỉ đạo: “<i>Bộ Tư pháp khẩn trương thống nhất với Bộ Nội vụ về nội dung dự thảo Nghị định, trong đó chú ý các quy định về: tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; hạng, ngạch pháp chế viên; chế độ phụ cấp đối với pháp chế viên</i>”.</p> <p>Thực hiện ý kiến chỉ đạo, Bộ Tư pháp đã làm việc trực tiếp và có văn bản gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính. Đến nay, Bộ Tư pháp đã nhận được ý kiến của Bộ Nội vụ, đang chờ Bộ Tài chính có ý kiến trả lời.</p>

³⁶ Văn bản số 386/VPCP-TCCV ngày 19/01/2023 của Văn phòng Chính phủ.

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
4.	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết; tăng cường nguồn lực và kinh phí cho công tác tư pháp.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
5.	Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
6.	Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
7.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
8.	Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1.	Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022.	Năm 2023	- Các bộ, ngành, địa phương; - Các bộ được giao đầu môi tại Nghị quyết	Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
			số 01/NQ-CP		
2.	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.	Trước 30 tháng 9 năm 2023	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
3.	Tổ chức thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023 và theo tiến độ được phê duyệt	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022.	Năm 2023 và theo tiến độ phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
5.	Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	Năm 2023	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
6.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
7.	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
8.	Lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định thủ tục liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông: “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; “Đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.	Năm 2023	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
2.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Năm 2023	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ, các địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
3.	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
IV. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1.	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	Quyết định số 1046/QĐ-TTg này 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.				
2.	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức
3.	Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Nghiên cứu các giải pháp triển khai vị trí việc làm trong hệ thống cơ quan hành pháp.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
				phương, cơ quan có liên quan	
5.	Hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
6.	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
7.	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.	Tháng 4 năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
8.	Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, kết nối chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Quý II năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
V. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1.	Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.	Năm 2023	Các bộ, ngành	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành.
2.	Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Tháng 9 năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, và có văn bản số 7317/BTC-

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>HCSN lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp. Ngày 25/7/2023, Bộ Tư pháp có công văn số 3186/BTPPLDSK T yêu cầu Bộ Tài chính lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại Điều 84 - Điều 89 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền. Ngày 22/9/2023, Bộ Tài chính đã có tờ trình số 204/TTr-BTC trình Thủ tướng Chính phủ về hồ sơ xây dựng Nghị định trong đó có nội dung báo cáo Chính phủ xin lùi thời hạn ban hành Nghị định sang tháng 12/2023 để hoàn thiện hồ sơ</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					Nghị định theo ý kiến của Bộ Tư pháp đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.
3.	Triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành.
4.	Nghiên cứu, đề xuất ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	Năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Đã hoàn thành. Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 30/TTr-BTC ngày 14/3/2023 báo cáo Chính phủ về việc ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công. Trong đó, Bộ Tài chính đã kiến nghị Chính phủ: Để đảm bảo việc thực hiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công một cách đồng bộ, công khai minh bạch, tránh

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>lợi dụng chính sách, cần thiết quy định cụ thể các chính sách ưu đãi trong các Luật: Luật Đất đai, Luật Thuế và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn các Luật chuyên ngành để đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật (Nghị định của Chính phủ không thể quy định các chính sách ưu đãi cao hơn quy định của Luật). Theo đó, Bộ Tài chính đề nghị trước mắt không sửa Nghị định 59/2014/NĐ-CP mà đợi khi Luật Đất đai (sửa đổi) và các Nghị định hướng dẫn Luật này được cấp có thẩm quyền ký ban hành để quy</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					định nội dung về chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa vào văn bản hướng dẫn Luật Đất đai sửa đổi cho phù hợp, thống nhất.
VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
1.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch
2.	Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch
3.	Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch
4.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.	Năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ	Thực hiện thường xuyên. Bộ Tài chính tiếp tục phối

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
				quan có liên quan	hợp với các Bộ, ngành để triển khai các thủ tục hành chính (TTHC) trên Cơ chế một cửa quốc gia. Đến nay, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 250 TTHC của 13 Bộ, ngành kết nối với trên 6,3 triệu bộ hồ sơ của hơn 62 nghìn doanh nghiệp tham gia; tiếp tục thực hiện trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước ASEAN
5.	Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo); 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.	01 tháng 6 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
6.	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của bộ, tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải	Quý I năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	62/63 địa phương và 10/21 bộ, ngành đã thực hiện hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.				thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7.	Hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
8.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
9.	Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.	Quý I năm 2023	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã triển khai, kết nối với 13 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					phương. Tiếp nhận tổng số 1.014.473.517 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; trong đó, số yêu cầu tra cứu, xác thực có thông tin đúng với CSDLQG về dân cư là 604.825.046 yêu cầu; có thông tin sai lệch là 409.648.471 yêu cầu.
10.	Xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Tháng 6 năm 2023	Bộ Công an	Các bộ, ngành	
11.	Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
12.	Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Trước tháng 6 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	
13.	Hoàn thành việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử tại chính quyền cấp xã.	Trước tháng 12 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
14.	Xây dựng Khung Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	Quý II năm 2023	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ đang tổng hợp, tiếp thu ý kiến của bộ, ngành, địa phương, hoàn thiện dự thảo để trình TTCP ký ban hành
15.	Nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho chuyển đổi số; thiết kế khung chương trình chuyển đổi số đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai từ cấp trung ương đến địa phương và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong phát triển các nền tảng số, dịch vụ số.	Năm 2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	
16.	Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.	Năm 2023	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Thanh toán dịch vụ công tiếp tục được mở rộng triển khai rộng rãi. NHNN đã chỉ đạo các NHTM, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT, doanh nghiệp thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money tích cực tham gia thúc đẩy thanh toán lệ phí, học phí không dùng tiền mặt, hỗ trợ triển khai thanh toán trực tuyến lệ phí đăng ký xét

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					tuyển đại học. Đến nay, có 63/63 UBND các tỉnh, thành phố có văn bản chỉ đạo, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội bằng phương thức TTKDTM ³⁷ ; có trên 61% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), trợ cấp thất nghiệp (TCTN) qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị ³⁸ .
17.	Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.	Năm 2023	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	

³⁷ Trong 5 tháng đầu năm 2023, các tỉnh, thành phố đã triển khai thu thập thông tin tài khoản của gần 500.000 đối tượng hưởng trợ cấp an sinh xã hội; số đối tượng đã nhận trợ cấp thường xuyên qua tài khoản được qua tài khoản đạt gần 100.000 người.

³⁸ Vượt mục tiêu đề ra đến cuối năm 2025 đối với dịch vụ công (60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức TTKDTM).

Phụ lục II

**Tổng hợp tiến độ trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, tỉnh tại
Phiên họp thứ tư và Phiên họp thứ năm của Ban Chỉ đạo
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của
Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ)**

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
1.	<p>- Trong năm 2022, Bộ đã trình Chính phủ 09 dự thảo Nghị định, Chính phủ đã ban hành (03) Nghị định; còn (06) Nghị định và (01) dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ chưa được xem xét ban hành. Ngoài ra, còn (03) dự thảo Nghị định được trình từ 2021 cũng chưa được Chính phủ xem xét, ban hành. Đề nghị Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ tiếp tục hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.</p> <p>- Sớm hoàn thiện chính thức vận hành hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ (version 2) để thuận lợi trong theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của các bộ, ngành.</p>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
2.	Hướng dẫn cụ thể về việc số hóa thủ tục hành chính; cách thức quản lý và triển khai đối với các thủ tục hành chính đặc thù thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành khác.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
3.	<p>- Xem xét, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tới người dân về lợi ích mang lại của chứng thực bản sao điện tử, khuyến khích người dân đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, miễn giảm chi phí cho người dân khi thực hiện chứng thực bản sao điện tử. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, tổ chức cung ứng thủ tục hành chính ngoài nhà nước chấp thuận các văn bản đã được chứng thực điện tử.</p> <p>- Xem xét đơn giản hóa quy trình thanh toán trực tuyến trên Cổng cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, ghi nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt được xem như hình thức thanh toán trực tuyến để đánh giá kết quả thực hiện theo Bộ Chỉ số 766.</p>	Bình Dương	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
4.	Xem xét ban hành quy định hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương quy định một số lĩnh vực chỉ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần), không tiếp nhận trực tiếp.	Kiên Giang	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
5.	<p>- Hướng dẫn cụ thể các giấy tờ phải số hóa khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn cụ thể việc tái sử dụng các thành phần hồ sơ của khi công dân, doanh nghiệp đến giải quyết thủ tục hành chính; quy định việc tra cứu thông tin công dân, xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh thư nhân dân; xác thực thông tin hộ gia đình thay cho các giấy tờ liên quan trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để đảm bảo đồng bộ trên toàn quốc; thống nhất cách tính thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia với thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ban, ngành.</p> <p>- Thống nhất thời gian giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở dữ liệu quốc gia với thời gian trong Quyết định công bố thủ tục hành chính của các bộ.</p>	Bắc Giang	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
6.	Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn. Kết nối, tích hợp phần mềm chuyên dùng của các bộ, ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Hưng Yên	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
7.	Nghiên cứu, chỉ đạo rà soát ban hành khung luật pháp trong các quy định về bản sao điện tử có chứng thực, giấy tờ có chữ ký số.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 2259/BTP-VP ngày 06/6/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
8.	Hướng dẫn thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động, thành lập Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực Công chứng của địa phương.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 2258/BTP-VP ngày 06/6/2023)
9.	Xem xét việc liên thông dữ liệu giữa Hệ thống iGate với phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp được ổn định, đảm bảo kết nối.	Đắk Lắk	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 2128/BTP-CNTT ngày 29/5/2023)
10.	Sớm trình Quốc hội ban hành “Luật Tổ chức thi hành pháp luật” để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 làm cơ sở pháp lý cho việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác thi hành pháp luật nói chung và theo dõi tình hình thi hành pháp luật nói riêng.	Hưng Yên	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 2257/BTP-VP ngày 06/6/2023)
11.	1) Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về cơ cấu ngạch công chức.	Thanh tra Chính phủ	Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức) (Đã trả lời tại Công văn số 3929/BNV-CCVC ngày 24/7/2023)
	2) Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành; Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập.		Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế) (Đã trả lời tại Công văn số 2565/BNV-TCBC ngày 31/5/2023)
	3) Đề nghị xem xét tính đặc thù của một số cơ quan như Thanh tra Chính phủ trong việc triển khai dịch vụ công toàn trình, một phần và xây dựng Cổng Dịch vụ công để sửa đổi Bộ tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính cho phù hợp, khách quan.		Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính) (Đã có Công văn số 21/VPBCĐCCHC ngày 10/7/2023 của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ gửi VPCP và Bộ TT&TT;

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
			Bộ TT&TT có Công văn số 2891/BTTTT-CĐSQG ngày 21/07/2023; VPCP có Công văn số 5600/VPCP-KSTT ngày 25/07/2023)
12.	Khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật về lưu trữ để các bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng Chính phủ	Bộ Nội vụ (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) (Đã có Công văn 756/VTLTNN-QLII ngày 19/7/2023)
13.	<p>1) Khẩn trương hoàn thành hướng dẫn về lưu trữ điện tử để các bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>2) Nghiên cứu, đề xuất văn bản quy định về đào tạo, tập huấn, các chế độ chính sách đối với nhân lực thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường điện tử.</p>	Bộ Công an	<p>Bộ Nội vụ (Đã trả lời tại Công văn số 756/VTLTNN-QLII ngày 19/7/2023) (Đã có Công văn 756/VTLTNN-QLII ngày 19/7/2023)</p> <p>Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức) (Đã trả lời tại Công văn số 3825/BNV-CCVC ngày 19/7/2023)</p>

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
14.	<p>1) Quy định số lượng tối đa thành viên Hội đồng thi tuyển và hướng dẫn về tỷ lệ thành viên Ban Thường vụ cấp ủy tham gia Hội đồng đảm bảo phù hợp với thực tiễn, nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị có thể mời thêm nhiều chuyên gia, nhà khoa học tham gia Hội đồng nhằm nâng cao chất lượng tuyển chọn.</p> <p>2) Hướng dẫn về các chức danh, chức vụ tương đương trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (cụ thể hóa Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở) để có cơ sở triển khai thực hiện.</p> <p>3) Sớm giải quyết các kiến nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng chính quyền đô thị và ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm, biên chế công chức từng lĩnh vực, phạm vi ngành để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện tại địa phương.</p>	Thành phố Hồ Chí Minh	<p>Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức) (Đã trả lời tại Công văn số 3928/BNV-CCVC ngày 24/7/2023)</p> <p>Bộ Nội vụ (Vụ Chính quyền địa phương) (Đã trả lời tại Công văn số 3300/BNV-CQDP ngày 28/6/2023)</p>
15.	Sớm có văn bản quy định về giá trị pháp lý và lưu trữ đối với hồ sơ thủ tục hành chính điện tử để các địa phương triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ.	Bình Dương	Bộ Nội vụ (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) (Đã có Công văn 756/VTLTNN-QLII ngày 19/7/2023)
16.	<p>1) Tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.</p> <p>2) Giao kế hoạch biên chế đối với tỉnh Hà Tĩnh bổ sung số biên chế hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.</p> <p>3) Hướng dẫn cụ thể các địa phương triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.</p>	Hà Tĩnh	<p>Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế) (Đã trả lời tại Công văn số 3933/BNV-TCBC ngày 24/7/2023)</p> <p>Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức) (Đã trả lời tại Công văn số 3927/BNV-CCVC ngày 24/7/2023)</p>

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
17.	Tổ chức tập huấn Luật Xây dựng, Luật Kiến trúc và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập huấn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD).	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng (Đã trả lời tại Công văn số 2187/BXD-VP ngày 30/5/2023)
18.	Sớm thông qua phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng (Đã trả lời tại Công văn số 2187/BXD-VP ngày 30/5/2023)
19.	Đề xuất các nước tham gia các hiệp định tham gia cấp C/O điện tử nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thông quan hàng hóa cho cộng đồng doanh nghiệp.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Công Thương (Đã trả lời tại Công văn số 3256/BCT-VP ngày 26/5/2023)
20.	Kết cấu đủ các chi phí (nhất là chi phí khấu hao trang thiết bị) vào cơ cấu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan về chính sách kiêm nhiệm, chính sách giải quyết đầu ra cho cán bộ dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Y tế (Đã trả lời tại Công văn số 3265/BYT-TCCB ngày 29/5/2023)
21.	Nghiên cứu đẩy mạnh hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực VH TT. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Đã trả lời tại Công văn số 2090/BVHTTDL-VP ngày 26/5/2023)
22.	Nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể mô hình quản lý các di tích trên địa bàn tỉnh vì hiện nay chưa có quy định nào quy định cụ thể thẩm quyền quản lý các di tích và mô hình quản lý di tích ở các địa phương chưa có sự đồng nhất.	Hà Tĩnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Đã trả lời tại Công văn số 2090/BVHTTDL-VP ngày 26/5/2023)
23.	Sớm ban hành định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng giá dịch vụ cho ngành giáo dục để có cơ sở thực hiện chính sách xã hội hóa, cơ chế tự chủ, cơ chế đặt hàng thuộc lĩnh vực giáo dục; từ đó góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương tinh giản biên chế đối với những người hưởng lương trực tiếp từ ngân sách nhà nước.	Đà Nẵng	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đã trả lời tại Công văn số 2648/BGDĐT-KHTC ngày 31/5/2023)
24.	Đánh giá tình hình nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa	Văn phòng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	phương theo văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022; chỉ đạo việc mở rộng dung lượng băng thông đường truyền, xóa vùng lùm sóng di động, cung cấp dịch vụ Internet chất lượng cao cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; nghiên cứu, sửa đổi các quy định pháp lý liên quan đến việc cấp, quản lý Chữ ký số công cộng cho người dân, tổ chức theo hướng áp dụng tài khoản định danh điện tử để đăng ký cấp chứng thư số cho tổ chức, cá nhân.		(Đã trả lời tại Công văn số 2192/BTTTT-CĐSQG ngày 09/6/2023)
25.	1) Nghiên cứu, sửa đổi các quy định pháp lý liên quan đến việc cấp, quản lý Chữ ký số công cộng cho người dân, tổ chức theo hướng tiện lợi cho tổ chức, cá nhân trong ký các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. 2) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị khẩn trương triển khai các giải pháp về công nghệ lâu dài và để khắc phục tạm thời trong giai đoạn thực hiện thủ tục đầu tư.	Bộ Công an	Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 2188/BTTTT-CĐSQG ngày 09/6/2023)
26.	Chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành từ các hệ thống do các bộ, ngành Trung ương triển khai với các địa phương để làm cơ sở đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, kết nối các cơ sở dữ liệu với nhau để đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính.	Đà Nẵng	Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 2189/BTTTT-CĐSQG ngày 09/6/2023)
27.	Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho chuyển đổi số; thiết kế khung chương trình chuyển đổi số đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai từ cấp Trung ương đến địa phương và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong phát triển các nền tảng số, dịch vụ số.	Kiên Giang	Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 2191/BTTTT-CĐSQG ngày 09/6/2023)
28.	Khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Nghị định ³⁹ để thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách kiểm tra chuyên ngành theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021.	Văn phòng Chính phủ	Bộ Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 5696/BTC-TCHQ ngày 05/6/2023 và Công văn số

³⁹ Dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; dự thảo Nghị định kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia.

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
			7802/BTC-TCHQ ngày 25/7/2023
29.	<p>1) Quy định cụ thể chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để làm căn cứ cho các tỉnh thực hiện (hiện nay Thông tư 172 năm 2012 quy định về mức chi cho công tác cải cách hành chính đã hết hiệu lực thi hành, Thông tư 26 năm 2019 thay thế Thông tư 172 và Thông tư 33 năm 2022 sửa Thông tư 26 không quy định cụ thể mức chi cho cán bộ một cửa. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh muốn trình Hội đồng nhân dân tỉnh tăng mức phụ cấp cho cán bộ “một cửa” nhưng không có cơ sở).</p> <p>2) Sửa đổi Thông tư 167 (năm 2012) về mức chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính, vì sau hơn 10 năm thực hiện, mức chi đã không còn phù hợp tình hình thực tế nên không khuyến khích được cán bộ, công chức, viên chức tâm huyết với công việc.</p>	Bắc Giang	Bộ Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 8351/BTC-HCSN ngày 08/8/2023)
30.	<p>1) Xem xét, tăng mức chi hỗ trợ cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính và bổ sung nội dung và mức chi công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ công chức này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.</p> <p>2) Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở để các địa phương triển khai đảm bảo đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng.</p>	Hưng Yên	Bộ Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 8678/BTC-HCSN ngày 14/8/2023)
31.	Sớm ban hành hướng dẫn việc giao vốn, tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ làm cơ sở để các địa phương sớm triển khai thực hiện các nội dung được quy định trong Nghị định; đồng thời thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi, giải đáp, học tập kinh nghiệm giữa các địa phương về các	Vĩnh Phúc	Bộ Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 9791/BTC-QLCS ngày 13/09/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	quy định hiện hành liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập.		
32.	Tăng nguồn vốn hỗ trợ cho các địa phương để các địa phương có đủ vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư kế cấu hạ tầng, trang thiết bị và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhằm góp phần thực hiện cải cách hành chính đạt hiệu quả cao.	Long An	Bộ Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 7101/BTC-ĐT ngày 07/7/2023)
33.	Đẩy nhanh tiến độ kiểm tra an toàn thông tin, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Đánh giá trải nghiệm người dùng để nâng cấp ứng dụng VneID bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm tạo sự thuận lợi, thân thiện, dễ khai thác sử dụng; nghiên cứu giải pháp tích hợp chữ ký số công cộng trong tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VneID.	Văn phòng Chính phủ	Bộ Công an (Đã trả lời tại Công văn số 2018/BCA-V03 ngày 22/6/2023)
34.	Chia sẻ bổ sung các trường thông tin về biến động quá trình cư trú và thông tin về các thành viên trong hộ gia đình; bổ sung nội dung có thể in, trích xuất được giấy xác nhận thông tin về nơi cư trú trong phần mềm tra cứu thông tin của công dân giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có kết nối với Cổng dịch vụ công của các tỉnh.	Bắc Giang	Bộ Công an (Đã trả lời tại Công văn số 1817/BCA-V03 ngày 08/6/2023)
35.	Hướng dẫn khi kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương đảm bảo hiện thị đầy đủ các trường thông tin theo quy định; việc tra cứu thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thao tác đơn giản, hiệu quả (chỉ phải nhập mã định danh).	Thái Nguyên	Bộ Công an (Đã trả lời tại Công văn số 1816/BCA-V03 ngày 08/6/2023)
36.	Xem xét việc liên kết và đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk với phần mềm chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải.	Đắk Lắk	Bộ Giao thông vận tải (Đã trả lời tại Công văn số 5373/BGTVT-TTCNTT ngày 25/5/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
37.	Ban hành Thông tư hướng dẫn về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện hoặc Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp cấp huyện; quy định danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực để làm cơ sở cho các địa phương xác định đơn sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.	Vĩnh Phúc	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Đã trả lời tại Công văn số 3888/BNN-TCCB ngày 15/6/2023)
38.	Phối hợp với tỉnh để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.	Bắc Giang	Các Bộ: Giao thông vận tải (Đã trả lời tại Công văn số 5373/BGTVT-TTCNTT ngày 25/5/2023); Kế hoạch và Đầu tư (Đã trả lời tại Công văn số 3968/BKHĐT-TCCB ngày 26/5/2023); Tư pháp , Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 8415/BTC-VPB ngày 09/8/2023); Y tế (Đã trả lời tại Công văn số 4426/BYT-K2ĐT ngày 14/7/2023)
39.	Điện tử hóa các mẫu biểu lĩnh vực Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính.	Bắc Giang	Các Bộ: Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 3405/BTP-VP ngày 02/08/2023), Lao động - Thương binh và Xã hội (Đã trả lời tại Công văn số 2607/LĐTBXH-VP ngày 11/07/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
40.	Chủ động xây dựng các API kết nối đảm bảo theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đồng nhất trên toàn quốc, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Bắc Giang	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023), Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 2190/BTTTT-CĐSQG ngày 09/6/2023)
41.	<p>1) Đề nghị Văn phòng Chính phủ có đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành Trung ương rà soát cập nhật mẫu báo cáo, TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia do bộ ngành quản lý thành TTHC toàn trình và TTHC một phần thay thế cho TTHC mức độ 3, mức độ 4 trước đây theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, để địa phương triển khai thực hiện.</p> <p>2) Hiện nay, việc liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của một số bộ, ngành chưa thực hiện được, ví dụ như cơ sở dữ liệu Quốc gia về hộ tịch, nên sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp gặp khó khăn trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm rà soát, thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong giải quyết TTHC.</p>	Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 6227/VPCP-KSTT ngày 14/8/2023)
42.	Xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ cho công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa các	Tỉnh Cà Mau	Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	cấp để khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ công chức này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.		(Đã trả lời tại Công văn số 4623/BNV-CCVC ngày 18/8/2023)
43.	Xem xét đồng bộ, tích hợp, công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của từng sở, ban, ngành tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ) để thuận tiện cho việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của từng đơn vị.		Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 6227/VPCP-KSTT ngày 14/8/2023)
44.	Sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của từng ngành, lĩnh vực để địa phương làm cơ sở ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) đồng thời làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan trung ương theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.	Thành phố Hải Phòng	Bộ Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 9219/BTC-QLG ngày 29/8/2023)
45.	Sớm có hướng dẫn cụ thể đối với những nội dung: Chuyển đơn vị sự nghiệp công lập ra ngoài công lập đối với các trường mầm non, trường trung học phổ thông; việc sắp xếp lại các trường mầm non, phổ thông để hình thành trường phổ thông nhiều cấp học theo hướng liên cấp, liên xã; việc sắp xếp các cơ sở dạy nghề, các trung tâm bảo trợ; mô hình tổ chức, hoạt động của các trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; hướng dẫn thực hiện mô hình quản lý như doanh nghiệp.		Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đã trả lời tại Công văn số 4953/BGDĐT-VP ngày 14/9/2023)
46.	Báo cáo, đề xuất với Quốc hội xem xét nghiên cứu, ban hành: - Luật Đơn vị sự nghiệp công lập để tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ về đơn vị sự nghiệp công. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành các nghị định về cơ chế tự chủ đối với lĩnh vực quản lý nhà nước đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và quy hoạch tổng thể về mạng lưới cơ sở đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo thống nhất trong cả		Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế) (Đã trả lời tại Công văn số 4525/BNV-TCBC ngày 14/8/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	<p>nước, có sự liên kết vùng, địa phương, tránh phân tán, chồng chéo nhiệm vụ.</p> <p>- Luật Cung ứng dịch vụ công, trong đó xác định sự tham gia của tư nhân trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công và Nhà nước tham gia theo hướng những lĩnh vực mà tư nhân không hoặc thể tham gia thì Nhà nước phải đóng vai trò cung cấp.</p>		
47.	<p>Cho phép tích hợp các dịch vụ công thiết yếu và hệ thống phần mềm chuyên ngành của các bộ, ngành với Hệ thống chính quyền điện tử tỉnh. Thống nhất sử dụng một phần mềm cho một loại TTHC để triển khai đồng bộ, tránh việc cán bộ phải thao tác trên nhiều phần mềm khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp⁴⁰.</p>	Tỉnh Quảng Ninh	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 6227/VPCP-KSTT ngày 14/8/2023)
48.	<p>- Cải tiến, điều chỉnh Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo tính kết nối xuyên suốt giữa các Ngân hàng tham gia thanh toán trực tuyến và tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia của tổ chức, cá nhân; giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với cơ quan giải quyết TTHC để đảm bảo việc thực hiện giải quyết TTHC, thanh toán phí lệ phí thực hiện TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, cơ quan giải quyết TTHC trong thực hiện TTHC.</p> <p>- Cho phép kết nối đồng bộ hồ sơ chứng thực điện tử từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; do địa phương đã xây dựng chức năng chứng thực điện tử riêng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu ký số đúng quy định.</p> <p>- Bổ sung chức năng trên trang quản trị Cổng Dịch vụ công quốc gia, cho phép địa phương thống kê, kiểm tra tình trạng tất cả hồ sơ đã đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (bao gồm hồ sơ đã xử lý trễ hạn và đang xử lý trễ hạn).</p>	Thành phố Cần Thơ	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 6227/VPCP-KSTT ngày 14/8/2023)
49.	<p>Cho phép kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu tổng hợp từ các Hệ thống do bộ, ngành</p>		Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo (Đã trả lời tại Công

⁴⁰ Cụ thể: Hiện nay chưa liên thông, tích hợp được Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống Giải quyết thủ tục hành chính của ngành Công an, nên rất khó khăn trong việc thông kê, báo cáo và thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính có tính chất liên thông như Phòng Cháy, chữa cháy.

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	triển khai thực hiện theo từng địa phương, cấp hành chính, cơ quan, đơn vị.		văn số 4732/BGDĐT-VP ngày 31/8/2023), Giao thông vận tải (Đã trả lời tại Công văn số 8730/BGTVT-TTCNTT ngày 10/8/2023), Lao động - Thương binh và Xã hội (Đã trả lời tại Công văn số 3361/LĐTBOXH-CNTT ngày 21/8/2023), Kế hoạch và Đầu tư (Đã trả lời tại Công văn số 6565/BKHĐT-TCCB ngày 14/8/2023), Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 8844/BTC-THTK ngày 18/8/2023), Bộ Y tế (Chưa trả lời)
50.	Có tài liệu hướng dẫn cụ thể trường dữ liệu nào bắt buộc, trường dữ liệu nào không bắt buộc cho từng TTHC cụ thể; cho phép đồng bộ hồ sơ lĩnh vực hộ tịch cấp huyện; nâng cấp hệ thống đáp ứng nhu cầu kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu tránh trường hợp bị quá tải; bổ sung chức năng cho phép thực hiện ký số kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống Đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ; bổ sung chức năng cho phép chia sẻ kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống Đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung với hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Cần Thơ.		Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 3678/BTP-HTQTCT ngày 15/8/2023)
51.	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về		Bộ Tài chính

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC phù hợp với các nội dung của hoạt động kiểm soát TTHC trong tình hình mới.		(Đã trả lời tại Công văn số 9638/BTC-HCSN ngày 11/9/2023)
52.	Hỗ trợ khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong việc đề nghị cấp, gia hạn và sử dụng chứng thư số nhằm tạo thuận lợi địa phương thực hiện các công việc, giao dịch liên quan đến ký số.		Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) (Đã trả lời tại Công văn số 282/BCY-CTSBMTT ngày 11/8/2023)

Phụ lục III

Tổng hợp kiến nghị của các tỉnh sau kiểm tra công tác cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của
Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ)

TT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
1.	Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 25/6/2022; tuy nhiên, đến nay việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp về công nghệ, tư vấn, hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và chi phí hoạt động gặp nhiều khó khăn do chưa có Thông tư hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước vốn chi thường xuyên hỗ trợ DNNVV do Bộ Tài chính ban hành.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Bộ Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 12036/BTC-TCDN ngày 03/11/2023)
2.	Theo quy định thì viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đều có quyền, nghĩa vụ như nhau. Tuy nhiên, đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, Kho bạc nhà nước tỉnh Gia Lai yêu cầu phải lập danh sách viên chức nào hưởng lương từ ngân sách nhà nước và viên chức nào hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp nên rất khó khăn cho việc xác định cụ thể và tạo sự phân biệt giữa hai nhóm viên chức.	UBND tỉnh Gia Lai	Đã trả lời tại Công văn số 12062/BTC-TCDN ngày 06/11/2023)
3.	Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thì 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phải thành lập Phòng Pháp chế, tuy nhiên, với tình hình hiện nay về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì việc kiện toàn, bổ sung biên chế hết sức khó khăn. Do vậy, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 5079/BTP-VĐCXDPL ngày 23/10/2023)
4.	Hiện nay, Bộ Tư pháp đã đưa vào vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử nhưng tại các địa phương công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp	UBND tỉnh Thái Nguyên	(Đã trả lời tại Công văn số 4901/BTP-

TT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	<p>xã vừa nhập dữ liệu trên Hệ thống phần mềm vừa viết sổ giấy theo mẫu của Bộ Tư pháp, mất rất nhiều thời gian. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất bỏ quy định viết Sổ hộ tịch giấy để tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao năng suất lao động cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và đáp ứng yêu cầu, chỉ đạo triển khai chuyển đổi số của Chính phủ và các địa phương.</p>		HTQTCT ngày 13/10/2023)
5.	<p>Hiện nay, còn nhiều phần mềm do Bộ, ngành Trung ương triển khai để giải quyết TTHC nhưng Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh không kết nối được gây khó khăn, mất thời gian trong việc tiếp nhận, khi phải nhập thông tin hồ sơ đối với một số TTHC vào cả hai phần mềm quản lý (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ban ngành) và việc thống kê số liệu hồ sơ TTHC phát sinh ở nhiều phần mềm khác nhau.</p>	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 7966/VPCP-KSTT ngày 13/10/2023)
6.	<p>Thời gian gửi báo cáo cải cách hành chính và kiểm soát TTHC giữa Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ gần như trùng nhau, trong khi báo cáo kiểm soát TTHC là một nội dung trong báo cáo cải cách hành chính, dẫn đến khó khăn cho địa phương trong quá trình tổng hợp và gửi báo cáo số liệu về tình hình giải quyết TTHC trong báo cáo cải cách hành chính theo đúng thời gian quy định (<i>Báo cáo kiểm soát TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống báo cáo Chính phủ, thời gian chốt số liệu và gửi báo cáo đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ</i>). Mặt khác, một bên là báo cáo 6 tháng, một bên là báo cáo quý 2 dẫn đến địa phương (<i>cấp tỉnh, huyện, xã</i>) phải làm 02 loại báo cáo, làm tăng khối lượng công việc cho địa phương.</p>	UBND tỉnh Kon Tum	(Đã trả lời tại Công văn số 8091/VPCP-KSTT ngày 18/10/2023)
7.	<p>Các đơn vị sự nghiệp giáo dục đều là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Nếu tính cắt giảm 10% hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Kết luận 40-</p>	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Không có văn bản trả lời)

TT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	<p>KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị thì riêng ngành giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế phải giảm 1.931 người làm việc. Tuy nhiên, số lượng người làm việc của ngành giáo dục được áp dụng theo thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; do đó, giữa định mức và việc cắt giảm theo quy định khó triển khai thực hiện (Do ngành giáo dục và đào tạo chiếm tới 86% tổng số lượng người làm việc của toàn tỉnh). Trong khi nhu cầu đến năm 2026, ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh cần tăng thêm 1.684 giáo viên. Như vậy, việc thực hiện giảm 10% biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo chưa thật sự phù hợp với thực tiễn; theo định mức số lớp, số học sinh tăng thì biên chế tăng nhưng phải thực hiện giảm số lượng người làm việc nên rất khó khăn trong sắp xếp, bố trí giáo viên; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải làm việc vượt định mức giờ lao động quy định, trong khi không có kinh phí để chi trả; ở cấp tiểu học một số địa phương không đủ giáo viên đa môn để bố trí đảm bảo 01 giáo viên/01 lớp, phải bố trí giáo viên không đúng chuyên môn dạy đa môn; bậc mầm non thiếu giáo viên so với quy định.</p>		
8.	<p>Theo Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định “<i>hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập</i>” thì việc phân hạng trường phụ thuộc vào số lượng lớp và vùng. Trong đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định 02 nhóm vùng như sau: “Vùng thuận lợi: Trung du, đồng bằng, thành phố; Vùng khó khăn: Miền núi, vùng sâu, hải đảo”.</p> <p>- Vướng mắc đặt ra: (1) Các xã, huyện Gia Lai thuộc vùng cao theo Ủy ban Dân tộc thì tương</p>	UBND tỉnh Gia Lai	

TT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	<p>ứng với vùng nào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trung du hay vùng sâu? (2) Trong trường hợp xác định vùng cao theo Ủy ban Dân tộc tương ứng với vùng trung du theo Bộ Giáo dục và Đào tạo thì 176/220 xã, phường, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ có được áp dụng chính sách phân hạng như vùng miền núi hay vẫn phải áp dụng như vùng trung du? (3) Và trong trường hợp nếu cho phép các xã, phường, thị trấn thuộc vùng đồng bằng dân tộc thiểu số được áp dụng chính sách phân hạng như vùng miền núi thì đối với các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhưng thuộc thành phố Pleiku thì có áp dụng chính sách này hay không?</p>		
9.	<p>a) Việc thống kê và phân nhóm công việc theo chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ phức tạp của từng công việc trong cơ quan theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP còn gặp nhiều khó khăn, mặc dù cùng chức năng, vị trí nhưng số lượng nhiệm vụ công việc ở mỗi bộ phận, phòng, đơn vị khác nhau nên khó phân nhóm, công việc thay đổi theo tính chất sự vụ công việc cấp trên giao, việc phân định mức độ phức tạp từng công việc còn mang tính ước lượng.</p> <p>b) Tại điểm d, Khoản 2 Điều 4, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP: quy định căn cứ xác định biên chế công chức: “<i>Đối với cơ quan, tổ chức ở địa phương, ngoài các căn cứ quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này còn phải căn cứ vào quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và đặc điểm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.</i>” Tuy nhiên, hiện nay vẫn không có văn bản của Trung ương hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này. Quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và đặc điểm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội như thế nào thì được tăng thêm biên chế công chức.</p> <p>c) Điểm a, Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Bộ</p>	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Vụ Tổ chức biên chế (Bộ Nội vụ) (Đã trả lời tại Công văn số 6063/BNV-TCBC ngày 17/10/2023)

TT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	<p>trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ “<i>Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</i>” Tuy nhiên, hiện nay, một số Bộ chuyên ngành chưa ban hành hướng dẫn nên ở địa phương chưa có cơ sở để triển khai thực hiện.</p>		
10.	<p>a) Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Trong khi đó, tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP thì UBND tỉnh có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc ban, chi cục thuộc sở, thuộc UBND cấp huyện. Trong khi đó, điểm b khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, tổ chức lại, giải thể trung tâm dịch vụ việc làm thuộc UBND tỉnh quản lý.</p>	UBND tỉnh Gia Lai	Vụ Tổ chức biên chế (Bộ Nội vụ) (Đã trả lời tại Công văn số 6062/BNV-TCBC ngày 17/10/2023)
11.	<p>Theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xây dựng kế hoạch tuyển dụng báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phê duyệt hoặc quyết định theo thẩm quyền để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Do vậy, đề nghị hướng dẫn cụ thể trong các tình huống sau: (1) Đơn vị nhóm 1, 2 thuộc UBND tỉnh thì cơ quan nào phê duyệt kế hoạch (UBND tỉnh/Sở Nội vụ); (2) Đơn vị thuộc nhóm 3, 4 thuộc UBND tỉnh thì nguyên tắc UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tuyển dụng nếu chưa phân cấp. Như vậy, cơ quan nào phê</p>	UBND tỉnh Gia Lai	Vụ Công chức – Viên chức (Bộ Nội vụ) (Đã trả lời tại Công văn số 5924/BNV-CCVC ngày 10/10/2023)

TT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	duyet kế hoạch; (3) Đơn vị nhóm 1, 2 thuộc sở, thuộc ban, chi cục thuộc sở và thuộc UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch tuyển dụng thì báo cáo cơ quan nào phê duyệt kế hoạch (UBND tỉnh/sở, UBND huyện chủ quản/Sở Nội vụ); Đơn vị nhóm 3, 4 thuộc sở, thuộc ban, chi cục thuộc sở và thuộc UBND cấp huyện thì do sở và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng. Vậy cơ quan nào phê duyệt kế hoạch (UBND tỉnh/Sở Nội vụ).		
12.	<p>a) Sớm ban hành các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, thay vì phải thực hiện giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập.</p> <p>b) Xây dựng lại định mức người làm việc đối với một số ngành nghề, như: giáo viên và đào tạo, kiểm lâm, lĩnh vực giao thông ... đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Về lâu dài cần nghiên cứu giao tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc cho các địa phương theo tiêu chí về diện tích, dân số và một số yếu tố đặc thù về dân tộc, tôn giáo, điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội để đảm bảo sự hợp lý giữa các địa phương có điều kiện tương đồng.</p>	UBND tỉnh Lâm Đồng	Vụ Tổ chức biên chế (Bộ Nội vụ) (Đã trả lời tại Công văn số 6052/BNV-TCBC ngày 17/10/2023)
13.	Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mục tiêu, đối tượng tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ và sớm xem xét, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách đối với CBCCVC, nhất là chính sách tiền lương đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đội ngũ CBCCVC trong giai đoạn hiện nay.	UBND tỉnh Lâm Đồng	Vụ Công chức – Viên chức (Bộ Nội vụ) (Không có văn bản trả lời)
14.	<p>Sớm ban hành hướng dẫn cụ thể việc chuyển xếp lương khi có thay đổi về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã.</p> <p>- Hướng dẫn việc tuyển dụng, xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã có bằng nghề trung cấp, cao đẳng (Theo điểm c khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: “c) Giáo dục nghề nghiệp</p>	UBND tỉnh Lâm Đồng	Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ) (Đã trả lời tại Công văn số 6038/BNV-CQĐP ngày 16/10/2023)

TT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác”).		
15.	<p>a) Các căn cứ pháp lý về việc sử dụng dữ liệu trong các CSDL, HTTT chuyên ngành có giá trị chứng minh, tương đương với giấy tờ bản giấy là chưa đầy đủ, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực. Do đó, người dân, doanh nghiệp vẫn phải nộp giấy tờ liên quan ở dạng bản giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công, dẫn đến không thúc đẩy kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu số, nhiều trường hợp còn làm tăng thêm việc, tăng thêm thời gian xử lý.</p> <p>b) Tồn tại nhiều nền tảng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia, do đó, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp phải thực hiện kết nối, quản lý, vận hành, duy trì, bảo đảm an toàn thông tin cho nhiều kết nối. Việc này dẫn đến sự chồng lấn trong triển khai kết nối, khó khăn trong quản lý trên quy mô quốc gia, không tối ưu về mạng lưới, về nguồn lực triển khai, gây bối rối cho các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp.</p>	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 5445/BTTTT-CĐSQG ngày 25/10/2023)
16.	Sớm triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây (năm 2022 kết quả chấm điểm tiêu chí này trong Chỉ số CCHC của các địa phương đều được chấm 0 điểm).	UBND tỉnh Thái Nguyên	(Đã trả lời tại Công văn số 5444/BTTTT-CĐSQG ngày 25/10/2023)
17.	Việc chia sẻ, kết nối với Hệ thống của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<i>Đăng ký kinh doanh</i>), hệ thống NGSP chưa tổng hợp được số liệu tháng, quý phục vụ cho công tác báo cáo định kỳ, hiện tại chỉ tra cứu theo trạng thái và thông tin hồ sơ của 05 ngày cho mỗi thao tác tra cứu dẫn đến khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo; ngoài ra trong một số thời điểm, thời gian cần thông tin, số liệu báo cáo hệ thống bị lỗi không xem được dữ liệu.	UBND tỉnh Kon Tum	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Không có văn bản trả lời)

THAM LUẬN

Những kết quả nổi bật trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; thực trạng cung cấp dịch vụ công trực tuyến thời gian qua, tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ, giải pháp hướng tới hiệu quả, thực chất

Bộ Thông tin và Truyền thông

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Một số kết quả chính về xây dựng Chính phủ điện tử/Chính phủ số (CPĐT/CPS) thời gian qua như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 08/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 97/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, trong đó đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hơn nữa chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, tạo chuyển biến rõ nét, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức chống chịu và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Ngày 12/7/2023, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Phiên họp nhằm thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chuyển đổi số cần tập trung triển khai trong 6 tháng cuối năm và thời gian tiếp theo.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì tổ chức 02 phiên họp chuyên đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, cụ thể: Tháng 6 - Giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; Tháng 9 - Giải pháp đột phá để phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

- Ngày 22/6/2023, tại Chương trình Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho

việc chuyển đổi số. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch triển khai Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

- Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn, đã hoàn thiện dựa trên ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (Phiên bản 3.0); phối hợp với Bộ Công an hoàn thành dự thảo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Xây dựng nền tảng phát triển CPĐT

- Về nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia - NDXP được tăng cường năng lực phục vụ. Tổng giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong tháng 09/2023 (từ 01/9/2023 -15/9/2023) đạt **21.231.141** giao dịch thành công, trung bình hàng ngày có khoảng **1,4** triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP. Tổng số giao dịch từ khi khai trương đến nay: Hơn **1,47** tỷ giao dịch.

- Việc xây dựng các CSDL tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử tiếp tục được thúc đẩy và đạt được một số kết quả, điển hình như:

+ CSDL quốc gia về dân cư: Từ khi vận hành chính thức Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư (từ ngày 01/7/2021), đến nay CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với **15** đơn vị bộ, ngành, **01** doanh nghiệp nhà nước (EVN), **03** doanh nghiệp viễn thông và **63** địa phương để phục vụ khai thác thông tin; tiếp nhận tổng số **1.196.888.416** yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; tiếp nhận tổng **536.387.460** yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công thông tin làm giàu của **226.523.221** công dân vào dữ liệu dân cư.

+ CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với **100%** các bộ, ngành, địa phương. Đến nay, đã đồng bộ **2.186.061/2.300.080** dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương vào CSDL về cán bộ, công chức, viên chức (đạt tỷ lệ **95%**, tăng **14.161** dữ liệu so với tháng 8/2023). Bộ Nội vụ đã tổ chức buổi làm việc với **05** đơn vị bao gồm: Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc đồng bộ dữ liệu.

4. Xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Trực liên thông văn bản quốc gia: Trong 9 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục khoảng **5,5** triệu văn bản. Tính đến nay đã có khoảng **25,8** triệu văn bản gửi, nhận trên Trục.

- Dịch vụ công trực tuyến:

+ Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, tính đến hết tháng 9/2023, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số dịch vụ công đủ điều kiện là **100%**.

+ Ngày 05/6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Phiên họp chuyên đề về dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Tiếp đó, ngày 13/6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 1033/QĐ-BTTTT về Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 với **03** nhóm tiêu chí đánh giá: Chức năng, Hiệu năng và Truy cập thuận tiện.

+ Ngày 12/7/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã công bố Kết quả khảo sát, giám sát, đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lần thứ nhất tại Phiên họp lần thứ 6 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Kết quả cho thấy: Điểm trung bình đối với khối bộ, ngành: **70/100** điểm, trong đó: Có **10%** Mức độ A; **20%** Mức độ B; **50%** Mức độ C; **0%** Mức độ D; **20%** Mức độ E. Điểm trung bình đối với khối địa phương: **83/100** điểm, trong đó: **14%** Mức độ A; **68%** Mức độ B; **16%** Mức độ C; **2%** Mức độ D và **0%** Mức độ E.

+ Ngày 01/8/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG đến các bộ, ngành, địa phương đề nghị triển khai **20** nội dung để nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thời gian tới; đồng thời đề nghị các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu Kết quả khảo sát, giám sát, đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lần thứ nhất của Bộ Thông tin và Truyền thông để khắc phục những tồn tại, hạn chế của việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

+ Đã tổ chức tôn vinh **04** dịch vụ công trực tuyến xuất sắc tại Hội nghị chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2023, gồm: Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và Xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng (Bộ Giáo dục và Đào tạo); Cấp hộ chiếu phổ thông và Thông báo lưu trú (Bộ Công an); Khai thuế giá trị gia tăng đối với phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh (Bộ Tài chính). Đây là những dịch vụ công chất lượng nhất, thu hút được sự tham gia rộng rãi nhất năm 2023.

+ Lũy kế đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia có hơn **9,7 triệu** tài khoản (tăng hơn **3,34** lần so với cùng kỳ năm 2022); hơn **243 triệu** hồ sơ đồng bộ (tăng hơn **1,8** lần so với cùng kỳ năm 2022); hơn **22,6 triệu** lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (tăng hơn **3,1** lần so với cùng kỳ năm 2022); hơn **15,7 triệu** giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **7,739 nghìn tỷ đồng** (hơn hơn **3** lần so với cùng kỳ năm 2022); hơn **357 nghìn** cuộc gọi tới tổng đài.

5. Về việc xây dựng CPĐT gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

- Trong tháng 9/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý **903** cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam (**873** cuộc Phishing, **0** cuộc Deface, **30** cuộc Malware), giảm **35,6%** so với tháng 8/2023 (**1.402** cuộc), giảm **8,6%** so với cùng kỳ tháng 9/2022 (**988** cuộc).

- Tính tới hết ngày 18/9/2023, Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn Hệ thống thông tin là **1.982** Hệ thống thông tin, tăng **1,7%** so với tháng 8/2023 (**1.949** Hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ), tăng **106,5%** cùng kỳ tháng 9 năm 2022 (**960** Hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ). Tổng số Hệ thống thông tin trên toàn quốc là **3.161** Hệ thống thông tin.

6. Tồn tại, hạn chế

- Việc chia sẻ, mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước chưa phát huy hết hiệu quả.

- Chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

- Công tác an toàn, an ninh mạng nhiều nơi còn chưa được bảo đảm.

- Chưa có sự quan tâm đúng mức trong phát triển kinh tế số và xã hội số tại các bộ, ngành, địa phương; nguồn nhân lực thúc đẩy kinh tế số, xã hội số còn hạn chế.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Để thúc đẩy triển khai chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai năm 2023 như sau:

1. Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng thiết thực, hiệu quả.

2. Triển khai các nội dung để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mong muốn và thực sự sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

3. Triển khai phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

4. Đẩy mạnh triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu hai chiều với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thiện các chức năng của Hệ thống về dữ liệu mở, giao diện người dùng, tổng hợp, trực quan hoá dữ liệu.

5. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc quy trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương theo Quyết định 422/QĐ-TTg; tiếp tục nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành thông suốt, tránh “tắc nghẽn” trong quá trình tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật,
đảm bảo thể chế hiệu lực, khả thi**

Bộ Tư pháp

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nêu rõ: “Qua hơn 35 năm đổi mới và hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991, bổ sung, phát triển năm 2011),... Hệ thống pháp luật đã được hoàn thiện một bước cơ bản; vai trò của pháp luật và việc thực thi pháp luật được chú trọng trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước và xã hội”; đồng thời thẳng thắn chỉ rõ “hệ thống pháp luật còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn”. Do vậy, việc “xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo” được xác định là 01 trong 10 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết.

Để góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo cụ thể tại các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật (tính riêng từ đầu năm 2023 đến nay, Chính phủ đã tổ chức **09** phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật); đồng thời dành nhiều thời gian để cho ý kiến, thảo luận về nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL và nội dung dự án, dự thảo VBQPPL trước khi thông qua đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL. Về phía Bộ Tư pháp, Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ luôn coi công tác tham mưu, xây dựng thể chế, pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên nguồn lực thực hiện; thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng,

hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tăng cường nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm thể chế hiệu lực, khả thi.

2. Kết quả đạt được và hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã cùng với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm và có hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, tiến độ lập đề nghị, soạn thảo, ban hành VBQPPL; hạn chế việc lùi, rút các dự án luật, pháp lệnh và tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết...

Thời gian qua, công tác xây dựng pháp luật của bộ, ngành, địa phương ngày càng đi vào nền nếp và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận: (i) Công tác nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội ngày càng bảo đảm tính chủ động, kịp thời; (ii) Công tác soạn thảo, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhìn chung bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục Luật định; (iii) Công tác thẩm định, kiểm soát thủ tục hành chính đối với dự án, dự thảo VBQPPL tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện thông qua vai trò đầu mối là tổ chức pháp chế; (iv) Việc tổ chức lấy ý kiến dự án, dự thảo VBQPPL có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động truyền thông về dự thảo chính sách được các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo ngày càng quan tâm, chú trọng thực hiện... Chất lượng VBQPPL ngày càng được nâng cao; nội dung VBQPPL bảo đảm tính hợp hiến, cơ bản bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đa số văn bản bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nhiều văn bản có tính đột phá về thể chế cho phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, hỗ trợ đắc lực cho phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19; tạo lập môi trường pháp lý công khai, minh bạch, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chú trọng công tác rà soát VBQPPL. Từ năm 2020 trở lại đây, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL đã triển khai thực hiện rà soát tổng thể và rà soát chuyên sâu đối với VBQPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước do các cơ quan Trung ương ban hành, qua đó kịp thời xử lý những mâu thuẫn, chồng chéo, hạn chế, vướng mắc về thể chế trong các lĩnh vực được dư luận xã hội, doanh nghiệp, người dân quan tâm, trọng tâm là các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong điều kiện tác động của đại dịch Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm khơi thông nguồn lực cho sự phát triển. Đặc biệt, Tổ công tác và các bộ, ngành đã tập trung nguồn lực, tổ chức thực hiện rà soát quy định của pháp luật để ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển

kinh tế - xã hội (triển khai Đề án số 06); rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật theo 22 lĩnh vực trọng tâm tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội.

2.2. Hạn chế

- Vẫn còn tình trạng bổ sung và đang có chiều hướng tăng lên các dự án vào Chương trình không theo Chương trình tổng thể hoặc đề nghị sát thời điểm tổ chức kỳ họp, phiên họp của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; một số dự án chưa được nghiên cứu, tính toán kỹ về phạm vi điều chỉnh, tác động của chính sách trong dự án luật nên chưa được bổ sung vào Chương trình; còn tình trạng các dự án luật sau khi đưa vào chương trình nhưng phải xin lùi, rút hoặc điều chỉnh thời hạn trình.

- Một số dự thảo văn bản chất lượng còn thấp; còn tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, chưa đồng bộ giữa một số quy định trong các VBQPPL dẫn đến cách hiểu khác nhau, khó tổ chức thi hành.

- Quá trình thực hiện quy trình xây dựng pháp luật còn một số hạn chế như:

+ Việc xây dựng một số VBQPPL chưa đảm bảo thời gian để thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định; một số cơ quan chưa chủ động thực hiện lập đề nghị, chậm triển khai các hoạt động soạn thảo, cùng với sức ép về tiến độ trình, ban hành nên đã đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn chưa đúng tiêu chí Luật định. Tình trạng thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập không tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập mà ủy quyền cho cấp dưới tham dự diễn ra khá phổ biến;

+ Hoạt động lấy ý kiến còn mang tính hình thức, nội dung lấy ý kiến chưa nêu được những vấn đề trọng tâm của chính sách, nội dung chính của dự thảo văn bản nên chưa thực sự tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia ý kiến; việc giải trình, phản hồi ý kiến góp ý trong một số trường hợp còn chưa đầy đủ; việc thực hiện truyền thông dự thảo chính sách có nơi làm tốt nhưng cũng có nơi chưa được quan tâm đúng mức;

+ Một số cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị hồ sơ còn sơ sài; có trường hợp gửi hồ sơ muộn dẫn đến không đảm bảo thời gian để cơ quan thẩm định nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL.

- Một số bộ, ngành, địa phương còn chưa quan tâm, chưa chủ động tổ chức thực hiện rà soát VBQPPL trong lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý. Đối với báo cáo rà soát, kiểm tra VBQPPL đã thực hiện, nhìn chung việc xử lý các văn bản sau kiểm tra, rà soát còn chậm.

3. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm thể chế hiệu lực, khả thi

Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, thực hiện tốt công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm thể chế hiệu lực, khả thi, trong đó tập trung vào các nhóm giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật thông qua việc quán triệt, tăng cường nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng ở các cơ quan, đơn vị tham mưu lập đề nghị, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra; kịp thời báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, tổ chức Đảng trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm pháp luật về ban hành VBQPPL; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Hai là, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, ban hành VBQPPL, cụ thể:

- Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chủ trì lập đề nghị, soạn thảo, ban hành VBQPPL chỉ đạo các đơn vị, cá nhân thường xuyên rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và thực tiễn thi hành pháp luật để kịp thời đề xuất, soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL; sử dụng kết quả rà soát là nguồn dữ liệu đầu vào phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; chủ động đề xuất theo thẩm quyền việc xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn và xác định lộ trình cụ thể thực hiện.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo cần chuẩn bị đầy đủ về thành phần hồ sơ, bảo đảm chất lượng các tài liệu trong hồ sơ; tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục, tránh tình trạng do sức ép về thời gian nên xin áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn; tổ chức hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập đúng quy định; tăng cường các phương pháp lấy ý kiến thực chất, hiệu quả, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; chú trọng tiếp thu, giải trình toàn diện, đầy đủ, có trách nhiệm đối với nội dung văn bản thẩm định.

- Cơ quan chủ trì thẩm định tiếp tục phát huy hình thức hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định; chú trọng thẩm định tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; tăng cường, huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học; chú trọng theo dõi sát việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

Ba là, tăng cường kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành VBQPPL, trong đó chú trọng kiểm tra, xử lý các VBQPPL có quy định trái thẩm quyền, nội dung; xác định rõ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét, thông qua, ban hành VBQPPL; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc tham mưu xây dựng, ban hành văn bản trái pháp luật.

Bốn là, tăng cường truyền thông chính sách ngay trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL; bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức cá nhân trong quá trình soạn thảo VBQPPL; bảo đảm các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam, người dân, doanh nghiệp tham gia có chất lượng trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL.

Năm là, để bảo đảm tính hiệu lực, khả thi của thể chế, cần làm tốt công tác tổ chức thi hành pháp luật; thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi hoặc đề xuất sửa đổi VBQPPL, bảo đảm pháp luật bám sát với “hơi thở” cuộc sống, phù hợp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Trước mắt, đề nghị các cơ quan có kế hoạch cụ thể để sớm xử lý các văn bản tại các báo cáo kết quả rà soát theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội và Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Sáu là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế của các bộ, ngành, địa phương; chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức tham gia xây dựng pháp luật nhằm xây dựng văn hóa liêm chính trong thực thi công vụ, nâng cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh với quan điểm sai trái, không để bị lợi dụng, tác động nhằm cài cắm, làm sai lệch nội dung VBQPPL; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công
trong thời gian tới**

Bộ Tài chính

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

I. VỀ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

1. Kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2023

Kế hoạch năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương là **707.044,2 tỷ đồng** (bao gồm: Vốn Ngân sách Trung ương (NSTW) là **363.763,2 tỷ đồng**, vốn Ngân sách địa phương (NSDP) là **343.281 tỷ đồng**).

2. Tình hình triển khai phân bổ chi tiết kế hoạch vốn của các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương

2.1. Kế hoạch vốn đã triển khai phân bổ

Tổng số vốn đã phân bổ là **745.453,5 tỷ đồng**, đạt **105,43%** kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao (**707.044,2 tỷ đồng**). Trong đó, các địa phương giao tăng so với số kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là **53.808 tỷ đồng** (nếu không tính số kế hoạch vốn cân đối NSDP các địa phương giao tăng là **53.808 tỷ đồng**, thì tổng số vốn đã phân bổ là **691.645,5 tỷ đồng**, đạt **97,82%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ đã giao).

2.2. Kế hoạch vốn chưa được triển khai phân bổ

Tổng số vốn chưa phân bổ chi tiết là **15.398,7 tỷ đồng**, chiếm **2,18%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó: Vốn trong nước là **13.840,8 tỷ đồng** (vốn NSTW là **12.164,3 tỷ đồng**, vốn cân đối NSDP là **3.234,4 tỷ đồng**), vốn ngoài nước là **1.557,9 tỷ đồng**.

II. TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN

1. Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/8/2023

Thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/9/2023 là **363.310,6 tỷ đồng**, đạt **47,75%** kế hoạch (đạt **51,38%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; cùng kỳ

năm 2022 đạt **42,16%** kế hoạch và đạt **46,70%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Trong đó, Chương trình phục hồi và phát triển KTXH là **49.740,216 tỷ đồng** (đạt **38,4%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

2. Nhận xét tình hình giải ngân kế hoạch vốn

Tỷ lệ giải ngân 9 tháng tổng kế hoạch vốn năm 2023 đạt **47,75%** kế hoạch. Trong đó, tính riêng tỷ lệ so với Thủ tướng Chính phủ đạt **51,38%**, tăng so với cùng kỳ năm 2022 (**46,7%**).

3. Kiến nghị của Bộ Tài chính để đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án trong thời gian tới

Ngay những tháng đầu năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tập trung triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, về tổ chức thực hiện. Liên quan đến công tác giải ngân vốn đầu tư công, Chính phủ đã ban hành **01** Nghị quyết chuyên đề; **06** Nghị quyết phiên họp Chính phủ hàng tháng; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **02** Chỉ thị, **02** Công điện, thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương (Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023); thành lập **25** đoàn kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng tại các địa phương (Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023). Các bộ, cơ quan Trung ương đã tích cực nghiên cứu trả lời các kiến nghị của địa phương liên quan đến tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư công.

Để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới, Bộ Tài chính kiến nghị:

(1) Đối với Thủ tướng Chính phủ

Qua báo cáo về tình hình giải ngân nêu trên, dự kiến đến 30/9/2023 có **29** bộ, cơ quan Trung ương và **03** địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới **30%**. Tuy chỉ có **03** địa phương tỷ lệ giải ngân dưới **30%** song có **57** địa phương còn tồn tại nhiều dự án giải ngân dưới **10%** (**298** dự án sử dụng Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu nguồn vốn trong nước với kế hoạch triển khai là **20.379 tỷ đồng**) và **109** dự án tại **41** địa phương chưa thực hiện giải ngân. Từ tình hình trên, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét phương án cắt giảm kế hoạch năm 2023 tương ứng kế hoạch đã bố trí cho các dự án đến hết 31/10/2023 có tỷ lệ giải ngân bằng **0%** và cắt giảm kế hoạch đến hết 31/10/2023 chưa thực hiện phân bổ. Đề nghị các bộ, ngành và địa phương đánh giá, kiểm điểm trách nhiệm cụ thể trong việc phải cắt giảm kế hoạch, rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch 2024 đảm bảo sát với khả năng thực hiện.

(2) Đối với các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc để triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về giải ngân vốn đầu tư công theo đúng chỉ đạo của

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

- Các Tổ công tác tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết liệt trong kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm tiến độ theo tuần để kịp thời tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững trong thời gian tới

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Tham luận về “**Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững trong thời gian tới**” với một số nội dung chính như sau:

1. Một số kết quả đạt được trong phát triển doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2023

Trong 09 tháng đầu năm, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức bất thường, phức tạp hơn nhiều so với dự báo, nhưng nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt, sát sao, kịp thời của Đảng; sự đồng hành và giám sát có hiệu quả của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt của Chính phủ, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Thứ nhất, kinh tế nước ta vẫn tiếp tục là điểm sáng; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tăng trưởng kinh tế và công nghiệp từng bước được phục hồi, GDP **tăng 4,24%**. Doanh nghiệp trong một số ngành trọng điểm có tín hiệu phục hồi khả quan, đóng góp tích cực cho xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Thứ hai, số doanh nghiệp gia nhập và quay trở lại thị trường có xu hướng tăng trở lại, niềm tin đầu tư kinh doanh tiếp tục được củng cố và có xu hướng tích cực. Tính riêng trong Quý III/2023, cả nước có gần **60.000** doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, tăng **18%** so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 9 tháng đầu năm chúng ta có **165 nghìn** doanh nghiệp, gấp **1,2 lần** mức bình quân giai đoạn 2018 - 2022. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của Tổng cục Thống kê cho thấy **70%** doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến,

chế tạo và khoảng **65%** doanh nghiệp ngành xây dựng đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn và giữ ổn định trong Quý III và Quý IV.

Thứ ba, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ở cả khu vực nhà nước và ngoài nhà nước những tháng đầu năm 2023 đạt mức tăng trưởng tích cực hơn cùng kỳ năm ngoái và duy trì được mức tăng đóng góp ngân sách.

Theo ước tính của Tổng cục Thuế, khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh có tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2023 đạt trên **11,8 triệu tỷ đồng**, tăng **16,17%** so với cùng kỳ 2022. Nộp ngân sách từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp đạt trên **247 nghìn tỷ đồng**, tăng **17,22%** so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) cơ bản đã nỗ lực tổ chức sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô.

Thứ tư, đáng ghi nhận là trong bối cảnh hết sức khó khăn xuất hiện nhiều tâm gương, doanh nghiệp tiêu biểu chủ động thích ứng với bối cảnh mới, đổi mới sáng tạo, đón bắt xu hướng, tham gia các ngành kinh tế mới tạo giá trị mới, động lực mới cho tăng trưởng kinh tế

Một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn đã chủ động chuyển đổi, đầu tư mạnh mẽ vào các ngành công nghiệp mới AI, chip bán dẫn, hydrogen. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp khu vực tư nhân đã tiên phong đổi mới mô hình kinh doanh theo hướng kinh tế xanh, tuần hoàn, qua đó đóng góp tích cực vào quá trình hiện thực hoá mục tiêu phát triển bền vững và cam kết Net Zero của Chính phủ vào năm 2050.

2. Khó khăn, thách thức

Mặc dù đạt được một số kết quả đáng khích lệ nêu trên, theo phản ánh cộng đồng doanh nghiệp vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức không chỉ từ nay đến cuối năm mà dự kiến còn kéo dài sang cả năm 2024, tập trung vào **04** nhóm vấn đề sau:

Một là, sức mua của thị trường đặc biệt là thị trường xuất khẩu suy yếu, doanh thu sụt giảm, đơn hàng có dấu hiệu phục hồi nhưng rất chậm

Hai là, áp lực chi phí cao và khó khăn trong việc tiếp cận vốn để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

Ba là, vướng mắc về rào cản pháp lý và thực thi pháp luật tiếp tục gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Bốn là, xu hướng áp dụng các tiêu chuẩn xanh, bền vững trên thị trường quốc tế tạo ra áp lực về chi phí tuân thủ; việc gia tăng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

3. Tình hình triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp

Với tinh thần luôn đồng hành, sát cánh cùng doanh nghiệp, thời gian qua Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao các bộ, ngành, địa phương

triển khai quyết liệt các chính sách, giải pháp linh hoạt, hiệu quả, thích ứng với tình hình mới; chỉ đạo các Thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương, thành lập các Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương, cán bộ, công chức nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, dự án đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Thứ nhất, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục cải thiện mạnh mẽ.

Tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 8 luật, 17 nghị quyết. Một số vướng mắc của dự án, doanh nghiệp bất động sản về thủ tục đầu tư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất,... đã được xem xét, tháo gỡ; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính; thúc đẩy Chính phủ điện tử và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chính phủ đã ban hành liên tiếp nhiều quyết sách để trợ lực cho cộng đồng doanh nghiệp, điển hình như: Nghị quyết số 58/NQ-CP và Nghị quyết số 105/NQ-CP nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ cũng thường xuyên chủ trì nhiều hội nghị đối thoại chuyên đề với doanh nghiệp theo các nhóm ngành nhằm lắng nghe và kịp thời có các chỉ đạo quyết liệt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thứ hai, quyết liệt tháo gỡ khó khăn, khôi phục thị trường cho doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh

- Chính phủ quan tâm và ban hành nhiều chính sách khuyến khích, tạo nền tảng phát triển những lĩnh vực kinh tế mới như kinh tế xanh, kinh tế số.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng có các chỉ đạo quyết liệt thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thị trường bất động sản. Ngoài ra, các bộ ngành, địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát huy các FTA đã ký kết; triển khai hiệu quả các chính sách kích cầu tiêu dùng, phát triển thương mại trong nước.

Thứ ba, khơi thông nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chia sẻ gánh nặng chi phí với doanh nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm, Ngân hàng Nhà nước đã **04 lần** liên tiếp giảm lãi suất điều hành, mặt bằng lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân giảm **1,5 - 2%** so với cuối năm 2022; tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất cho khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Các chính sách tài khoá hỗ trợ doanh nghiệp như giảm tiền thuê đất, hoãn, gia hạn thời hạn nộp thuế, giảm thuế VAT, hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động... được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao. Các thị trường

vốn khác như trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán cũng được các bộ, ngành vào cuộc quyết liệt tháo gỡ và đang dần có những chuyển biến tích cực hơn.

Có thể khẳng định, các chính sách vừa qua đã phần nào chia sẻ được những tổn thất mà doanh nghiệp phải gánh chịu. Tuy nhiên, cộng đồng doanh nghiệp vẫn còn rất nhiều mong mỏi, kỳ vọng vào những quyết sách và hành động mạnh mẽ hơn nữa từ phía các cơ quan nhà nước, để đồng hành cùng doanh nghiệp, vượt qua thách thức, nắm bắt thời cơ.

4. Đề xuất, kiến nghị một số nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất gợi mở một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

Thứ nhất, nhanh chóng tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản pháp lý đang cản trở hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp.

Cần xác định rõ việc cải cách thể chế, tháo gỡ ngay những rào cản pháp lý, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng là giải pháp đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn và phục hồi. Trong đó, cần tập trung giải quyết ngay những bất cập đã được doanh nghiệp phản ánh nhiều lần như quy định về phòng cháy chữa cháy, kiểm tra chuyên ngành... Toàn hệ thống cần nhất quán trong việc không ban hành thêm những quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp, hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước. Đồng thời cần triển khai hiệu quả cơ chế bảo vệ cho cán bộ công chức thi hành công vụ, dám đột phá, không vụ lợi tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 để tháo gỡ tâm lý và sức ỳ cho hệ thống công vụ.

Thứ hai, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp giảm gánh nặng chi phí, tăng cường khả năng tiếp cận vốn và các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước.

- Khẩn trương tháo gỡ khó khăn đối với việc hoàn thuế VAT cho các doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm một số chi phí còn bất hợp lý so với thực tiễn hoạt động kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp như: Chi phí kiểm dịch động vật, định mức chi phí tái chế, chi phí lưu kho bãi...; rà soát biểu giá bán lẻ điện, giá nước sạch; đánh giá tính hợp lý, tính khả thi của các phương án xác định tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội; nghiên cứu chính sách giảm tỷ lệ đóng kinh phí công đoàn từ **2%** xuống **1%**.

- Rà soát tổng thể các chính sách về thuế hiện hành, đề xuất Chính phủ phương án ưu đãi thuế và lộ trình áp dụng cho các doanh nghiệp, dự án xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nghiên cứu phương án ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Tập trung vốn tín dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển; thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, hạ lãi suất huy động, tạo điều kiện giảm lãi

suất cho vay kê cả VND và USD để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp. Tích cực giải ngân các gói tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp đã được ban hành: Gói **40.000 tỷ đồng** hỗ trợ **2%** lãi suất, **120.000 tỷ đồng** cho vay nhà ở xã hội và **15.000 tỷ đồng** cho ngành lâm sản, thủy sản.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV. Đảm bảo Sàn giao dịch trái phiếu doanh nghiệp vận hành thông suốt, ổn định và an toàn. Khẩn trương ban hành Quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Regulatory Sandbox) hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng (Fintech) tại Việt Nam trong năm 2023.

Thứ ba, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mới, đẩy mạnh xuất khẩu và thúc đẩy tiêu dùng trong nước.

- Tiếp tục theo sát diễn biến tình hình kinh tế và các điều chỉnh chính sách của các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản,... phổ biến thông tin, đưa ra cảnh báo sớm cho ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp; Thiết lập các đầu mối thông tin thị trường đối với các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam; nghiên cứu áp dụng mô hình hợp tác công tư hình thành văn phòng xúc tiến du lịch ở nước ngoài.

- Tích cực hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp tận dụng các cam kết tại các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới để đẩy mạnh xuất khẩu. Nhanh chóng cảnh báo và cập nhật những thông tin mới nhất về các biện pháp phòng vệ thương mại, các tiêu chuẩn, kỹ thuật mới của các nước đối tác xuất khẩu. Tập trung thực hiện hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước, đặc biệt qua các nền tảng số và thương mại điện tử để mở rộng tiêu dùng nội địa.

- Khẩn trương triển khai các giải pháp thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu để gỡ thẻ vàng IUU cho các mặt hàng thủy sản Việt Nam.

Thứ tư, hỗ trợ người lao động, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội.

Triển khai nhanh và hiệu quả chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng theo Nghị quyết số 06/NQ-TLĐ; nghiên cứu triển khai kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp về việc dùng **100%** kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn để hỗ trợ trực tiếp, đào tạo cho người lao động tại chính doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giữ chân người lao động, chờ đợi thị trường phục hồi.

Thứ năm, đẩy mạnh triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hoàn thiện thể chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào ứng dụng các mô hình kinh doanh bền vững, các ngành công nghiệp mới và phát triển các ngành kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính
thời gian qua, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

Đài Truyền hình Việt Nam

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ
tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Phó Thủ tướng Chính phủ!*

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Là cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của Nhân dân bằng các chương trình truyền hình và các loại hình báo chí, truyền thông đa phương tiện khác. Đài Truyền hình Việt Nam luôn phát huy cao nhất thế mạnh của Đài truyền hình Quốc gia trong truyền thông chính sách để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là công cuộc cải cách hành chính. Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Đài Truyền hình Việt Nam xác định rõ khi triển khai thực hiện công tác tuyên truyền và đưa vào luồng thông tin chủ đạo trên hệ thống các kênh của VTV.

Qua công tác tuyên truyền của Đài Truyền hình Việt Nam, người dân đã từng bước nắm bắt, hiểu biết về Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, các mục tiêu trước mắt và lâu dài, đặc biệt là các thủ tục, chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống và quyền lợi của người dân. Các chương trình, chuyên mục cũng là nơi ghi nhận các ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, để từ đó có thể điều chỉnh chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế.

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NỔI BẬT CỦA ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA

1. Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính được Đài Truyền hình Việt Nam truyền tải đa dạng với nhiều hình thức khác nhau và được triển khai đồng bộ trên các kênh truyền hình và nền tảng số. Trong đó, nổi bật là những vệt tuyên truyền trên các bản tin thời sự, chương trình tin tức, chuyên

mục chuyên biệt, các chương trình tọa đàm chuyên sâu, các chuyên mục chính luận được phát sóng vào khung giờ có nhiều khán giả theo dõi; là hệ thống các chuyên mục chương trình truyền hình đa dạng, ở nhiều thể loại khác nhau trên các kênh; là các sản phẩm truyền thông trên Báo điện tử VTV News, nền tảng truyền hình số quốc gia VTV Go và hệ thống các trang, kênh mạng xã hội ở mảng tin tức của Đài Truyền hình Việt Nam vốn có lượng người theo dõi trong và ngoài nước rất lớn.

Nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính được đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với mọi đối tượng khán giả và quan tâm đổi mới. Cùng với thông tin quảng bá rộng rãi bằng tiếng Việt trên các kênh VTV1, VTV2, VTV3, Đài Truyền hình Việt Nam cũng đẩy mạnh thông tin về cải cách hành chính trên kênh VTV4 nhằm hướng tới khán giả đặc thù của kênh là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài quan tâm đến Việt Nam; chú trọng thông tin cho khán giả các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên kênh VTV5 bằng nhiều tiếng dân tộc với cách truyền đạt gần gũi, dễ hiểu, dễ xem; các kênh truyền hình quảng bá quốc gia hướng đến khu vực là VTV8, VTV9, VTV Cần Thơ lấy trọng tâm tuyên truyền về cải cách hành chính là hướng về đặc thù hành chính xã hội, dân cư địa bàn phủ sóng.

Đặc biệt, chuyên mục chuyên biệt “Cải cách hành chính” được Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và duy trì phát sóng hàng tuần vào khoảng 17h00 thứ Hai hàng tuần trên kênh VTV1 với thời lượng **15 phút**, từ năm 2004 đến nay với sự phối hợp thông tin chặt chẽ của Bộ Nội vụ. Thời gian qua, chuyên mục đã nhận được sự quan tâm của xã hội và đội ngũ công chức, viên chức. Chuyên mục đều đặn nhận được thư của khán giả gửi về động viên, góp ý cho chuyên mục tốt hơn, hấp dẫn hơn và bám sát với đời sống. Bên cạnh đó, một số đề tài, nội dung trong chuyên mục Cải cách hành chính được rút ra và phát sóng trên các bản tin thời sự 19h và 12h, đã tác động nhất định đến hoạt động của bộ máy hành chính, cơ quan quản lý nhà nước hay là hoạt động của dịch vụ công.

2. Đài Truyền hình Việt Nam đã tổ chức đưa tin, phản ánh kịp thời, đầy đủ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính trong các Phiên họp của Chính phủ, các Phiên họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; các cuộc làm việc của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành, địa phương.

Nội dung thông tin, tuyên truyền bám sát quan điểm chỉ đạo của Chính phủ coi cải cách hành chính là một trong những nội dung trọng tâm, đột phá nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách Nhà nước và cải

thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Khi đưa tin về các chỉ đạo của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng về cải cách hành chính, Đài Truyền hình Việt Nam luôn nhấn mạnh các chỉ đạo trọng tâm là các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực: Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nhiều chỉ đạo quan trọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính được tuyên truyền đậm nét như: Rà soát, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, phục hồi sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế chung của thế giới; sự quyết liệt của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng trong chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan, địa phương về tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, đẩy nhanh tiến độ công tác quy hoạch, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất; giảm lãi suất cho vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc.

Đài Truyền hình Việt Nam cũng đã tổ chức đưa tin đầy đủ các công điện, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác cải cách hành chính trong các bản tin Thời sự như: Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 05/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; Công điện 365/CĐ-TTg về khẩn trương rà soát, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương, bộ, ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, ngày 4/5/2023; Chỉ thị số 18/CT-TTg về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ ngày 30/5/2023; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới ngày 12/5/2023; Công điện số 644/CĐ-TTg về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp ngày 13/7/2023; Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 ngày 6/8/2023.

3. Trong thời gian vừa qua, Đài Truyền hình Việt Nam cũng luôn chủ động và phối hợp tích cực với các bộ, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính, coi đây là một trong những đột phá phát triển đất nước; gắn cải cách hành chính đồng bộ với cải cách lập pháp, cải

cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Theo đó, Đài Truyền hình Việt Nam đã tập trung thông tin, tuyên truyền về công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục hoàn thiện thể chế phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Luật Cư trú và Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Nhiều loạt phóng sự về nội dung này phát sóng trong hệ thống các bản tin và chuyên mục đã có tác động mạnh mẽ, nhất là loạt phóng sự về ý nghĩa và những tiện ích khi bỏ sổ hộ khẩu giấy, chuyển sang quản lý dân cư bằng Sổ hộ khẩu điện tử; về công tác chuẩn bị xây dựng Trung tâm Dữ liệu Quốc gia. Nội dung tuyên truyền gắn với nêu bật vai trò, ý nghĩa, các khó khăn, thách thức và những giải pháp triển khai nhiệm vụ quan trọng này; tuyên truyền về vai trò của hệ thống chính trị cơ sở, với mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng, sự tham gia tích cực của các Bí thư Chi bộ khu dân cư, Trưởng Ban Mặt trận, Tổ trưởng dân phố cùng lực lượng công an đến từng nhà, rà từng người để làm Căn cước công dân gắn chip và định danh điện tử, góp phần cải cách mạnh mẽ quy định, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, tạo đột phá trong cải cách hành chính, xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, hiện đại, hiệu quả, liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đáng chú ý, Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện chương trình Tọa đàm: “Gỡ nút thắt xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”, phát sóng ngày 03/5/2023, trong đó phản ánh tình trạng thiếu liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình xây dựng trung tâm dữ liệu dân cư. Tình trạng này dẫn đến dữ liệu dân cư đã xây dựng được nhưng chưa liên thông, dẫn đến việc cải cách hành chính còn gặp khó khăn, người dân còn vất vả trong quá trình làm thủ tục hành chính; Tọa đàm về “Cải cách hành chính”, phát sóng ngày 04/10/2023, trong đó phân tích những kết quả đạt được cho đến tháng 9/2023 trong công tác cải cách hành chính, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, những mô hình cần nhân rộng ở các bộ, ngành, địa phương có kết quả cải cách hành chính đáng ghi nhận; đồng thời phân tích những khó khăn, thách thức về hạ tầng công nghệ, sự thiếu kết nối liên thông về dữ liệu dân cư, trình độ còn hạn chế và những vấn đề liên quan đến đạo đức công vụ của một bộ phận đội ngũ cán bộ công quyền; từ đó đề xuất các giải pháp cần triển khai quyết liệt trong thời gian tới.

4. Về Chuyển đổi số quốc gia, triển khai Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, Đài Truyền hình Việt Nam đã bám sát các sự kiện, vấn đề, nêu bật nỗ lực của Chính phủ và chính quyền các địa phương trong đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số quốc gia và trong xây dựng mô hình chính quyền số với tính

tương tác cao và thân thiện với người dân, như Trung tâm điều hành thông minh ở thành phố Huế và tỉnh Cà Mau, Trợ lý ảo tại chính quyền cấp xã, tỉnh Bắc Giang; mô hình không thu phí đối với các tổ chức, cá nhân khi thực hiện 82 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; mô hình Làng số - mô hình được Bộ Thông tin và Truyền thông chú trọng nhân rộng kể từ tháng 10/2023.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Trong thời gian tới, Đài Truyền hình Việt Nam sẽ tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thực hiện thông tin kịp thời về chủ trương, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó nhấn mạnh vào 03 nhiệm vụ trọng tâm đã được Chính phủ xác định, đó là:

- Rà soát hệ thống các văn bản pháp luật để xác định những vướng mắc cần giải quyết.

- Rà soát những thủ tục mà được người dân, doanh nghiệp quan tâm trong giai đoạn hiện nay về lĩnh vực đất đai, thuế, phí, xuất nhập khẩu, hải quan, tín dụng..., xử lý các vướng mắc để thúc đẩy 3 động lực tăng trưởng (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng), đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

- Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, những ai vi phạm, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai thì phải xử lý theo quy định; những người làm tốt, vì dân, vì nước thì khen thưởng, động viên kịp thời.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục về cải cách hành chính. Đa dạng hoá hình thức thể hiện để nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính thu hút hơn nữa sự quan tâm của nhiều đối tượng khán giả.

3. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để đẩy mạnh nội dung thông tin, tuyên truyền và tăng cường hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên truyền hình

4. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên nền tảng số của Đài Truyền hình Việt Nam gồm: Báo điện tử VTV News, nền tảng truyền hình số quốc gia VTV Go, mạng xã hội... để nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính đến được với đông đảo công chúng hơn và đạt được hiệu quả tương tác cao hơn.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thời gian qua, nhất là những năm gần đây, các cơ quan báo chí ngày càng gặp nhiều khó khăn và thách thức. Đại dịch Covid-19, kinh tế suy thoái đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế, đời sống, xã hội. Đa phần các doanh nghiệp đều cắt giảm ngân sách dành cho quảng cáo trên truyền hình cũng như báo chí. Đồng thời, thói quen của khán giả cũng đang thay đổi rất nhanh, mọi người dành nhiều thời gian cho các nền tảng số để giải trí và cập nhật tin tức. Điều này càng đẩy mạnh việc dịch chuyển ngân sách quảng cáo từ

báo chí truyền thông sang quảng cáo trên nền tảng số, khiến nguồn thu của các cơ quan báo chí giảm mạnh.

Các cơ quan báo chí chủ lực như Đài Truyền hình Việt Nam cũng không tránh khỏi thực tế này. Hơn nữa, Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện cơ chế tự chủ, được vận dụng cơ chế tài chính, tiền lương như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Để có nguồn lực truyền thông chính sách trong đó có lĩnh vực cải cách hành chính thật sự hiệu quả, bên cạnh nguồn lực tự chủ, Đài Truyền hình Việt Nam rất cần có nguồn lực đặt hàng, giao nhiệm vụ của nhà nước, sự phối hợp và hỗ trợ của các bộ, ngành.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Vai trò của Công đoàn trong cải cách hành chính, giải pháp thời gian tới

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Trong những năm qua, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam luôn xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, triển khai thực hiện trong hệ thống công đoàn đạt nhiều kết quả quan trọng. Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam diễn ra đầu tháng 12/2023 tới đã dành một khâu đột phá tiếp tục thúc đẩy công tác cải cách hành chính (Chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động công đoàn, ưu tiên lĩnh vực quản lý đoàn viên và tài chính), với mục tiêu cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của đoàn viên, người lao động; lấy đoàn viên, người lao động làm trung tâm, góp phần cùng Đảng, Nhà nước cải cách thể chế, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực của hoạt động công đoàn.

Trên cơ sở Văn bản số 35/VPBCĐCCHC ngày 02/10/2023 của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Tổng Liên đoàn báo cáo một số vấn đề về “**Vai trò của Công đoàn trong cải cách hành chính, giải pháp thời gian tới**” như sau:

1. Vai trò của Công đoàn trong cải cách hành chính

Các cấp công đoàn tập trung tuyên truyền, giáo dục và tổ chức phong trào thi đua trong cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động nhằm nâng cao chất lượng thực hiện cải cách hành chính: Thực hiện Chương trình số 02/CTr-BCH ngày 20/7/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, cụ thể hóa Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết 76/NĐ-CP ngày 15/7/2021), các cấp công đoàn trong cả nước đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao ý thức, vận động cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động tích cực tham gia, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -

2030 và Kế hoạch cải cách hành chính của Tổng Liên đoàn định kỳ hàng năm; tuyên truyền nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan công đoàn đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tổng Liên đoàn đã nghiên cứu “Chỉ số hài lòng về cuộc sống (hạnh phúc) của đoàn viên công đoàn và vấn đề đặt ra”.

Công đoàn đã tổ chức phát động và thực hiện tốt phong trào “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt”, cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”; đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực” và phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong hoạt động công vụ.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước về công tác phòng, chống đại dịch COVID-19 và phong trào thi đua đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ phát động “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ, áp dụng phần mềm, phát động Chương trình “01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” trong giai đoạn 2022 - 2023, Chương trình đã thành công vượt kỳ vọng với **2.033.669** sáng kiến tham gia, đạt trên **200%** chỉ tiêu. Nội dung các sáng kiến đa dạng trên các lĩnh vực công tác đã thể hiện được sức sáng tạo và trí tuệ của người lao động Việt Nam kịp thời thích ứng với điều kiện sống, làm việc trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, góp phần quan trọng vào việc ổn định, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, thiết thực chào mừng đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Công đoàn tích cực tổ chức tham gia góp ý, phản biện đối với các dự án Luật có liên quan mật thiết đến đoàn viên, người lao động: Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản chỉ đạo của tổ chức Công đoàn, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định mới của pháp luật.

Việc thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Công đoàn Việt Nam tiếp tục được chú trọng, tính đến hết tháng 6/2023, đã có **56.068** doanh nghiệp đăng ký, khai báo thông tin trên hệ thống thu kinh phí công đoàn (qua Vietinbank và Agribank), góp phần kịp thời cấp kinh phí về cho cơ sở trong quá trình thực hiện, công khai, minh bạch kinh phí công đoàn.

2. Một số giải pháp thời gian tới

- Tuyên truyền vận động cán bộ công chức thực hiện tốt nhiệm vụ cán bộ công chức; nâng cao hiệu quả phong trào “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt”, cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”... Hàng năm, đề nghị các cấp công đoàn biểu

dương cán bộ công chức thực hiện tốt cải cách hành chính; chỉ đạo các cấp công đoàn thực hiện các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính.

- Tổng Liên đoàn tiến hành nghiên cứu Đề án “Đo lường sự hài lòng của đoàn viên đối với hoạt động công đoàn”, tiến tới đưa bộ tiêu chí này vào nhiệm vụ đánh giá hoạt động công đoàn định kỳ. Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn. Tăng cường công tác pháp chế, thẩm định văn bản; thống kê, rà soát các văn bản đã ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định mới của pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu, từng bước thí điểm thực hiện các mô hình về tổ chức bộ máy như: Đề án thí điểm sắp xếp công đoàn ngành, công đoàn tổng công ty trực thuộc theo hướng tập trung, xuyên suốt, tinh gọn, hiệu quả; Trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động.

- Tăng cường ứng dụng, sử dụng các phần mềm phục vụ hoạt động công đoàn. Triển khai Phần mềm Văn phòng điện tử V-Office tới **100%** Công đoàn các tỉnh, ngành; thực hiện ký số và chuyển nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Tiếp tục quan tâm đổi mới cách thức ra Nghị quyết, Chương trình của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp theo hướng linh hoạt, thiết thực, kịp thời, rõ trách nhiệm, sát hợp với tình hình thực tiễn.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính trong thời gian qua,
nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

UBND tỉnh Lào Cai

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Được sự cho phép của đồng chí Chủ trì Phiên họp, thay mặt UBND tỉnh Lào Cai, tôi xin báo cáo tham luận về chủ đề **“Kết quả thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và các giải pháp thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai”**.

Kính thưa các đồng chí!

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước gắn liền với nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm mục tiêu tổ chức hợp lý ĐVHC các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về ĐVHC, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Trong giai đoạn 2019 - 2021, toàn tỉnh Lào Cai có **17** đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp (**16** xã, **01** phường). Dưới sự chỉ đạo sâu sát, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng với sự vào cuộc của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, tỉnh Lào Cai đã triển khai thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã đảm bảo theo đúng quy định. Kết quả sắp xếp đã làm giảm **12** đơn vị hành chính cấp xã (giảm **84** tổ chức bộ máy, trong đó: Tổ chức Đảng giảm **12**; Tổ chức chính quyền giảm **12**; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể giảm **60**; giảm **397** biên chế đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn, trong đó: **270** biên chế cán bộ, công chức cấp xã; **54** biên chế viên chức tại **12** Trạm Y tế và **61** biên chế trong **03** đầu mối đơn vị Trường học). Hiện nay, các đơn vị hành chính được sắp xếp đã hoạt động ổn định, nhân sự được đảm bảo, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, cũng còn có một số khó khăn, vướng mắc như:

+ Trụ sở làm việc, trang thiết bị tại một số đơn vị sắp xếp, sáp nhập ban đầu chưa đáp ứng ngay được yêu cầu phục vụ công tác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (do số lượng cán bộ, công chức, người lao động chuyển từ đơn vị hành chính sáp nhập sang đơn vị mới; nơi ở cách xa trụ sở làm việc);

+ Số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư tương đối lớn nên việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức giai đoạn đầu gặp không ít khó khăn (tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Lào Cai còn **21** cán bộ, công chức cấp xã dôi dư, tỉnh sẽ bố trí, sắp xếp xong trong năm 2024);

+ Việc sắp xếp, xử lý, khai thác trụ sở làm việc của một số cơ quan, tổ chức dôi dư sau sắp xếp ĐVHC còn chưa kịp thời, hiệu quả.

Trong giai đoạn 2023 - 2030, qua rà soát và đối chiếu với các tiêu chuẩn theo quy định, trên địa bàn toàn tỉnh Lào Cai không có ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp; có **04** ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp, trong đó giai đoạn 2023 - 2025 có **02** ĐVHC (**01** thị trấn và **01** xã) và giai đoạn 2026 - 2030 có **02** ĐVHC (**02** xã) thuộc **03/9** huyện, thị xã, thành phố (cụ thể: Huyện Bắc Hà, huyện Bảo Thắng và thành phố Lào Cai).

Kính thưa các đồng chí!

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2030, ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023; Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai đã chủ động chỉ đạo cấp ủy các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị vào cuộc triển khai tuyên truyền quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh; vận động nhân dân và đội ngũ cán bộ, đảng viên ổn định tư tưởng, tạo sự ủng hộ và đồng thuận cao trong xã hội, thuận lợi cho chính quyền cơ sở, các ngành chức năng khi tổ chức triển khai thực hiện.

Trong giai đoạn 2023 - 2025, để công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đạt kết quả cao và đảm bảo tiến độ về mặt thời gian, đúng theo các quy định của pháp luật, UBND tỉnh Lào Cai đã tập trung chỉ đạo, thực hiện một số nội dung như sau:

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh để triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan đến công tác thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2023 - 2025 (Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh); phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức

Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố từ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đến quá trình xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện các phương án, đề án được duyệt.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp chủ động tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp đơn vị hành chính nhằm xây dựng nên hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cũng như tạo không gian phát triển hợp lý tại các địa phương và phục vụ người dân được tốt hơn để tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và trong Nhân dân.

- Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động hướng dẫn các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Trong quá trình triển khai thực hiện cần phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các địa phương để kịp thời giải quyết các vướng mắc, bất cập khi có đề nghị.

- Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện rà soát và xây phương án sắp xếp đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và tình hình thực tiễn của địa phương; nhất là yếu tố truyền thống, lịch sử, văn hóa. Việc sắp xếp đơn vị hành chính để tổ chức bộ máy tinh gọn và hiệu lực, hiệu quả cao hơn, phục vụ và nhận được sự thống nhất đồng thuận của Nhân dân.

Trên đây là một số ý kiến tham luận của UBND tỉnh Lào Cai về “Kết quả thực hiện thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giải pháp thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai”, rất mong nhận được sự đóng góp, tham gia ý kiến của các Quý vị đại biểu tham dự Phiên họp.

Cuối cùng, xin kính chúc sức khỏe đồng chí Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; đồng chí Trần Lưu Quang, Phó Thủ tướng Chính phủ; các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương, các quý vị đại biểu tham dự Phiên họp; Chúc Phiên họp thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn./.

THAM LUẬN

Sáng kiến và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp

UBND tỉnh Bắc Ninh

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) cùng sự nỗ lực, quyết tâm vào cuộc nhằm thực hiện các mục tiêu về cải cách hành chính nói chung và cải cách TTHC nói riêng, tỉnh Bắc Ninh trong thời gian qua là một trong những tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu về công tác cải cách TTHC với một số kết quả nổi bật như: Tỷ lệ hồ sơ quá hạn thấp (chưa đến **0,01%** tỷ lệ hồ sơ giải quyết); tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc phục vụ của công chức và cơ quan nhà nước trong giải quyết TTHC luôn ở mức cao, hầu như không có phản ánh, kiến nghị của người dân về quy định hành chính và thực hiện TTHC; thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết đối với hơn **600** TTHC...

Để đạt được những kết quả đó, tỉnh Bắc Ninh đã có **03** sáng kiến, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thứ nhất, xây dựng các quy định, cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Từ năm 2022, Bắc Ninh đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phát sinh phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh xây dựng đề án miễn, giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tháng 12/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết miễn, giảm **50%** lệ phí hộ tịch, qua đó đã tăng tỷ lệ người dân tham gia vào dịch vụ công trực tuyến.

Tháng 4 năm 2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh là **20.000 đồng/01 lần** cho công chức cán bộ tư pháp cấp huyện và cấp xã trực tiếp tạo lập tài khoản bằng số định danh để truy cập vào Kho Quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công khi đến thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Đến nay, tỉnh Bắc Ninh đã

đạt **100%** cấp huyện, xã cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính với hơn **100 ngàn** hồ sơ hoàn thành.

Lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh luôn coi khó khăn của doanh nghiệp là khó khăn chung của tỉnh, tháng 6 năm 2023, tỉnh Bắc Ninh đã thành lập **5** Tổ chuyên gia gỡ khó về các lĩnh vực: Quy hoạch - xây dựng; đất đai - môi trường; đầu tư; lao động; an ninh - an toàn. Đã triển khai ứng dụng (App) phản ánh và xử lý kiến nghị dành cho doanh nghiệp cùng với các kênh thông tin tiếp nhận, hỗ trợ tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC như qua Zalo; hệ thống đường dây nóng, bác sĩ doanh nghiệp...) để hỗ trợ tổ chức, cá nhân các nội dung có liên quan khi thực hiện TTHC... Qua đó, kịp thời giải quyết các vướng mắc theo hướng tổng thể, dứt điểm, hiệu quả, góp phần nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, thực hiện phân cấp, ủy quyền trong thực hiện TTHC nhằm cắt giảm quy trình, đầu mối giải quyết TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC. Các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện ủy quyền, phân cấp cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh như: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động, Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Công thương...

Từ năm 2021, Sở Tư pháp đã ủy quyền cho lãnh đạo Phòng chuyên môn phê duyệt kết quả thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp và toàn bộ quy trình được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, qua đó giảm gần **50%** thời hạn giải quyết (từ **15** ngày làm việc xuống còn **7** ngày làm việc).

Thứ ba, triển khai thực hiện các nhóm TTHC liên thông và thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế 5 tại chỗ

Chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện liên thông trong giải quyết TTHC đối với các TTHC/nhóm TTHC nhằm cắt giảm đầu mối tiếp xúc trong quá trình giải quyết TTHC và chi phí đi lại cho cá nhân, tổ chức đồng thời nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết TTHC và khai thác có hiệu quả việc chia sẻ thông tin trên Cơ sở dữ liệu trong quá trình giải quyết TTHC. Hiện nay Bắc Ninh có **150** TTHC/nhóm TTHC thực hiện liên thông.

Năm 2019, Bắc Ninh đã triển khai thực liên thông nhóm TTHC liên quan đến đăng ký và thành lập doanh nghiệp. Tổ chức khi đến làm thủ tục thành lập doanh nghiệp đồng thời làm các thủ tục về đăng ký con dấu, mã số thuế, đăng ký tài khoản Ngân hàng tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Với việc thực hiện nhóm TTHC liên thông này đã tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC chỉ phải đến một nơi mà không phải từng cơ quan để thực hiện các TTHC riêng lẻ. TTHC về thành lập doanh nghiệp, Bắc Ninh đã thực hiện giải quyết ngay trong ngày (theo quy định **03** ngày làm việc) trừ những trường hợp đặc biệt và **100%** TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Cùng với những giải pháp trên để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp thì việc ứng dụng chuyển đổi số trong cải cách TTHC còn gặp khó khăn. Việc chia sẻ, sử dụng dữ liệu về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ cho việc đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC còn chưa đạt kết quả như mong muốn. Trong thời gian tới, tỉnh Bắc Ninh rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương để Bắc Ninh tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ về cải cách TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đảm bảo đúng mục tiêu đề ra.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN**Nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp các đơn vị hành chính
trên địa bàn tỉnh****UBND tỉnh Ninh Bình**

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Hôm nay, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Phiên họp thứ sáu trực tuyến với các địa phương. Thay mặt lãnh đạo tỉnh Ninh Bình, tôi xin gửi đến đồng chí Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố và toàn thể các đồng chí lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trước tiên, thay mặt lãnh đạo UBND tỉnh Ninh Bình, tôi xin bày tỏ sự đồng tình, thống nhất cao với Báo cáo công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, các báo cáo chuyên đề, những phân tích đánh giá, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới của các đại biểu tại Hội nghị.

Để làm rõ công tác triển khai sắp xếp đơn vị hành chính tại địa phương, tôi xin tham gia tham luận với nội dung: **“Nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”**.

I. VỀ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

Kính thưa các đồng chí!

Sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước; cần thiết và phù hợp với thực tiễn quá trình phát triển; là nhiệm vụ quan trọng trong nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình đã quán triệt, thống nhất sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng

trong giai đoạn 2023 - 2030, do đó phải bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Ngay sau khi Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành các văn bản chỉ đạo và sau Hội nghị của Trung ương; ngày 23/8/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TU về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh giai đoạn 2023 - 2030; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 138-KH/TU về thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2030 và Quyết định số 1013-QĐ/TU về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp gồm 50 thành viên, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 131/KH-UBND ngày 25/8/2023 về thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025 và thành lập tổ công tác do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng để định hướng, chỉ đạo triển khai đồng bộ, nhất quán ngay từ bước đầu.

Sau Hội nghị toàn tỉnh triển khai công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, giai đoạn 2023 - 2030, trên cơ sở Nghị quyết và các Kế hoạch của tỉnh, các huyện, thành phố thuộc tỉnh cũng đã tiến hành triển khai với cách thức tương tự như của tỉnh, với cách làm, bước đi bài bản, thận trọng nhưng khoa học, tập trung, quyết liệt. Từ đó, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh.

II. VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Kính thưa các đồng chí!

Tỉnh Ninh Bình nằm ở vị trí cửa ngõ cực Nam khu vực miền Bắc, điểm kết nối, giao thoa, chuyển tiếp liên vùng giữa Vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, Vùng rừng núi Tây Bắc và Vùng duyên hải Bắc Trung Bộ. Hoa Lư từng được chọn làm kinh đô của Nhà nước Đại Cồ Việt - Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ninh Bình có vị trí chiến lược, quan trọng về quốc phòng - an ninh; sở hữu giá trị độc đáo về điều kiện tự nhiên - sinh thái, văn hóa, tạo nên các tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh để xây dựng thành trung tâm du lịch vùng và quốc gia, mang giá trị toàn cầu. Toàn tỉnh có tổng diện tích tự nhiên **1.411,7 km²**, dân số trên **01** triệu người; với **8** đơn vị hành chính cấp huyện, **143** xã, phường, thị trấn.

Trong những năm qua, tỉnh Ninh Bình đã phát huy tiềm năng, lợi thế, vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng; về tổ chức bộ máy, tổ chức các đơn vị hành chính được thực hiện theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước, cơ bản đáp ứng yêu cầu, góp phần quan trọng vào sự phát triển của địa phương.

Xuất phát từ thực tiễn, tỉnh Ninh Bình sau hơn 30 năm tái lập, đây không phải là lần đầu tiên tỉnh Ninh Bình thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Tuy nhiên, các lần sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp

xã trước đây thực hiện với số lượng ít, rải rác qua các năm và theo nhu cầu điều chỉnh địa giới hành chính như: Chia tách, sáp nhập, thành lập hoặc tái lập của các xã, huyện trong tỉnh. Lần này, việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã được triển khai trong phạm vi cả nước. Đối với tỉnh Ninh Bình, qua rà soát hiện trạng các ĐVHC so với các tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, tỉnh dự kiến có **02** ĐVHC cấp huyện, **34** ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 và **20** ĐVHC cấp xã liền kề liên quan. Như vậy, đây là lần sắp xếp ĐVHC với số lượng lớn, đồng thời ở cả 2 cấp trên địa bàn tỉnh (cấp huyện chiếm **25%**, cấp xã chiếm **23,77%**).

1. Xác định việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh nhằm thu gọn đầu mối, tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý, gắn với sắp xếp đội ngũ cán bộ, cơ cấu lại lãnh thổ, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo động lực mới; qua đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, từng bước hiện thực hóa mục tiêu phấn đấu tỉnh Ninh Bình đạt các tiêu chí trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh sẽ hoàn thành sắp xếp đối với ĐVHC cấp huyện, cấp xã có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới **70%** quy định; ĐVHC cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới **20%** và quy mô dân số dưới **200%** quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới **20%** và quy mô dân số dưới **300%** quy định.

Thực hiện hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư đồng thời sắp xếp các ĐVHC cấp xã trực thuộc, gắn với định hình tính chất ĐVHC mới sau hợp nhất là: “Đô thị Cổ đô - Di sản”, dựa trên các giá trị độc đáo về địa lý tự nhiên - sinh thái, văn hoá - lịch sử, sở hữu di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới. Đồng thời hoàn thiện các tiêu chí công nhận ĐVHC mới sau hợp nhất là đô thị loại I trực thuộc tỉnh; có vị thế trung tâm du lịch vùng và quốc gia, mang giá trị toàn cầu; là trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa, kinh tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, dịch vụ chất lượng cao, đầu mối hợp tác quốc tế của tỉnh Ninh Bình.

Điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Tam Điệp gắn với sắp xếp ĐVHC cấp xã trực thuộc, phát triển thành phố Tam Điệp theo định hướng trở thành đô thị công nghiệp - dịch vụ hiện đại, chất lượng cao, thân thiện môi trường gắn với thế bố trí quốc phòng - an ninh, kết nối và chuyển tiếp hài hòa, phù hợp với vùng Di sản Quần thể danh thắng Tràng An và tạo động lực phát triển vùng Đông Nam huyện Nho Quan.

- Giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới **100%** quy định; ĐVHC cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới **30%** và quy mô dân số dưới **200%** quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới **30%** và quy mô dân số dưới **300%** quy định. Hướng tới xây dựng tỉnh Ninh Bình cơ bản đáp ứng các tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

2. Trên cơ sở đó, tỉnh đã chỉ đạo, tổ chức xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 theo đúng quy định; đến nay, đã cơ bản hoàn thành phương án, tỉnh sẽ báo cáo Bộ Nội vụ trước 31/10/2023 theo đúng lịch trình.

- Theo phương án thì tỉnh Ninh Bình dự kiến giảm **01** huyện và giảm **34** ĐVHC cấp xã. Khi xây dựng Phương án, ngoài việc căn cứ theo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số và các tiêu chí, điều kiện theo quy định của pháp luật, tỉnh đã nghiên cứu, tính toán kỹ, chú trọng giải quyết thấu đáo các vấn đề, các yếu tố về lịch sử, truyền thống, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán và các yếu tố đặc thù khác theo quy định nhằm giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc của các đơn vị, địa phương. Đồng thời nghiên cứu tổng thể các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC, như:

+ Điều chỉnh bổ sung quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đồng bộ, phù hợp với phương án sắp xếp và quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính;

+ Phương án bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư;

+ Phương án xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư;

+ Xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp ĐVHC.

- Sau khi phương án được phê duyệt, tỉnh sẽ tiến hành xây dựng Đề án chi tiết để báo cáo Trung ương, khi Đề án được thông qua, tỉnh sẽ tiến hành các bước triển khai thực hiện theo quy định, phân đầu đến Quý III năm 2024 hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và các điều kiện bảo đảm để ĐVHC mới sẽ đi vào hoạt động từ Quý IV năm 2024.

3. Xuyên suốt các nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã đặc biệt chú trọng công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc, tạo nhận thức đồng bộ, sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; nhất là cán bộ, đảng viên tại các xã, các huyện thuộc diện sắp xếp và các xã, các huyện liền kề có liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, đội ngũ các báo cáo viên toàn tỉnh về công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Chỉ đạo trong các cuộc sinh hoạt chi bộ, chi đoàn, chi hội có nội dung tuyên truyền về công tác sắp xếp ĐVHC. Báo, đài phát thanh, truyền hình các cấp đã mở các chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền về công tác sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong tỉnh.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở thực tế triển khai nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, tỉnh Ninh Bình có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 ban hành theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 31/7/2023 của Chính phủ đã quy định cụ thể các trường hợp đặc thù trong sắp xếp đơn vị hành chính. Tuy nhiên khi xem xét thông qua phương án, đề nghị xem xét, đánh giá trên nhiều chiều, nhiều mặt; cân nhắc các yếu tố đặc thù, riêng có và tầm nhìn, chiến lược phát triển của từng địa phương, đơn vị.

- Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xem xét, sớm hoàn thiện cơ chế liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức cấp huyện để địa phương kịp thời xây dựng phương án bố trí, sắp xếp đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau khi sắp xếp ĐVHC.

Kính thưa các đồng chí!

Với sự thống nhất cao về nhận thức và trách nhiệm, các bước thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, với khí thế quyết tâm của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh, công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 chắc chắn sẽ đạt được kết quả tốt; tiếp tục khẳng định tinh thần đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt, hướng tới xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ.

Cuối cùng, thay mặt lãnh đạo tỉnh Ninh Bình, tôi xin kính chúc các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Kết quả công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023,
nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

UBND tỉnh Quảng Trị

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Xác định cải cách hành chính (CCHC) là nhiệm vụ quan trọng, là khâu then chốt, có ý nghĩa quyết định phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các nội dung kết luận của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Trị đã thành lập Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh gồm 35 thành viên do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, thành viên gồm Giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã trong toàn tỉnh.

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo CCHC tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, kết hợp thông tin tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả tất cả các nội dung công tác CCHC, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, thường xuyên, lâu dài cần được thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ngay từ cuối năm 2022, tỉnh đã ban hành Kế hoạch và chương trình triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2023. Đến nay, 41/58 nhiệm vụ CCHC của tỉnh theo Kế hoạch đã thực hiện, tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm 2023 đạt **70,68%**.

Sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả xếp loại cải cách hành chính, UBND tỉnh cũng đã tổ chức Hội nghị để phân tích, làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành liên quan nhằm khắc phục những khó khăn, hạn chế; hàng quý, 6 tháng Ban Chỉ đạo tổ chức họp đánh giá, bàn giải pháp triển khai nhiệm vụ nhằm nâng cao công tác CCHC thời gian tiếp theo; tổ chức ký cam kết cải thiện các Chỉ số PAR Index, SIPAS và PAPI của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh cũng đã tổ chức thẩm định, đánh giá và thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC và xếp loại hoàn thành nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 đối với các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện 6 tháng đầu năm 2023. Kết quả đánh giá là cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương vừa đánh giá được chất lượng công tác cải cách

hành chính, vừa theo dõi được mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm và có phương hướng, giải pháp nâng cao hoạt động chuyên môn của đơn vị mình trong 6 tháng cuối năm 2023.

Kính thưa Hội nghị!

Ngoài tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC thì **06** nội dung công tác cải cách hành chính tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả và đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong Quý III năm 2023, tỉnh Quảng Trị đã đạt được một số kết quả về công tác cải cách hành chính như sau:

Thứ nhất, về công tác cải cách thể chế: Tỉnh chỉ đạo tham gia về mặt pháp lý **26** văn bản, thẩm định **12** văn bản do các sở, ngành tham mưu. Kiểm tra **07** văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành; tự kiểm tra **09** văn bản do HĐND, UBND ban hành; rà soát, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật **19** văn bản.

Thứ hai, về công tác cải cách thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành **16** Quyết định, công bố **311** TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của các sở. Các thủ tục hành chính được công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt **99,5%**, tăng **9,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

Thứ ba, về công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được thực hiện theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương. Riêng trong Quý III năm 2023, đã thẩm định, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **02** sở, **01** chi cục và **18** đơn vị sự nghiệp công lập.

Thứ tư, về công tác cải cách công vụ: Ban Cán sự UBND tỉnh đã ban hành quy định về quản lý và bổ nhiệm diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý; tiếp tục hướng dẫn, thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.

Thứ năm, về công tác cải cách tài chính công: UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023, xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 và lập dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2024 - 2026.

Thứ sáu, về công tác xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Tiếp tục triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, UBND tỉnh Quảng Trị và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) đã tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2027 với các nội dung gồm: Hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, làm cơ sở cho việc thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh, phát triển chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

Kính thưa Hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC tại một số đơn vị, địa phương vẫn chưa thật sự quyết liệt; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác CCHC, thiếu ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ Nhân dân; chưa ràng buộc trách nhiệm và xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có biểu hiện tiêu cực, phiền hà, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; cơ sở, kinh phí đầu tư cho CCHC còn hạn chế... Tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn tuy có giảm so với năm 2022 nhưng vẫn còn tồn tại nhất là trong lĩnh vực đất đai. Một số hồ sơ, thủ tục liên thông (chủ yếu là các dự án đầu tư lớn) cần lấy ý kiến tham gia, thẩm định của nhiều cấp, nhiều ngành nên đôi khi thời gian giải quyết còn kéo dài, gây ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư của các doanh nghiệp.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những khó khăn, hạn chế đã nêu, để nâng cao chất lượng trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, tỉnh Quảng Trị đưa ra một số giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tăng cường, mạnh dạn thực hiện các giải pháp lớn, mang tính đột phá trong việc thực hiện 06 nội dung liên quan lĩnh vực CCHC và nhiều lĩnh vực liên quan khác.

Thứ hai, tăng cường công tác kiểm tra, đẩy mạnh tính kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các đơn vị, địa phương.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh quy trình chuyển đổi số, số hóa các hồ sơ, thủ tục của các cơ quan, địa phương.

Thứ năm, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu; đổi mới việc tổ chức đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh làm cơ sở xếp loại hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị hàng năm.

Trên đây là những kết quả công tác CCHC của tỉnh đã triển khai và đạt được trong Quý III năm 2023 và những nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện trong thời gian tới, thay mặt UBND tỉnh Quảng Trị tôi xin báo cáo với Hội nghị.

Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương sức khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Chuyển đổi số gắn kết với cải cách thủ tục hành chính tại địa phương

UBND tỉnh Phú Yên

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Được sự cho phép của Chủ trì Hội nghị, tôi xin đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Phú Yên phát biểu với Hội nghị một số nội dung về **“Chuyển đổi số gắn kết với cải cách thủ tục hành chính tại tỉnh Phú Yên”**.

Thưa quý đại biểu!

Xác định cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển của tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lễ lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều Kế hoạch về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh như: Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 04/5/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 25/3/2022 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn phổ biến, quán triệt công tác chuyển đổi số.

Chuyển đổi số luôn gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng, làm chỗ dựa để cải cách thủ tục hành chính (TTHC) hay nói đúng hơn, chuyển đổi số đặt ra yêu cầu thay đổi thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu

lực của thủ tục hành chính cao hơn nhiều so với hiện nay cả về mặt thời gian lẫn chất lượng.

Một số kết quả đạt được của tỉnh Phú Yên trong công tác chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính.

- Tỉnh đã thực hiện mạnh mẽ chủ trương văn phòng không giấy tờ tại địa phương. Hiện tại, **100%** các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để gửi, nhận văn bản qua Trục liên thông văn bản của tỉnh (trừ các văn bản mật). Tỷ lệ văn bản đi/đến của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh trên môi trường mạng đạt **100%**; **100%** văn bản đi của các đơn vị được ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã kết nối **05** hệ thống thông tin/CSDL của các bộ, ngành trung ương để phục vụ việc giải quyết TTHC tại tỉnh gồm: Phần mềm CSDL đất đai; Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến; Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư; Hệ thống dịch vụ công liên thông; Hệ thống Hộ tịch.

- Toàn tỉnh có **140** cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh (**20/21** cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, **09/09** UBND cấp huyện và **110/110** UBND cấp xã) cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công phục vụ cá nhân và tổ chức.

- Đến nay, **100%** người dân tham gia hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, hệ thống chuyên ngành để xác thực định danh điện tử.

- Đã ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên (Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 18/4/2023) với **1.547** thủ tục, trong đó: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là **852** thủ tục, dịch vụ công trực tuyến một phần là **695** thủ tục, đã tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia **380** thủ tục chiếm tỷ lệ **44,6%**.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) triển khai đáp ứng yêu cầu đặt ra. Hiện nay đã kết nối và đưa vào vận hành hơn **18** CSDL quốc gia từng bước được đưa vào khai thác.

- Các nền tảng dùng riêng từng ngành, dùng riêng liên thông với Bộ chuyên ngành đã khai thác và hoạt động hiệu quả: Hệ thống Kế toán MISA, Bảo hiểm Y tế, Quản lý Doanh nghiệp, ...

- Đã triển khai việc kết nối, tích hợp chữ ký số công cộng lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện.

Thưa các đồng chí!

Để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số gắn kết với cải cách thủ tục hành chính đạt hiệu quả, trong thời gian tới cần triển khai các giải pháp sau:

Một là, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động từng bước hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành.

Hai là, tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cũng như tạo được sự lan tỏa, đồng thuận của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; tổ chức đào tạo, tập huấn, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, phần mềm đã được đầu tư.

Ba là, quan tâm, cân đối thêm nguồn lực cho chương trình phát triển và ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT... góp phần hiện đại hoá nền hành chính.

Thay mặt UBND tỉnh Phú Yên, xin kính chúc đồng chí Chủ trì Hội nghị, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, cùng quý đại biểu tham dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Kết quả cải cách chế độ công vụ, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

UBND tỉnh Bình Định

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ⁽¹⁾ đã xác định “Cải cách chế độ công vụ” là 1 trong 6 nội dung của cải cách hành chính, với mục tiêu “Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết của Chính phủ, trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xác định nhiệm vụ trọng tâm về cải cách chế độ công vụ của tỉnh⁽²⁾ là “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới”. Tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các Quyết định³, Kế hoạch⁴ để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách chế độ công vụ, công chức, bảo đảm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý của chính quyền các cấp, xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả. Đến nay, tỉnh Bình Định đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với tổng số **31.606** người, gồm **161** tiến sĩ và tương đương (**1%**); **2.763** thạc sĩ và tương

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2023.

² Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy và Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025.

³ Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025.

⁴ Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025; Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố giai đoạn 2023 - 2025.

đương (9%); 22.677 đại học (73%); cao đẳng 2.957 (10%); trung cấp 2.437 (8%); còn lại 65 (1%), được bố trí làm việc tại 21 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, 11 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 159 Ủy ban nhân dân cấp xã. Với những kết quả đạt được như sau:

Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và Nhà nước⁽⁵⁾. Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, có chiều hướng phát triển. Cán bộ trước khi bổ nhiệm phải thực hiện báo cáo chương trình hành động và cam kết trách nhiệm thực hiện để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ cũng được quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ nữ tham gia bộ máy lãnh đạo, quản lý các cấp. Đến nay, tỉnh đã bố trí 13 nữ cán bộ lãnh đạo cấp Sở⁽⁶⁾ tại 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 65%.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng về luân chuyển cán bộ, đẩy mạnh luân chuyển cán bộ cấp tỉnh trong quy hoạch về địa phương công tác; luân chuyển và bổ nhiệm Giám đốc Sở Tài chính giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên luân chuyển; bố trí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát không phải là người địa phương. Công tác luân chuyển cán bộ, đã tạo điều kiện, môi trường để cán bộ được đào tạo, rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, có cơ hội phát triển và trưởng thành, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp.

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm, thực hiện đánh giá xuyên suốt, đa chiều, có tiêu chí và sản phẩm cụ thể. Thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng về gọi ý kiểm điểm, đánh giá đối với tập thể và cá nhân lãnh đạo, quản lý; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với 81/93 cán bộ lãnh đạo, quản lý tại 26 cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh⁽⁷⁾.

Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý được quan tâm, triển khai thực hiện ngay sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm. Công tác quy hoạch được gắn kết chặt chẽ với các khâu trong công tác cán bộ, bảo đảm quy hoạch “động” và “mở”, bảo đảm số lượng, cơ cấu và tính kế thừa của từng chức danh theo quy định. Cán bộ được quy hoạch đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và được đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu

⁵ 09 tháng đầu năm 2023, đã bổ nhiệm 07 lãnh đạo, quản lý cấp Sở (03 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc Sở); bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ 04 lãnh đạo, quản lý cấp Sở (01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc Sở).

⁶ 01 Giám đốc Sở và 12 Phó Giám đốc Sở là nữ.

⁷ Gồm 21 cơ quan hành chính và 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

chuẩn chức danh, chức vụ trước khi bổ nhiệm, tạo sự kế thừa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài⁽⁸⁾.

Xây dựng chuyên ngành thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về tình công tác theo Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁹⁾, ưu tiên các ngành, lĩnh vực theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin và truyền thông, kỹ thuật công nghệ, công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, du lịch, phát triển đô thị, kiến trúc, quy hoạch, quản lý đô thị, các ngành kỹ thuật.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm nâng cao năng lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2023. Đặc biệt, lần đầu tiên tỉnh tổ chức xây dựng 16 chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng đối với **1.702** cán bộ, công chức cấp xã tại **159** xã, phường, thị trấn; đã xây dựng Sổ tay điện tử dành cho cán bộ, công chức cấp xã theo từng vị trí công tác, khi cần tra cứu nhanh chóng, giúp cho cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung chỉ đạo tổ công tác về kiểm tra công vụ thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc “không đùn đẩy hoặc chuyên công việc thuộc thẩm quyền của đơn vị mình lên cấp trên hoặc đến cơ quan, đơn vị, địa phương khác”⁽¹⁰⁾; đến tháng 9/2023, đã có **88** lượt kiểm tra tại **87** cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp xúc, tham mưu giải quyết công việc trong một số lĩnh vực công tác; đến tháng 9/2023, đã có **289** công chức, viên chức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác⁽¹¹⁾.

⁸ Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt bổ sung quy hoạch đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương, với **35** lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý (nhiệm kỳ 2020 - 2025 là **15** lượt người và nhiệm kỳ 2026 - 2031 là **20** lượt người).

⁹ Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025.

¹⁰ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2953/UBND-NC ngày 12/5/2023 của Chính phủ triển khai thực hiện Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

¹¹ Năm 2023, đã có **39/39** cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức (**28/28** cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; **11/11** Ủy ban nhân dân cấp huyện), với **404** vị trí phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2023; đến tháng 9/2023, đã có **289** công chức, viên chức/**28** cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.

Có được những kết quả nêu trên, là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thì trình độ năng lực, kỹ năng của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, nhất là cấp cơ sở, có nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; trách nhiệm kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến kết quả giải quyết công việc chưa thông suốt, còn tình trạng chậm, muộn.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liên chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới, cần thực hiện tốt các nội dung công việc sau:

Một là, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của tỉnh về công tác cán bộ, bảo đảm theo các quy định của Đảng, Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Hai là, tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cán nhận đi đôi với kiểm soát quyền lực; triển khai, quán triệt đến các cấp, các ngành thực hiện quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung⁽¹²⁾.

Ba là, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhằm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thực thi công vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ gắn với chuyên đổi số, nhất là đối với cấp xã; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm ra đột xuất, gắn với việc khai thực hiện nghiêm túc Công điện số 280/CTT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; kịp thời điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được cấp có thẩm quyền giao, gắn với thực hiện quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

¹² Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ.

Năm là, thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm công tác đánh giá khách quan, công bằng, chính xác, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân và tập thể, với những sản phẩm cụ thể; khắc phục bệnh nể nang, trừ dật, thiên vị, hình thức trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Đẩy mạnh cải cách thể chế góp phần phát triển kinh tế - xã hội,
thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh**

UBND tỉnh Gia Lai

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Thay mặt tỉnh Gia Lai, được sự cho phép của Hội nghị, thay mặt lãnh đạo tỉnh Gia Lai, tôi xin báo cáo tham luận về **“Đẩy mạnh cải cách thể chế góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai”**.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản liên quan, phát huy vị trí, vai trò của chính quyền địa phương, thời gian qua, công tác cải cách thể chế được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai quan tâm, chỉ đạo sát sao và đã có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng ban hành, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ngày càng được nâng cao, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh Gia Lai. Triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 193-KH/BCSD ngày 28/6/2023; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động số 1655/KH-UBND ngày 30/6/2023.

Bên cạnh đó, tỉnh Gia Lai luôn đề cao tính chủ động, sáng tạo, tập trung xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ và thực hiện đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của UBND trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, nhiều chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 tăng so với cùng kỳ như: Diện tích gieo trồng, sản lượng lương thực, giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu, số doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký, số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, số lượng dự án đầu tư; hoạt động du lịch tiếp tục khởi sắc,... UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác đặc biệt để rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn

tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng; Kế hoạch số 2423/KH-UBND ngày 08/9/2023 về khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số xanh (PGI) của tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo.

Những kết quả cụ thể về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật trong thời gian qua như sau: Các nội dung giao cho chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định chi tiết tại VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên đã được HĐND tỉnh ban hành nghị quyết, UBND tỉnh ban hành quyết định để triển khai kịp thời, đồng bộ tại địa phương; một số lĩnh vực cần tập trung đầu tư, phát triển, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;... Hệ thống VBQPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai được hoàn thiện trong tất cả các lĩnh vực góp phần quan trọng hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chất lượng xây dựng VBQPPL của địa phương ngày càng được nâng cao, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Trong đó, có thể kể đến một số VBQPPL được ban hành đã góp phần thu hút đầu tư như: Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 108/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch cộng đồng; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Hàng năm, UBND tỉnh Gia Lai đều tổ chức Hội nghị gặp mặt, chia sẻ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã với sự tham gia của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh. Tại hội nghị, đại diện các hiệp hội, hội, doanh nghiệp, hợp tác xã đã có những phản ánh, kiến nghị khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng, thi hành pháp luật; đề xuất, kiến nghị các giải pháp,... Trên cơ sở đó, đại diện các sở, ngành đã trực tiếp trả lời, giải đáp các thắc mắc của các hiệp hội, hội, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ghi nhận những vấn đề pháp lý đặt ra để có sự nghiên cứu, hoàn thiện các VBQPPL của địa phương để điều chỉnh hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét hướng dẫn, hoàn thiện VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

Với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, tỉnh Gia Lai xác định nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thể chế là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cấp chính quyền địa phương trong thời gian tới nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thu hút vốn đầu tư, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tăng thu nhập bình quân đầu người,... Theo đó, công tác cải cách thể chế được đổi mới từ khâu ban hành các nghị quyết, quyết định cụ thể trong đó chủ động đề xuất xây dựng, thi hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh kết quả đạt được, một số khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách thể chế của tỉnh Gia Lai như sau:

- Hiện nay, số lượng VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên (như: Luật, Nghị định, Thông tư,...) có nội dung giao cho HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết tương đối nhiều. Mặc dù Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 (sau đây gọi là Luật năm 2020) đã sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sau đây gọi là Luật năm 2015) nhằm quy định rõ ràng, hoàn thiện hơn, tuy nhiên Luật năm 2020 vẫn chưa giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác xây dựng, ban hành VBQPPL, đặc biệt là việc xác định thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh trong từng trường hợp cụ thể theo các quy định tại Điều 27, Điều 28 của Luật năm 2015, chẳng hạn như: Khi nào thì ban hành văn bản quy định chi tiết; khi nào thì ban hành văn bản quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; khi nào thì ban hành văn bản quy định biện pháp có tính chất đặc thù;...

- Hiện nay, vẫn còn tình trạng một số VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên mà không phải luật, nghị quyết của Quốc hội có nội dung giao HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh quy định chi tiết một số nội dung có liên quan đến thủ tục hành chính (như: Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai giao UBND cấp tỉnh: “quy định cụ thể điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất”; “quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập”;...). Quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao, địa phương phát sinh các vấn đề liên quan đến hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật năm 2020.

- Một số nội dung quy định trách nhiệm của UBND các cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương có phải là trường hợp giao UBND các cấp ban hành văn bản quy định chi tiết hay không? Tại địa phương, hiện nay việc xác định nội dung được giao quy định chi tiết vẫn còn nhiều lúng túng, chưa thống nhất.

- Một số nội dung giao địa phương quy định chi tiết tại VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên là không cần thiết (địa phương không phát sinh nội dung cần quy định cụ thể hơn so với quy định của Trung ương), làm cho địa phương lúng túng và không thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật như: Giao ban hành Quy chế/Quy định phối hợp quản lý nhà nước trong một số ngành, lĩnh vực;...

- Cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương chưa thực hiện việc thông báo kịp

thời, đầy đủ nội dung giao quy định chi tiết tại VBQPPL của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương theo quy định.

Nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, nâng cao hiệu quả công tác cải cách thể chế góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, trong thời gian tới, tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục ứng dụng một số giải pháp đem lại hiệu quả, cụ thể:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác cải cách thể chế thể hiện thông qua việc quyết định các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng về cải cách thể chế; lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng có liên quan đến công tác cải cách thể chế.

Hai là, xây dựng hệ thống VBQPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm; hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tạo môi trường pháp lý bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo, cạnh tranh lành mạnh của các thành phần kinh tế trên cơ sở tuân thủ pháp luật; cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, đơn giản hoá quy trình, quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

Ba là, nghiên cứu, đề xuất giải pháp và tiếp tục áp dụng các giải pháp trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật nhằm hoàn thiện hệ thống VBQPPL của HĐND, UBND bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách thể chế. Trong đó, nổi bật là giải pháp theo dõi, cập nhật thông tin Trung ương giao nhiệm vụ cho địa phương tại mẫu được tạo sẵn trên phần mềm ứng dụng Sheet trên nền Google Docs; triển khai lập danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; cập nhật chuyên mục “**LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN CÁC VBQPPL DO HĐND, UBND BAN HÀNH**” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai, Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân biết và thực hiện việc kiến nghị, phản ánh về VBQPPL của HĐND, UBND ban hành thông qua chuyên mục “**LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN CÁC VBQPPL DO HĐND, UBND BAN HÀNH**”.

Trên đây là nội dung tham luận “**Đẩy mạnh cải cách thể chế góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai**”.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên địa bàn thành phố

UBND TP. Đà Nẵng

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

I. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÂN CẤP ỦY QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Từ ngày 01/7/2021, thành phố Đà Nẵng thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường. Kế thừa các kết quả đạt được sau khi thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực giai đoạn 2016 - 2020 theo Kế hoạch số 6663/KH-UBND ngày 05/8/2016, Thành ủy, UBND thành phố đã xác định việc thực hiện phân cấp, ủy quyền là một trong những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm nhằm triển khai có hiệu quả thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, đồng thời là giải pháp, tiêu chí đánh giá hiệu lực, hiệu quả trong xử lý công việc của các cấp chính quyền, phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành ở các cấp.

Ngày 19/11/2021, trên cơ sở chủ trương của Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố đã ban hành Đề án số 7796/ĐA-UBND phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước gắn với thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2026.

1. Về phân cấp: Kế thừa kết quả giai đoạn 2016 - 2020, thành phố đã ban hành các văn bản quy phạm thực hiện phân cấp **18** nội dung trên các lĩnh vực trọng tâm như tổ chức nhân sự, đầu tư, tài chính - ngân sách, quản lý đô thị, quản lý tài nguyên môi trường.

2. Về ủy quyền: UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành các quyết định ủy quyền đối với **83** nội dung quản lý trên tất cả các lĩnh vực.

Qua phân cấp, ủy quyền, các sở ngành đã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy định pháp luật về phân cấp quản lý, giảm ít nhất **20** đầu công việc,

thủ tục tại UBND thành phố; rút ngắn quy trình và giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là đầu tư, đất đai, đô thị.

Công tác phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các ngành, các cấp, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

Phân cấp, ủy quyền đã nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu là các Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện; gắn kết quả giải quyết công việc với vai trò quản lý và trực tiếp chịu trách nhiệm của cơ quan chuyên môn và cấp chính quyền quận, huyện, phường, xã đối với công việc do chính mình tiếp nhận, xử lý và quyết định (công việc do cấp nào làm thì cấp đó quyết định và chịu trách nhiệm). Đồng thời, thông qua việc phân cấp, ủy quyền đã góp phần từng bước khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên hoặc cơ quan quan phối hợp.

Do đó, việc thực hiện Đề án bước đầu đạt kết quả tốt, tạo sự đồng thuận trong điều hành; quá trình thực hiện có mở rộng thêm trên các lĩnh vực; trình tự, cách thức thực hiện chặt chẽ, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của thực tiễn đơn vị, địa phương.

Theo đó, ước tính tổng số lượng công việc các cơ quan, đơn vị nhận phân cấp, ủy quyền quyết định hoặc phê duyệt trong năm 2022 theo báo cáo thống kê của các đơn vị là **7.997** hồ sơ (không tính những các nội dung tiếp nhận thông báo, báo cáo, đăng ký thông tin, không phát sinh hồ sơ đi). Ước tổng thời gian giải quyết giảm của **89** nội dung phân cấp, ủy quyền trên là **233** ngày.

II. KHÓ KHĂN HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế mà tại hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Đề án phân cấp ủy quyền của thành phố, các cấp các ngành đã thẳng thắn thừa nhận như: Một số nội dung phân cấp do quy định của pháp luật chuyên ngành chưa rõ, cần xin ý kiến của các cơ quan Trung ương; một số nội dung chưa triển khai kịp thời, đồng bộ với việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, chuyển giao công cụ hỗ trợ (phần mềm, cơ sở dữ liệu đất đai, quy chế quản lý kiến trúc, hướng dẫn định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giám sát cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ích); phân cấp, ủy quyền giữa UBND quận và UBND phường có chuyển biến nhưng còn ít, chủ yếu một số nội dung quản lý đô thị; công tác triển khai còn chưa đồng bộ, cần tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn...

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Để đảm bảo nguồn lực thực hiện phân cấp, ủy quyền hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị, thành phố đã chỉ đạo các ngành tập trung các giải pháp trọng tâm trong thời gian tới:

- Tiếp tục quán triệt việc đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền khoa học, hợp lý đi đôi với nâng cao trách nhiệm; phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục rà soát, báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện các nội dung đã được phân cấp, ủy quyền để bổ sung, hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật.

- Đảm bảo các điều kiện thực hiện nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền: Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, công cụ, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

- Tăng cường cơ chế hậu kiểm, có kế hoạch định kỳ thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc, bất cập, ngăn ngừa sai phạm trong quá trình thực hiện.

- UBND các quận, huyện chủ động rà soát thẩm quyền của mình để mạnh dạn phân cấp, ủy quyền phù hợp cho UBND phường, xã, nhất là các công việc gắn liền với địa bàn dân cư để giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân.

Trên đây là tham luận của thành phố Đà Nẵng về phân cấp ủy quyền trên địa bàn thành phố.

Xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Kết quả cải cách hành chính trên địa bàn thành phố trong Quý III, tồn tại, hạn chế, giải pháp thời gian tới góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư

UBND TP. Hải Phòng

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xin được báo cáo tham luận về **“Kết quả cải cách hành chính trên địa bàn thành phố trong Quý III, tồn tại, hạn chế, giải pháp thời gian tới góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư”**, cụ thể như sau:

Trong năm 2023, thành phố tiếp tục là điểm sáng của kinh tế - xã hội của cả nước, thực hiện tốt về thu, chi ngân sách, đảm bảo chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023 được Trung ương giao, cụ thể:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng **10,08%** so với cùng kỳ, đạt mức tăng trưởng cao nhất **05** thành phố trực thuộc Trung ương, cao thứ **3** cả nước.

- Thu ngân sách: 9 tháng đầu năm ước đạt **65.373,99** tỷ đồng, bằng **62,45%** dự toán Trung ương giao và bằng **56,14%** dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: Thu nội địa đạt **21.813,38** tỷ đồng.

- Giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 9/2023, kế hoạch đầu tư công năm 2023 của thành phố đã giải ngân đạt hơn **10.819,293** tỷ đồng, bằng **50,25%** kế hoạch thành phố giao (hơn **21.527,828** tỷ đồng), bằng **80,72%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (**13.403,337** tỷ đồng).

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 9 tháng đầu năm, đã thu hút hơn **2,9** tỷ USD, tăng **2,86** lần so với cùng kỳ, đạt **145%** so với kế hoạch năm, hiện đang đứng đầu về thu hút đầu tư nước ngoài trong cả nước.

- Thu hút đầu tư trong nước: 9 tháng đầu năm, dự kiến thu hút **217** dự án với tổng vốn đầu tư **318.337** tỷ đồng.

Để đạt được kết quả như trên, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương bám sát chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương để hành động quyết liệt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành

chính; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành; thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm quy định về thời hạn xử lý công việc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; thực hiện đổi mới, đề xuất các sáng kiến trong từng nhiệm vụ chuyên môn, tập trung vào các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính. Qua đó, trong năm 2023, thành phố đã tập trung triển khai và đạt được một số kết quả như sau:

Thứ nhất, thành phố quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó tập trung vào phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư. Ủy ban nhân dân thành phố đã cụ thể hóa và ban hành **25** văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính đảm bảo triển khai đầy đủ các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của Hải Phòng và phù hợp với khả năng triển khai thực hiện của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố. Để tăng cường thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, thành phố đã tổ chức hơn **30** Hội nghị đối thoại doanh nghiệp và tổ chức các hội nghị hợp tác với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, trong tháng 9/2023, Thành ủy Hải Phòng tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp với **600** doanh nghiệp tham gia đối thoại. Bên cạnh đó, thành phố đã tổ chức Ngày hội hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư khi thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực đầu tư và đăng ký doanh nghiệp; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025. Thành phố đã triển khai một số hình thức mới hỗ trợ doanh nghiệp như mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện”; hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp qua Zalo, trả lời trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đầu tư, giáo dục và đào tạo.

Thứ hai, tiếp tục tăng cường cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành hơn **20** Quyết định về công bố danh mục thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa **38** thủ tục, trong đó **35** thủ tục cắt giảm tổng thời gian giải quyết là **103** ngày.

Toàn thành phố đã tiếp nhận và giải quyết **416.994** hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ hoàn thành đúng hạn trên đạt **99%**; cung cấp **1.699** dịch vụ công trực tuyến, gồm: **1.148** dịch vụ công trực tuyến toàn trình, **551** dịch vụ công trực tuyến một phần; thiết lập thông tin thanh toán trực tuyến cho **230** thủ tục hành chính. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt **97,11%**; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt **55,02%**.

Đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh, thành phố đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành lập mới và thay đổi qua mạng đạt tỷ lệ **100%** số hồ sơ; **100%** doanh nghiệp khai thuế điện tử, trên **99%** doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử và thực hiện hoàn thuế điện tử cho **100%** doanh nghiệp; **100%** doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong kê khai thuế; **99,65%** doanh nghiệp thực hiện hải quan điện tử, thời gian tiếp nhận, thông quan đối với tờ khai luồng xanh từ **01 - 03** giây; doanh nghiệp kê khai thu nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp qua giao dịch điện tử đạt **98,57%**.

Thứ ba, các cơ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo quy định của Chính phủ. Giai đoạn 2015 - 2021, thành phố Hải Phòng sắp xếp giảm **105** đơn vị sự nghiệp công lập (tương đương **10,41%**); giai đoạn 2022 đến nay, tiếp tục giảm **70** đơn vị, trong đó năm 2023 giảm **43** đơn vị (tương đương **6,95%**). Dự kiến đến năm 2025 sẽ hoàn thành chỉ tiêu giảm **10%** so với năm 2021.

Thứ tư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch số 152/KH-UBND về kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2023, đến nay đã kiểm tra **12** sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và **12** xã, phường, thị trấn (hoàn thành **100%** kế hoạch). Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thành phố thành lập **03** đoàn kiểm tra đột xuất về thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ tại **06** sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và **05** Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Qua kiểm tra cho thấy về cơ bản các cơ quan nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, đã bố trí cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận “Một cửa” để trực tiếp nhận và trả kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, công dân.

Thứ năm, thành phố tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính. Trong năm 2023, Hải Phòng triển khai kế hoạch chuyển đổi số với **75** nhiệm vụ, trong đó tập trung triển khai **34** nhiệm vụ về số hóa, tạo lập dữ liệu số, **41** nhiệm vụ về triển khai các hệ thống ứng dụng, nền tảng phục vụ hoạt động của cơ quan chính quyền, người dân, doanh nghiệp. Đến nay, **100%** cơ quan Đảng, Nhà nước có mạng LAN, kết nối Internet; **100%** cán bộ công chức được trang bị máy tính để làm việc. Hoàn thành kết nối kênh truyền số liệu chuyên dùng tới **251/253** sở, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố (đạt **99,2%**). Hệ thống Hội nghị truyền hình từ thành phố kết nối đến **100%** các xã, phường, thị trấn. Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo điều hành được triển khai đến **100%** các cơ quan nhà nước từ thành phố tới cấp xã, tích hợp chữ ký số chuyên dùng để thực hiện ký số văn bản điện tử, **100%** văn bản được gửi trên môi trường mạng (trừ các văn bản mật).

Để hoàn thành tốt Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2023 trong các tháng cuối năm, thành phố sẽ tiếp tục triển khai một số nội dung, cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Hai là, thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của thành phố. Tiếp tục rà soát, phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với

thực tiễn đề kiến nghị bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Ba là, duy trì việc gỡ gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết triệt để các kiến nghị; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện tối đa cho các nhà đầu tư khi đầu tư vào thành phố.

Bốn là, tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở các ngành, các cấp; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Năm là, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đặc biệt đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần duy nhất.

Sáu là, tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong chuyên đổi số, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, xây dựng kho dữ liệu số, các tiện ích nhằm tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân khi tiếp cận dịch vụ công đồng thời tương tác dễ dàng với chính quyền.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính, thành phố cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc chung như: Hệ thống pháp luật còn chưa đồng bộ, chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số theo Đề án 06, dẫn tới việc áp dụng pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực sẽ gặp khó khăn nhất định. Các cơ sở dữ liệu (Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu về người có công, phần mềm liên thông...) đều đang trong giai đoạn xây dựng, chưa thực sự hoàn thiện, hạ tầng thông tin chưa đảm bảo hiệu năng, công năng sử dụng, việc kết nối chia sẻ dữ liệu còn hạn chế, thông tin cá nhân của công dân chưa được đồng bộ gây khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thành phố Hải Phòng kính đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ quan tâm chỉ đạo Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan:

- Tiếp tục rà soát đảm bảo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đảm bảo đồng bộ, thống nhất hiệu quả và phù hợp với việc triển khai Đề án 06 nhằm đơn giản hóa hồ sơ, quy trình giải quyết.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đối với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo dung lượng, công năng hoạt động, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành khác.

- Xem xét về việc công bố danh mục các thủ tục hành chính đặc thù không yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính như dịch vụ chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký theo pháp luật chứng thực.

Trên đây là nội dung tham luận của thành phố Hải Phòng về “Kết quả cải cách hành chính trên địa bàn thành phố, tồn tại, hạn chế, giải pháp thời gian tới góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư”.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, những kết quả, tồn tại, hạn chế
và giải pháp trong thời gian tới**

UBND TP. Hà Nội

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Trong thời gian qua, công tác cán bộ tiếp tục được thành phố Hà Nội coi trọng, là một trong các khâu đột phá, đúng với vị trí, vai trò là “then chốt của then chốt”. Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, ban hành nhiều Nghị quyết, Quy định, Đề án rất quan trọng với nhiều điểm mới về công tác cán bộ. Trên cơ sở chỉ đạo đó, UBND Thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Thành phố, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong tính hình mới. Trong đó, vấn đề kỷ luật, kỷ cương công vụ được đặc biệt quan tâm và coi trọng.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Bám sát Nghị quyết số 76 NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, chủ đề công tác năm 2023 của Thành phố “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch CCHC hàng năm, xác định mục tiêu: Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, lấy sự hài lòng của người dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các chỉ tiêu cụ thể và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức (CBCCVC) và người lao động trong cơ quan nhà nước của Thành phố. Hàng năm, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Chỉ thị nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ CBCCVC; Thành phố chỉ đạo thực hiện nghiêm việc đánh giá CBCCVC hàng tháng; đưa nội dung kỷ luật, kỷ cương hành chính vào tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của đơn vị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí

công tác; đề cao trách nhiệm gương mẫu, đi đầu của đội ngũ cán bộ, người đứng đầu tổ chức, đơn vị; cổ vũ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi diện và vượt qua khó khăn, thử thách vì công việc chung.

2. Kết quả các nội dung, nhiệm vụ

UBND Thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai toàn diện các nhiệm vụ nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, một số nét nổi bật như:

- Thành phố duy trì Tổ công tác kiểm tra, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; thường xuyên rà soát, đôn đốc nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Hoạt động này đã thay đổi căn bản về khối lượng, tiến độ, chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị; số hồ sơ chậm muộn giảm, đơn vị nào đến hạn không hoàn thành đều phải báo cáo xin ý kiến hoặc đề xuất gia hạn, chủ động phối hợp các liên ngành để đảm bảo kịp tiến độ yêu cầu Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố giao.

- Công tác kiểm tra công vụ trên địa bàn Thành phố đã đi vào nề nếp, tăng cường hình thức kiểm tra đột xuất, không thông báo trước; nội dung kiểm tra gắn với việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ, kiểm đếm kết quả giải quyết công việc; giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn thư phản ánh kiến nghị của người dân. Trong 9 tháng năm 2023, Thành phố đã thực hiện **1.028** cuộc kiểm tra công vụ, trong đó Thành phố tổ chức Hội nghị quán triệt trong toàn hệ thống chính trị Thành phố; UBND Thành phố ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo tăng cường kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực hiện giải quyết TTHC và triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác; Đoàn kiểm tra CCHC của Thành phố đã tổ chức kiểm tra **09** đơn vị; kiểm tra công vụ đột xuất **28** đơn vị và kiểm tra xác minh theo chỉ đạo của UBND Thành phố **03** vụ việc; các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thực hiện **997** cuộc kiểm tra công vụ. Nhìn chung, sau kiểm tra, các đơn vị thực hiện khắc phục kịp thời các kiến nghị của đoàn kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong 9 tháng 2023, Thành phố đã xử lý kỷ luật đối với **271** CBCCVV.

- Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức được Thành phố có nhiều đổi mới; trách nhiệm của người đứng đầu trong đánh giá, phân loại cán bộ, công chức được đề cao; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao chiếm tỷ trọng lớn trong quá trình đánh giá; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu được gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. **100%** các cơ quan, đơn vị triển khai việc đánh giá, xếp loại hàng tháng trên phần mềm và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng. Thành phố thực hiện việc Giám đốc các Sở chuyên ngành chấm điểm Trưởng các phòng chuyên môn thuộc các sở và UBND cấp huyện, Chủ tịch cấp huyện chấm điểm Chủ tịch cấp xã... Đặc biệt, tập thể lãnh đạo UBND Thành phố đánh giá hàng tháng với người đứng đầu các Sở gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Công tác đánh giá kết quả CCHC các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã cũng được đổi mới, theo hướng khách quan, thực chất, dựa trên kết quả đầu ra, thực hiện đánh giá chéo

giữa các cơ quan, đơn vị và gắn trách nhiệm của đồng chí Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã.

- Thành phố thực hiện nghiêm công tác luân chuyển cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác. Trong 9 tháng 2023, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác **49** trường hợp (**25** công chức, **09** viên chức, **15** công chức xã), trong đó chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ giữa các phòng, đơn vị trong cùng cơ quan, đơn vị **38** trường hợp (**14** công chức, **09** viên chức, **15** công chức xã), chuyển đổi giữa các lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách trong cùng một phòng, đơn vị **11** trường hợp (công chức).

- Việc xây dựng, rà soát, sửa đổi nội quy, quy chế, quy trình làm việc, quy trình giải quyết công việc nội bộ được thực hiện thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố đã rà soát, đánh giá, thống kê và đề xuất các quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Đến nay, các cơ quan hành chính thuộc Thành phố đã phê duyệt **5.859** quy trình, trong đó **305** quy trình cấp sở; **1.688** quy trình cấp huyện; **3.755** quy trình cấp xã và **111** quy trình liên thông trong giải quyết công việc tại cấp huyện.

3. Tồn tại, khó khăn

Bên cạnh đó, vẫn còn những khó khăn, tồn tại trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của Thành phố:

- Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; trong tham mưu, xử lý công việc của nhiều cá nhân CBCCVC đã bộc lộ những hạn chế, yếu kém, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ chưa nghiêm, cá biệt có nơi buông lỏng, né tránh, đùn đẩy công việc được giao, sợ sai, sợ trách nhiệm; tham mưu không rõ quan điểm, thiếu nhất quán, thiếu chủ động trong tham mưu, nhất là những nội dung yêu cầu sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị; để công việc chậm tiến độ, thậm chí trì trệ; có biểu hiện “co cụm”, không chấp hành của một bộ phận CBCCVC khi bị điều động, chuyển đổi vị trí công tác do không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao...

- Do chính sách cải cách tiền lương triển khai chậm, việc cải thiện, tăng thu nhập, đảm bảo cho CBCCVC an tâm công tác còn khó khăn, ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý và chất lượng công việc.

4. Giải pháp trong thời gian tới

Nhằm đổi mới mạnh mẽ việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU và Kế hoạch số 171-KH/TU về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị của Thành phố. UBND Thành phố triển khai tập trung các nội dung như sau:

(1) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc của BCS Đảng UBND Thành phố và công việc của các cơ quan, đơn vị theo hướng khoa học, kịp thời,

trách nhiệm, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo phương châm 3 rõ “Rõ quy trình giải quyết, tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc; Rõ thẩm quyền, trách nhiệm; Rõ kết quả kiểm tra, đôn đốc, xử lý người đứng đầu trong thực thi công vụ” và thường xuyên kiểm điểm tiến độ, chất lượng triển khai thực hiện các Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, các Nghị quyết của HĐND Thành phố và nội dung nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm của Thành phố; chỉ rõ trách nhiệm từng tập thể, cá nhân và kịp thời có giải pháp khắc phục tồn tại, chậm trễ. Đẩy mạnh việc cá thể hóa trách nhiệm, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ. Phát huy tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung.

(2) Chỉ đạo hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình công tác, quy trình nội bộ giải quyết công việc ngoài TTHC và kết quả bước đầu của việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền... của các cơ quan đơn vị.

(3) Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất, trong đó chú trọng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ CBCCVC; xử lý nghiêm và công bố, công khai các CBCCVC, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà; kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ. Có hình thức khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tổ chức dám nghĩ, dám làm, sáng tạo, đổi mới trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

(4) Thực hiện hiệu quả cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố; thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm kinh phí, có lộ trình phù hợp nâng cao mức khoán chi và tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức; tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố; kiến nghị, đề xuất với Chính phủ bổ sung các cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp cho đội ngũ CBCCVC trong dự thảo Luật Thủ đô.

Trên đây là nội dung tham luận của UBND thành phố Hà Nội về **Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, những kết quả, tồn tại, hạn chế và giải pháp trong thời gian tới.**

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Kết quả cải cách hành chính gắn với phát triển kinh tế - xã hội,
những kết quả đạt được, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

UBND TP. Hồ Chí Minh

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ
tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Phó Thủ tướng Chính phủ!*

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Năm 2023, Thành phố xác định mục tiêu cải cách hành chính ngoài việc gắn với chủ đề năm 2023 của Thành phố “Nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và hoàn thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội”, còn phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Chính vì thế mà công tác chỉ đạo điều hành trên các lĩnh vực cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai mạnh mẽ, đồng bộ.

Ngay từ đầu năm, Thành phố đã tổ chức các Đoàn công tác do Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố làm Trưởng đoàn công tác đến làm việc tại từng đơn vị sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn Thành phố, duyệt kế hoạch công tác năm của từng đơn vị. Qua đó, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của đơn vị, định hướng và xác định các nội dung công tác trọng tâm phù hợp với yêu cầu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Thành phố đã tổ chức các hội nghị gặp gỡ, lắng nghe các đề xuất của doanh nghiệp trên địa bàn và tổ chức Tọa đàm với Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài; tổ chức gặp mặt với các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn trên địa bàn Thành phố và đặt hàng các doanh nghiệp tham gia đề xuất các giải pháp cho Thành phố. Thành phố mong muốn có nhiều cuộc gặp để lắng nghe các vướng mắc, góp ý cũng như kiến kế của doanh nghiệp, qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn để doanh nghiệp đồng hành cùng Thành phố phát triển.

Định kỳ, Thành phố tổ chức các cuộc họp, rà soát tiến độ thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm, đề ra các giải pháp cụ thể kịp thời. Đối với vấn đề giải ngân chưa đạt theo kỳ vọng, Thành phố đã thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là Tổ trưởng.

Đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, Thành phố không ngừng thực hiện rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặt ra các chỉ tiêu cụ thể đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, doanh nghiệp. Qua đó thu hút đầu tư, tạo điều kiện phát triển - kinh tế xã hội của Thành phố.

Với những nội dung chỉ đạo, điều hành nêu trên, trong 9 tháng đầu năm, Thành phố đạt được những kết quả như sau:

(1) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương tham mưu trình và được Quốc hội ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; chủ động triển khai, trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các Nghị quyết triển khai một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, qua đó tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

(2) Tổ chức thành công diễn đàn kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (HEF) năm 2023 với Chủ đề “Tăng trưởng xanh - Hành trình hướng tới giảm phát thải ròng bằng không”. Qua Hội nghị, Diễn đàn Kinh tế Thế giới có bản tuyên bố chung với Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xanh.

(3) Số doanh nghiệp thành lập mới là **37.224** doanh nghiệp với số vốn đăng ký mới là **342.516 tỷ đồng**, tăng **13%** về số lượng; có **89.792** lượt doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, vốn đăng ký bổ sung là **193.281 tỷ đồng**. Tính chung tổng vốn đăng ký và bổ sung trong 9 tháng đầu năm 2023 là **535.796 tỷ đồng**.

(4) Vốn thu hút FDI được dưới hình thức cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và vốn thu hút được qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của doanh nghiệp trong nước, Thành phố thu hút được khoảng **1,955 tỷ USD**.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện **326.193 tỷ đồng**, đạt **69,45%** dự toán và bằng **93,65%** so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương (không tính tạm ứng) là **57.051 tỷ đồng**, đạt **45,16%** dự toán, tăng **38,54%** so cùng kỳ. Tính đến hết ngày 22/9/2023, tổng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 của Thành phố đã giải ngân là **20.523 tỷ đồng**, đạt tỷ lệ **30%** tổng số vốn giao.

(6) Thành phố đã triển khai khởi công thực hiện một số dự án trọng điểm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố nói riêng và của vùng nói chung, như Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án xây dựng Nhà ga T3 Sân bay Tân Sơn Nhất,...

(7) Trong 9 tháng, tổng số hồ sơ các sở, ban, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiếp nhận giải quyết là **16.538.383** hồ sơ (bao gồm: **296.425** hồ sơ kỳ trước chuyển qua, **9.000.033** hồ sơ tiếp nhận trong kỳ và tiếp nhận trực tuyến là **7.241.925** hồ sơ), đã giải quyết **16.278.797** hồ sơ, đang giải quyết **260.047** hồ sơ. Trong số hồ sơ

đã giải quyết, có **16.250.134** hồ sơ giải quyết đúng hạn (chiếm tỷ lệ **99,83%**), **28.663** hồ sơ giải quyết quá hạn (chiếm tỷ lệ **0,17%**). Các hồ sơ quá hạn đều thực hiện thư xin lỗi.

(8) Trong **21** chỉ tiêu thành phần (của **17** nhóm chỉ tiêu) kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023 theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, có **19/21** chỉ tiêu đạt và phần đầu đạt kế hoạch.

Qua kết quả nêu trên, Thành phố cũng nhận thấy còn một số hạn chế như:

(1) Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng về số lượng, nhưng giảm về vốn đăng ký so với cùng kỳ (giảm **9%**); thu hút đầu tư FDI giảm mạnh (giảm **34,1%**).

(2) Mặc dù tình hình giải ngân vốn đầu tư công cao hơn cùng kỳ về giá trị tuyệt đối, nhưng tốc độ giải ngân còn thấp, chưa đạt như kỳ vọng.

(3) Một số cán bộ, công chức, viên chức có tâm lý sợ trách nhiệm, né tránh công việc, không dám tham mưu, đề xuất; việc phối hợp trong giải quyết công việc, hồ sơ của tổ chức, cá nhân chưa nhịp nhàng, đồng bộ.

Để công tác cải cách hành chính tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong thời gian tới, Thành phố Hồ Chí Minh đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Thực hiện chỉ đạo, điều hành một cách linh hoạt, cụ thể. Tăng cường kiểm tra, rà soát, đôn đốc, đề ra các giải pháp cụ thể đối với các lĩnh vực còn tồn đọng, còn đang thực hiện để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch năm đã đề ra.

(2) Triển khai có hiệu quả quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra việc hồ sơ trễ hạn kéo dài; điều động, bố trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất.

(3) Chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát, đề xuất phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, nhằm rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết hồ sơ, công việc cho tổ chức, cá nhân.

(4) Giải quyết những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền trên các lĩnh vực. Triển khai hiệu quả Nghị quyết Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Tập trung vào đánh giá sâu từng ngành, lĩnh vực, từng chỉ số chuyên ngành có tốc độ tăng trưởng yếu, phục hồi chậm hoặc có xu hướng giảm; triển khai giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nhận diện, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực đúng định hướng nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Quý IV và Kế hoạch năm 2023.

(5) Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, tập trung: 1-Đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đầu tư các dự án sử dụng nguồn bổ sung tăng thêm được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư trong 9 tháng đầu năm để điều chuyển vốn năm 2023 từ các dự án chậm giải ngân sang cho các dự án này; 2-Nâng cao tinh thần trách nhiệm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị khẩn trương rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ; 3-Đẩy nhanh việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án của các địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và sớm bàn giao mặt bằng để thực hiện thi công dự án; 4-Theo dõi chặt chẽ, bám sát kế hoạch giải ngân của từng dự án và cụ thể hóa các nhiệm vụ đề ra để đảm bảo việc giải ngân vốn đúng theo tiến độ được duyệt; 5-Thực hiện điều chỉnh linh hoạt kế hoạch đầu tư công năm 2023, thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện giải ngân các dự án trong các tháng còn lại của năm 2023 và thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, các chủ đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố.

Trên đây là nội dung tham luận của Thành phố Hồ Chí Minh về “Kết quả cải cách hành chính gắn với phát triển kinh tế - xã hội, những kết quả đạt được, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới”.

Sau cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến,
đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số**

UBND tỉnh Bạc Liêu

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Thay mặt tỉnh Bạc Liêu, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe đến các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và quý vị đại biểu tham dự Hội nghị. Theo gợi ý của Ban Tổ chức Hội nghị, tôi xin trình bày nội dung tham luận **“Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số”** của tỉnh Bạc Liêu.

Trong thời gian qua, dịch vụ công trực tuyến đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin và giải quyết các vấn đề hành chính cho công dân và doanh nghiệp. Đây được xem là một trong những tiêu chí đánh dấu cho sự phát triển của giai đoạn chuyển đổi số. Có thể khẳng định, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích cho cả Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Đối với Nhà nước, nâng cao dịch vụ công trực tuyến giúp tăng hiệu quả, giảm chi phí và tạo sự minh bạch. Đối với người dân và doanh nghiệp dịch vụ công trực tuyến mang đến sự tiện lợi, tiết kiệm thời gian và tiền bạc.

Nhằm góp phần thực hiện các chủ trương của Chính phủ, tỉnh Bạc Liêu cũng đã tích cực chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số trên địa bàn tỉnh như:

Ban hành Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 20/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 02/6/2023 về nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2023 - 2025, Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 29/6/2023 về việc hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2023,... và các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Trên toàn tỉnh, hiện nay có **1.623** thủ tục hành chính, trong đó có **1.328** thủ tục đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đạt **81,9%**, trong đó, có **1.100** dịch vụ công toàn trình và **228** dịch vụ công một phần. Đồng thời, đã kết nối, tích hợp **1.184** dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt **89,1%** tổng số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Từ đầu năm 2023 đến nay, số lượng hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận là **71.768** hồ sơ. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã kết nối, liên thông, tích hợp với các hệ thống như: Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng Thanh toán trực tuyến quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, **02** nhóm thủ tục hành chính liên thông... và một số hệ thống khác.

Bên cạnh đó, để đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tỉnh Bạc Liêu đã triển khai hướng dẫn đăng ký tài khoản cho tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện việc định danh người dùng và nộp hồ sơ trực tuyến; triển khai việc đăng ký tài khoản ngân hàng cho các cơ quan, đơn vị có thu phí, lệ phí và thiết lập tài khoản của các đơn vị thụ hưởng được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký các dịch vụ thanh toán trung gian; tổ chức thực hiện việc đăng ký chữ ký số từ Ban Cơ yếu Chính phủ cho tất cả cán bộ tại Bộ phận Một cửa các cấp để thực hiện nghiệp vụ quy trình số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tuy nhiên, trong năm 2023, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt hiệu quả chưa cao và các tính năng của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã không còn phù hợp với nhiều quy định, hướng dẫn mới của bộ, ngành Trung ương. Đây cũng là một bài toán mà tỉnh Bạc Liêu đang tìm lời giải để vượt qua thách thức, khó khăn đối với việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Theo đó, để nhanh chóng đạt được những mục tiêu mà Chính phủ đặt ra và hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng các chức năng, tiêu chí theo quy định của bộ, ngành Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, ngày 26/9/2023, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định chủ trương thuê dịch vụ đối với hệ thống này và phân đấu hoàn thiện, đưa vào sử dụng ngay trong những tháng cuối năm 2023.

Trong thời gian tới, tỉnh Bạc Liêu đặt quyết tâm cao để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Một là, khẩn trương hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân, tổ chức, đẩy mạnh việc kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đáp ứng các quy định của bộ, ngành Trung ương, bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác triển khai các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện và triển khai trên nhiều ứng dụng, nhiều nền tảng công nghệ.

Hai là, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường giám sát chất lượng, thời gian giải quyết các hồ sơ đăng ký trực tuyến trên hệ thống; lấy kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến làm một trong các tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị.

Ba là, rà soát lại các TTHC, dịch vụ công trực tuyến, có nhiều người sử dụng để thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc lại quy trình thực hiện, lược bỏ các bước trung gian không cần thiết, lược bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tiếp cận, thực hiện.

Bốn là, thiết kế lại giao diện người dùng các dịch vụ công trực tuyến hướng đến sự thân thiện, dễ sử dụng phù hợp với nhiều đối tượng có trình độ khác nhau, đặc biệt, các thủ tục trực tuyến cũng được thiết kế lại theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, thông tin thủ tục đơn giản, dễ hiểu; trình tự, cách thức thực hiện cụ thể rõ ràng.

Năm là, tăng cường sử dụng có hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận nhanh chóng các thủ tục hành chính của tỉnh, dịch vụ công trực tuyến.

Sáu là, đẩy mạnh triển khai các giải pháp, sáng kiến đã phát huy hiệu quả trong quá trình thực hiện nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Tôi hy vọng và tin tưởng rằng, với sự quyết tâm, đồng lòng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự tham gia nhiệt tình, hiệu quả của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, thì tỉnh Bạc Liêu sẽ chuyển sang một giai đoạn mới, đạt được kết quả tích cực hơn và cũng sẽ xây dựng được lòng tin cho Nhân dân, doanh nghiệp và tạo nền tảng vững chắc để phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách tốt hơn.

Cuối lời, thay mặt UBND tỉnh Bạc Liêu, xin kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, cùng quý đại biểu tham dự Hội nghị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc; chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!